G. Allison, R. D. Blackwill, A. Wyne

Lý Quang Diệu

Bàn về Trung Quốc, Hoa Kỳ và thế giới




NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Tôi có đặc quyền được diện kiến nhiều nhà lãnh đạo thế giới trong suốt nửa thế kỷ qua; tuy nhiên, không ai trong số họ dạy cho tôi nhiều điều hơn Lý Quang Diệu, vị thủ tướng đầu tiên của Singapore và vẫn là linh hồn dẫn dắt đất nước này. Đúng như một lập luận xưa – con người hoặc nhào nặn các sự kiện hoặc chỉ là bản khai của các sự kiện ấy – không có gì phải nghi ngờ về câu trả lời trong trường hợp của Lý Quang Diệu, một con người có trí tuệ và óc phán đoán ít ai bì kịp.

Cho đến nay vẫn là quốc gia nhỏ bé nhất Đông Nam Á nên dường như số phận của Singapore là trở thành quốc gia khách hàng của những láng giềng hùng mạnh hơn, nếu như trên thực tế nó có thể giữ được vị thế độc lập của mình. Nhưng Lý Quang Diệu nghĩ khác. Tầm nhìn của ông là hướng đến một nhà nước không chỉ tồn tại được mà còn phải có ưu thế nhờ sự vượt trội. Trí tuệ siêu việt, tính kỷ luật và sự khéo léo sẽ thay thế cho các nguồn lực. Ông tập hợp những đồng bào của mình vào một nhiệm vụ mà trước đó họ chưa bao giờ nhận thức được: trước tiên là làm cho thành phố của họ sạch sẽ, sau đó toàn tâm toàn ý vượt qua thái độ thù địch của những người láng giềng và tình trạng chia rẽ sắc tộc bằng những thành tích vượt trội. Singapore ngày nay chính là bằng chứng rõ ràng mà ông mang lại.

Khi Lý Quang Diệu lên nắm quyền, thu nhập bình quân đầu người chỉ khoảng 400 đô la một năm; còn giờ đây con số này là hơn 50.000 đô la. Ông đã truyền cảm hứng cho cộng đồng dân cư đa ngôn ngữ của mình trở thành một trung tâm tri thức và kỹ thuật của khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Nhờ sự lãnh đạo của ông, một thành phố quy mô trung bình đã trở thành một chủ thể kinh tế và quốc tế quan trọng, đặc biệt trong việc thúc đẩy các mối quan hệ đa phương ở khu vực Thái Bình Dương.

Suốt chặng đường này, Lý Quang Diệu đã tự mình trở thành một người bạn không thể thiếu của Hoa Kỳ, không chỉ nhờ sức mạnh ông ấy thể hiện mà bằng tư duy tuyệt vời của ông ấy. Phân tích của ông có chất lượng và sâu sắc đến mức những người có địa vị như ông cũng coi việc gặp gỡ ông là một cách để rèn luyện chính mình. Trong suốt ba thế hệ tính đến nay, bất kỳ khi nào Lý Quang Diệu đến Washington, ông đều gặp gỡ rất nhiều người ở vị thế cao nhất trong cộng đồng chính sách đối ngoại và chính phủ Mỹ. Những cuộc thảo luận của ông thường diễn ra trong không khí cởi mở hiếm có, thể hiện rõ sự quan tâm sâu sắc và kinh nghiệm dày dặn. Mọi tổng thống Mỹ từng tiếp xúc với ông đều thấy được lợi ích từ thực tế rằng, đối với các vấn đề quốc tế, ông đã xác định tương lai của đất nước mình gắn với các chế độ dân chủ. Hơn nữa, Lý Quang Diệu có thể nói rõ cho chúng ta về bản chất của thế giới mà chúng ta đang đối diện, đặc biệt là những hiểu biết sâu sắc trong tư duy về khu vực của ông.

Những phân tích của Lý Quang Diệu làm sáng tỏ cả thách thức quan trọng nhất mà Hoa Kỳ phải giải quyết xét về lâu dài: làm cách nào xây dựng được một mối quan hệ hữu cơ và căn bản với châu Á, kể cả Trung Quốc. Không ai có thể dạy chúng ta được nhiều hơn về bản chất và quy mô của nỗ lực này hơn là Lý Quang Diệu. Và như cuốn sách này minh chứng, những hiểu biết sâu sắc của ông còn vượt xa hơn cả mối quan hệ Hoa Kỳ-Trung Quốc; thực tế, chúng bao hàm mọi thách thức của những mối quan hệ quốc tế. Độc giả sẽ không phải mất nhiều thời gian mới khám phá ra được lý do tại sao Lý Quang Diệu không chỉ là một trong những thủ lĩnh có ảnh hưởng mạnh mẽ ở thời đại chúng ta, mà còn là một nhà tư tưởng được thừa nhận nhờ sự nhạy bén chiến lược đặc biệt của ông.

Henry A. Kissinger
New York, tháng 4 năm 2012

Lý Quang Diệu là ai?

Chiến lược gia của các chiến lược gia

Thủ lĩnh của các thủ lĩnh

Bậc thầy của các bậc thầy

Khi Lý Quang Diệu nói, ai lắng nghe?

Các vị Tổng thống

Barack Obama, Tổng thống Hoa Kỳ

Lý Quang Diệu "là một trong những nhân vật huyền thoại của châu Á trong các thế kỷ 20 và 21. Ông là người giúp khởi động phép màu kinh tế châu Á." (29/10/2009)

Bill Clinton, Tổng thống thứ 42 của Hoa Kỳ

"Cuộc đời phục vụ nhân dân của Lý Quang Diệu thật vĩ đại và có một không hai... Nỗ lực của ông trong vai trò Thủ tướng và nay là Bộ trưởng Cố vấn đã giúp cho hàng triệu người ở Singapore và toàn bộ Đông Nam Á có được cuộc sống thịnh vượng và tốt đẹp hơn. Tôi hy vọng các nhà lãnh đạo ASEAN sẽ tiếp tục xây dựng dựa trên di sản xuất chúng của ngài Lý Quang Diệu... Tôi xin cảm ơn các bạn [Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN] vì đã tôn vinh một con người mà tôi vô cùng ngưỡng mộ." (27/10/2009)

George H. W. Bush, Tổng thống thứ 41 của Hoa Kỳ

"Suốt cuộc đời phục vụ nhân dân của mình, tôi đã gặp rất nhiều nhân vật xuất sắc. Không ai tạo ấn tượng mạnh mẽ hơn Lý Quang Diệu." (lời bình cho cuốn *My Lifelong Challenge: Singapore's Bilingual Journey* của Lý Quang Diệu, 2011)

Jacques Chirac, Tổng thống Pháp (1995-2007)

"Lý Quang Diệu đã tập hợp quanh mình những bộ óc xuất chúng nhất, biến cải những chuẩn mực đòi hỏi nhiều cố gắng nhất thành một hệ thống chính phủ. Dưới sự lãnh đạo của ông, tính ưu việt của quyền lợi chung, việc đẩy mạnh giáo dục, lao động, tiết kiệm, và khả năng tiên đoán những nhu cầu của quốc gia đã giúp Singapore có được những gì mà tôi gọi là "đi tắt tới thành công." (lời bình cho cuốn *From Third World to First: The Singapore Story: 1965-2000* của Lý Quang Diệu, 2000)

F.W. de Klerk, Tổng thống Nam Phi (1989-1994)

"Nhà lãnh đạo gây ấn tượng với tôi nhất có lẽ là Lý Quang Diệu của Singapore... Ông là con người làm thay đổi cả lịch sử... Lý Quang Diệu đưa ra những quyết định đúng đắn cho đất nước mình; ông lựa chọn những giá trị đúng và những chính sách kinh tế đúng để bảo đảm sự phát triển của một xã hội thành công. Ở góc độ này, ông là một họa sĩ vẽ trên tấm toan lớn nhất mà xã hội có thể đưa ra. Ông cũng là một trọng tài sắc sảo của thế giới và đưa ra những nhận xét rất thiết thực và từng trải về tình hình của chúng tôi ở Nam Phi khi tôi gặp ông vào đầu những năm 1990." (30/3/2012)

Lãnh đạo Trung Quốc

Tập Cận Bình, Chủ tịch nước Trung Quốc

Lý Quang Diệu là "bậc trưởng bối mà chúng tôi kính trọng": "Cho đến tận hôm nay, ông vẫn làm việc không mệt mỏi để thúc đẩy quan hệ song phương của chúng ta và tôi hoàn toàn ngưỡng mộ ông. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên những đóng góp quan trọng của ông đối với mối quan hệ song phương của chúng ta." (23/5/2011)

Các nguyên thủ khác

Tony Blair, Thủ tướng Anh (1997-2007)

Lý Quang Diệu là "nhà lãnh đạo khôn ngoan nhất mà tôi từng gặp gỡ." (*Blair, A Journey: My Political Life*, 2010)

John Major, Thủ tướng Anh (1990-1997)

"Lý Quang Diệu có thể được gọi là người cha của Singapore hiện đại. Ông đã khởi động những chính sách được học hỏi trên khắp châu Á và nâng cao vị thế của Singapore. Đó là một di sản trường tồn." (bình luận về cuốn *Conversations with Lee Kwan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation* của Tom Plate, 2010)

Margaret Thatcher, Thủ tướng Anh (1979-1990)

“Khi còn đương nhiệm, tôi đọc và phân tích mọi phát biểu của Lý Quang Diệu. Ông ấy có cách thức thâm nhập vào lĩnh vực tuyên truyền và diễn đạt các vấn đề của thời đại chúng ta một cách đặc biệt sáng sủa cũng như có cách giải quyết chúng. Ông ấy chưa bao giờ sai lầm.” (lời bình cho cuốn *From Third World to First: The Singapore Story: 1965-2000* của Lý Quang Diệu, 2000)

Helmut Schmidt, Thủ tướng Đức (1974-1982)

“Kể từ khi tôi gặp người bạn Lý Quang Diệu, tôi rất ấn tượng với tầm nhìn thẳng thắn và trí tuệ tuyệt vời của ông ấy. Những thành tựu trong đời ông với tư cách một nhà lãnh đạo chính trị và một chính khách thật vĩ đại. Bước tiến kinh tế và xã hội của Singapore hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ khả năng của ông ấy trong việc thiết lập một khuôn khổ chính trị phù hợp cho một nước Singapore đa dạng về đạo đức. Cuốn sách này là một minh chứng nữa về sự sáng suốt và khả năng của ông.” (lời bình cho cuốn *My Lifelong Challenge: Singapore’s Bilingual Journey* của Lý Quang Diệu, 2011)

Lãnh đạo các tập đoàn và thiết chế kinh tế toàn cầu

Rupert Murdoch, Chủ tịch Tập đoàn News Corporation

“Hơn 40 năm trước, Lý Quang Diệu biến cải một thuộc địa nghèo nàn, tồi tàn thành một đại đô thị hiện đại, giàu có và rực rỡ - nơi đây luôn luôn bị bao vây bởi những thế lực thù địch. Bằng trí tuệ sắc sảo và tuyệt vời, ông là một trong những chính khách được kính trọng và thẳng thắn nhất thế giới. Cuốn sách này là tài liệu bắt buộc với bất kỳ sinh viên nào ở châu Á hiện đại.” (lời bình cho cuốn *From Third World to First: The Singapore Story: 1965-2000* của Lý Quang Diệu, 2000)

John Chambers, Chủ tịch Cisco Systems

“Có hai thứ cân bằng trong cuộc sống: Internet và giáo dục. Lý Quang Diệu là một nhà lãnh đạo thế giới hiểu rõ điều này và sử dụng sức mạnh của Internet để định vị cho sự tồn tại và thành công của Singapore trong một nền kinh tế Internet.” (lời bình cho cuốn *From Third World to First: The Singapore Story: 1965-2000* của Lý Quang Diệu, 2000)

Sam Palmisano, Chủ tịch IBM

“Thật tuyệt vời khi được học tại Trường Chính sách Công Lý Quang Diệu. Điều này vô cùng đặc biệt với tôi vì một nhân vật tôi rất ngưỡng mộ, và đã học hỏi được nhiều điều từ ông, chính là Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu. Ông đã dạy cho tôi nhiều điều về châu Á, Trung Quốc và Ấn Độ, và có những hiểu biết rất uyên bác.” (1/2/2011)

Rex Tillerson, Chủ tịch Exxon Mobil

“Trong nhiều năm trời, ngài [Lý Quang Diệu] là một người thầy có thiện ý của các nhà lãnh đạo chính phủ, doanh nghiệp và với cá nhân tôi. Huân chương Ford’s Theatre Lincoln được trao cho những cá nhân… cũng có di sản trường tồn và khí phách như Tổng thống Abraham Lincoln. So với nhân vật được tôn vinh tối nay, rất ít nhà lãnh đạo trong lịch sử hiện đại đáp ứng được những tiêu chí này… Abraham Lincoln từng nói… ‘Thiên tài xuất chúng coi thường mọi con đường chông gai.’ Với người dân Singapore, Lý Quang Diệu là một nhà lãnh đạo xuất chúng như vậy, người có một tầm nhìn mạnh bạo cho quốc gia mình. Ngài không dẫn dắt họ đi vào con đường chông gai bằng tư tưởng bảo hộ hẹp hòi mà hướng tới những đại lộ thênh thang của quá trình hội nhập toàn cầu và cạnh tranh kinh tế.” (18/10/2011)

Robert Zoellick, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (2007-2012)

“Khi biết về Trường Lý Quang Diệu từ rất nhiều năm trước, tôi rất muốn nghĩ ra một cách gì đó để ít nhất cũng ghé thăm nơi này. Tôi không thể nghĩ ra được một lời nào hay hơn dành cho một nhà lãnh đạo đã để lại dấu ấn lớn lao trên thế giới này.” (18/12/2008)

James Wolfensohn, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (1995-2005)

“Tôi từng cố vấn cho ngài Bộ trưởng Cố vấn. Đó là một công việc khó khăn vì tôi phải đến Singapore, và mỗi lần tôi định nói gì đó với ngài Bộ trưởng Cố vấn thì ngài đều ngăn tôi lại và nói với tôi chính điều mà tôi định nói với ngài. Thế là tôi lại quay trở lại Mỹ và rao giảng lời khuyên của ngài. Xin cảm ơn rất nhiều, thưa Bộ trưởng Cố vấn, vì tất cả những gì ngài đã dạy tôi. Tôi cố gắng cho ngài lời khuyên. Nhưng trên thực tế, chính ngài lại dạy tôi.” (10/7/2007)

Muhtar Kent, Chủ tịch Coca-Cola

“Lịch sử sẽ ghi danh một số nhà lãnh đạo đã làm được nhiều việc cho đất nước họ và cho Đông Nam Á giống như ngài Lý Quang Diệu. Là động lực cho tăng trưởng và tiến bộ của ASEAN, ngài Lý Quang Diệu còn giúp cho hàng triệu người trên khắp

Đông Nam Á sống trong một môi trường hòa bình và tăng trưởng kinh tế.” (27/10/2009)

David Rothkopf, Chủ tịch Garten Rothkopf

“Như nhiều vị khách khác, quý vị thắc mắc liệu hòn đảo nhỏ bé [Singapore] vốn thậm chí chưa bao giờ tồn tại như một quốc gia thật sự độc lập cho tới năm 1965 này lại trở thành thành phố phát triển nhanh nhất thế giới, liệu người Hy Lạp cổ đại và người sáng lập ra Singapore, ông Lý Quang Diệu, có cùng chung nhau điều gì không khi họ đều nảy ra ý tưởng về các nhà nước-thành phố không... Trong tiến trình nửa thế kỷ dẫn dắt Singapore, ông trở thành một trong những nhà lãnh đạo hiệu quả nhất nếu không nói là đôi khi còn gây tranh cãi nhất thế giới.” (Rothkopf, *Power, Inc.*, 2012)

Các nhà hoạch định chính sách cao cấp

Hillary Clinton, Ngoại trưởng Hoa Kỳ (2009 - 2/2013)

“Tôi rất vui được chào đón Bộ trưởng Cố vấn tới đây [Nhà Trắng] ngày hôm nay... Singapore là một đối tác lâu dài và đáng quý về rất nhiều vấn đề quan trọng. Và tôi nghĩ hoàn toàn công bằng khi nói rằng, thưa ngài [Lý Quang Diệu], ngài được rất nhiều người kính phục. Ngài ở đây để đón nhận một giải thưởng quan trọng [Giải thưởng Thành tích Suốt đời của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN] được trao cho thành tích suốt đời, và tôi là một trong số rất nhiều người Mỹ cảm ơn ngài vì sự cống hiến của ngài.” (26/10/2009)

George Shultz, Ngoại trưởng Hoa Kỳ (1982-1989)

“Ngài [Lý Quang Diệu] đã dạy cho tất cả chúng ta rất nhiều điều bằng chính những gì ngài đã làm, những gì ngài nói, [và] cách ngài muốn diễn đạt khi ngài nói gì đó, và tôi xin cảm ơn ngài.” (27/10/2009)

Madeleine Albright, Ngoại trưởng Hoa Kỳ (1997-2001)

“Ông ấy có nhìn nhận chiến lược và hiện đại nhất trong số bất kỳ ai tôi từng gặp gỡ trong cả một thời gian dài.” (30/7/1997)

Zbigniew Brzezinski, Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ (1977-1981)

“Ông ấy nằm trong số những nhà lãnh đạo thế giới có tri thức nhạy bén nhất... Ông ấy có thể thảo luận rất lâu với sự am hiểu về bất kỳ vấn đề quốc tế nào; ông ấy là nhà quan sát sắc sảo nhất của châu Á; và ông ấy rất thẳng thắn trong việc đem đến cho chúng ta những quan niệm của châu Á về vai trò đang thay đổi của chúng ta tại khu vực đó của thế giới.” (16/9/1977)

Larry Summers, Giám đốc Hội đồng Kinh tế Quốc gia Hoa Kỳ (2009-2010) và Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ (1999-2001)

“Thật là khó mở lời bàn đến chủ đề quản trị trước khi ngài Lý Quang Diệu lên tiếng.” (15/9/2006)

Robert Rubin, Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ (1995-1999)

“Ngài Lý Quang Diệu có hiểu biết sâu sắc về các vấn đề địa chính trị và văn hóa... Tôi biết đến ngài Bộ trưởng Cao cấp trong thời kỳ khủng hoảng tài chính châu Á, khi ngài thể hiện hiểu biết địa chính trị rất sâu của mình cũng như khả năng nắm rõ những vấn đề của khu vực.” (Rubin, *In an Uncertain World: Tough Choices from Wall Street to Washington,* cùng Jacob Weisberg, 2003)

Joseph Nye, Chủ tịch Hội đồng Tình báo Quốc gia Hoa Kỳ (1993-1994)

“Ngày nay, [Singapore] là một quốc gia giàu có và thịnh vượng. Nếu phần còn lại của thế giới có thể làm được những gì Singapore đã làm thì thế giới sẽ là một nơi tốt đẹp và thịnh vượng hơn... Ông ấy là một con người không bao giờ ngừng suy nghĩ, không bao giờ ngừng nhìn về phía trước với tầm nhìn rộng hơn. Các chính khách cao cấp đáng kính của tất cả các châu lục đều dõi theo những quan điểm của ông.” (17/10/2000)

Các nhà bình luận

Nicholas Kristof, nhà báo chuyên mục ý kiến của tờ New York Times

“Các nhà lãnh đạo khác đã tái định hình lại các quốc gia – Kemal Ataturk ở Thổ Nhĩ Kỳ, Lenin ở Nga, Đặng Tiểu Bình ở Trung Quốc – nhưng không có ai để lại dấu ấn sâu đậm với người dân của mình hơn Lý Quang Diệu... Đây [cuốn *From Third World to First*] là những hồi ức phong phú, di sản của một con người phi thường, và ở nhiều khía cạnh, cuốn sách này như chính

Lý Quang Diệu: khôn ngoan, cẩn trọng, thẳng thắn và đầy kích thích.” (5/11/2000)

David Ignatius, nhà báo chuyên mục ý kiến của tờ Washington Post

“Ông ấy có lẽ là chính trị gia khôn ngoan nhất mà tôi từng phỏng vấn trong hơn 25 năm qua với tư cách là một nhà báo.” (28/9/2002)

Fareed Zakaria, biên tập viên cao cấp của tờ Time

“Lý Quang Diệu tiếp nhận một rẻo đất nhỏ bé ở Đông Nam Á, nơi có được độc lập vào năm 1965 sau một quá trình đấu tranh và thống khổ kéo dài, không hề có tài nguyên và có một dân số đa dạng gồm cả người Hoa, người Malaysia và người Ấn Độ, để biến nó thành một trong những trung tâm kinh tế của thế giới. Để làm được điều này, Lý Quang Diệu đã phải có những chính sách kinh tế khôn ngoan, và cả một chính sách đối ngoại sắc sảo... Rõ ràng ông vẫn là cha đẻ của Singapore. Tôi rất ấn tượng với tầm hiểu biết sâu sắc của ông về thế giới – Trung Quốc, Nga và Hoa Kỳ - dù đã ở tuổi 85.” (21/9/2008)

Lời tựa

Lý Quang Diệu (Lee Kuan Yew) là một chính khách đặc biệt, độc nhất vô nhị trong nửa thế kỷ qua. Là "cha đẻ" và là nhân vật rất có ảnh hưởng ở Singapore trong hơn năm thập kỷ, ông tiếp quản một thành bang nghèo nàn, tham nhũng để xây dựng thành một quốc gia hiện đại nơi người dân hiện có thu nhập cao hơn cả phần lớn người dân Mỹ. Không chỉ với vai trò một nhà tư tưởng mà còn là người tiên phong hành động, ông rất hiểu vấn đề chuyển đổi.

Trong các vấn đề quốc tế, không có bất kỳ nhân vật nào được cả một thế hệ các nhà lãnh đạo Mỹ, Trung Quốc và thế giới háo hức "săn lùng", thường xuyên tham khảo ý kiến và chăm chú lắng nghe bằng "nhà hiền triết" của Singapore. Từ Richard Nixon và Henry Kissinger, khi lên kế hoạch "mở cửa với Trung Quốc" năm 1971-1972, đến các ông chủ Nhà Trắng kể từ đó đến nay, các Tổng thống Mỹ, trong đó có cả Barack Obama, đều dừng chân tại Singapore và chào đón Lý Quang Diệu tới Phòng Bầu dục khi ông sang thăm Hoa Kỳ. Từ Đặng Tiểu Bình, khi vạch ra một cuộc trường chinh quyết liệt tiến tới một nền kinh tế thị trường có khả năng kích thích mức tăng trưởng hai con số suốt ba thập kỷ, cho đến Hồ Cẩm Đào và có lẽ cả Chủ tịch nước kế nhiệm, Tập Cận Bình, đều xem Lý Quang Diệu là nhà cố vấn có ảnh hưởng lớn nhất đối với họ ở bên ngoài Trung Quốc.

Không chỉ có các cường quốc mà cả những nước nhỏ hơn như Israel, quốc gia luôn phải chú ý tới những xu hướng ở bên ngoài biên giới của mình để bảo đảm sự tồn tại, cũng tìm thấy ở Lý Quang Diệu cả một nguồn viễn kiến và cảm hứng. Từ Nursultan Nazarbayev của Kazakhstan, khi trở thành người đứng đầu của một đất nước mới độc lập vốn chưa từng tồn tại, đến Sheikh Khalifa bin Zayed của Các Tiểu vương quốc Ả-rập, đến Paul Kagame của Rwanda, và rất nhiều nhà lãnh đạo khác khi gặp thách thức lớn cũng đã tìm thấy ở Lý Quang Diệu sự hợp tác chiến lược giúp họ tìm cách vượt qua những thách thức quốc tế đó.

Mục đích của cuốn sách mỏng này không phải để nhìn lại 50 năm qua với những đóng góp nổi bật của Lý Quang Diệu. Thay vào đó, chúng tôi muốn tập trung vào tương lai và những thách thức cụ thể mà Hoa Kỳ sẽ phải đối mặt trong một phần tư thế kỷ tiếp theo. Chúng tôi đã cố gắng hình dung ra các câu hỏi mà người tuyên thệ nhậm chức Tổng thống vào ngày 20 tháng 01 năm 2013 nhận thấy là những mối quan tâm cấp thiết nhất, sau đó tóm tắt các câu trả lời trực tiếp của Lý Quang Diệu bằng chính ngôn từ của ông. Chúng tôi tin rằng những câu trả lời này sẽ rất có giá trị, không chỉ với các nhà hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ mà cả với giới lãnh đạo doanh nghiệp và xã hội dân sự Hoa Kỳ, những người đang đầu tư những đồng đô la hiếm hoi và thậm chí cả quỹ thời gian còn khan hiếm hơn dựa trên sự kỳ vọng của họ vào các xu hướng quan trọng trong một thế giới rộng lớn. Chúng tôi chân thành cảm ơn Anthony Tan và Yeong Yoon Ying đã tạo điều kiện cho chúng tôi phỏng vấn ngài Lý Quang Diệu.

Mười chương sách tiếp theo bắt đầu với sự trỗi dậy của Trung Quốc, vấn đề mà chắc chắn Lý Quang Diệu hiểu rõ hơn bất kỳ nhà quan sát hay nhà phân tích nào ở bên ngoài Trung Quốc. Liệu Trung Quốc có thách thức vị thế của Hoa Kỳ là cường quốc đứng đầu ở châu Á và trên toàn thế giới hay không? Hầu hết các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia đều trả lời câu hỏi trọng tâm này một cách hoang mang và trừu tượng. Bỏ qua những từ ngữ hoa mỹ và thận trọng, Lý Quang Diệu trả lời: "Tất nhiên, nhận thức của người Trung Quốc về vận mệnh là một sức mạnh không cưỡng lại được. Ý định của Trung Quốc là trở thành cường quốc mạnh nhất thế giới – và phải được công nhận với tư cách Trung Quốc, chứ không phải là một thành viên danh dự của phương Tây."

Tiếp đến, chúng tôi phỏng vấn về Hoa Kỳ và mối quan hệ Mỹ-Trung, mối quan hệ sẽ định hình chính trị quốc tế trong thế kỷ 21. Giữa hai cường quốc này, ông Lý nhận thấy có sự đối đầu: "Sẽ có sự tranh giành ảnh hưởng. Sự cạnh tranh giữa hai cường quốc là điều không thể tránh khỏi." Tuy nhiên, ngược với những nhà duy thực bi quan, ông không đánh giá xung đột là điều không thể tránh khỏi nếu các nhà lãnh đạo của hai nước có các quyết định hợp lý.

Các chương sách tiếp theo nói đến Ấn Độ, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, địa chính trị, toàn cầu hóa, dân chủ và các chủ đề khác. Mỗi chương đều mở đầu với các câu hỏi then chốt và sau đó đưa ra một tóm tắt ngắn gọn các câu trả lời của Lý Quang Diệu. Nhiều câu trả lời trong số này sẽ gây tranh cãi vì bẩm sinh Lý Quang Diệu luôn thúc đẩy thực hiện "sự chính xác chính trị" và không bao giờ e ngại tranh luận. Là tác giả và "kiến trúc sư" của quyển sách này, chúng tôi đã cố gắng kiềm chế đưa ra bình luận hay quan điểm của chính mình, vì luôn lưu ý rằng không phải chúng tôi, mà chính các Tổng thống và những cố vấn thân cận nhất của họ mới là những người được lợi nhiều nhất từ những lời khuyên của ông Lý.

Chúng tôi đúc rút những viễn kiến chính và những lập luận trọng tâm của Lý Quang Diệu để người đọc có thể nắm bắt được thật nhanh. Xin chớ nhầm: Chúng tôi tin rằng tất cả những từ ngữ ở các trang sau đây đều đáng đọc nhưng độc giả có thể đưa ra nhận định riêng. Chúng tôi e rằng những ai hy vọng nhanh chóng bứt phá thông qua quyển sách này sẽ nhận thấy chính họ phải bỏ ra nhiều thời gian hơn họ mong đợi. Những lời nói của Lý Quang Diệu buộc họ phải dừng lại và suy nghĩ về những nhận định của ông ấy, nhưng điều họ thấy kinh ngạc, thậm chí gây nhiễu loạn, nhưng lại luôn có khả năng soi rọi.

Cơ hội bỏ ra nhiều tiếng đồng hồ lắng nghe Lý Quang Diệu và nghiền ngẫm những bài viết, bài phỏng vấn và phát biểu phong phú của ông làm chúng tôi thỏa mãn hơn mong đợi. Nếu chúng tôi có thể đem đến cho độc giả một chút "hương vị" của bữa tiệc đó thì tức là chúng tôi đã hoàn thành được ước nguyện của chính mình.

Chương I
Tương lai Trung Quốc

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc có nghiêm túc trong chuyện thay thế Hoa Kỳ trở thành cường quốc số 1 ở châu Á hay không? Hay trên toàn thế giới? Số 1 nghĩa là gì? Cách ứng xử của Trung Quốc với các quốc gia khác sẽ thay đổi như thế nào nếu Trung Quốc trở thành cường quốc thống trị châu Á? Chiến lược của Trung Quốc để trở thành số 1 là gì? Đâu là những trở ngại chính trong quá trình thực hiện chiến lược ấy? Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cảm thấy mức độ cấp bách đến đâu trong việc đạt được địa vị đứng đầu ở khu vực và xa hơn nữa? Các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhìn nhận vai trò của Hoa Kỳ như thế nào ở khu vực châu Á đang thay đổi khi Trung Quốc trở thành số 1? Liệu mức tăng trưởng hai con số mà Trung Quốc duy trì được trong suốt ba thập kỷ có tiếp tục trong những thập kỷ tiếp theo hay không? Liệu Trung Quốc có trở thành một nền dân chủ hay không? Liệu Trung Quốc có trở thành số 1 trên thực tế không? Cần tiếp cận Tập Cận Bình như thế nào? Những câu hỏi này chắc chắn là trọng tâm của khóa học về lịch sử thế giới và châu Á. Những câu trả lời cẩn trọng của Lý Quang Diệu trong chương sách này phản ánh nhiều thập kỷ quan sát và phân tích Trung Quốc cùng các nhà lãnh đạo của quốc gia ấy.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc có nghiêm túc trong chuyện thay thế Hoa Kỳ trở thành cường quốc số 1 ở châu Á hay không? Hay trên toàn thế giới?

Dĩ nhiên rồi. Tại sao lại không chứ? Họ đã biến cải một xã hội nghèo nàn bằng một phép màu kinh tế để giờ đây trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới – và đang trên đường, như dự đoán của Goldman Sachs [tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới], trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới trong vòng 20 năm tới. Họ bám sát vị trí dẫn đầu của Mỹ trong việc đưa người vào vũ trụ và bắn hạ các vệ tinh bằng tên lửa. Họ sở hữu một nền văn hóa 4.000 năm tuổi với một dân số 1,3 tỉ người, rất nhiều người trong số đó là những tài năng lớn – một nguồn lực dồi dào và rất giỏi để khai thác. Làm sao họ lại không thể có tham vọng trở thành số 1 ở châu Á, và sớm muộn cũng là trên thế giới, được cơ chứ?(1)

Hiện nay, Trung Quốc là nước đang phát triển nhanh nhất thế giới, tăng trưởng với tốc độ không thể hình dung nổi nếu cách đây 50 năm, một quá trình biến đổi ngoạn mục mà không ai dự đoán được... Người Trung Quốc đặt ra những mong muốn và kỳ vọng của họ. Mọi người Trung Quốc đều muốn một đất nước Trung Quốc giàu mạnh, một quốc gia thịnh vượng, phát triển và giỏi mặt công nghệ như Mỹ, châu Âu và Nhật Bản. Sự thức tỉnh lại ý thức về vận mệnh này chính là một sức mạnh khó cưỡng.(2)

Người Trung Quốc muốn chia sẻ thế kỷ này ngang bằng với người Mỹ.(3)

Ý định của Trung Quốc là trở thành cường quốc lớn nhất thế giới. Các chính sách của mọi chính phủ đối với Trung Quốc, đặc biệt các nước láng giềng, đều phải tính đến vấn đề này. Các chính phủ ấy phải xác định lại vị thế của chính họ bởi vì họ biết rằng sẽ có nhiều hậu quả nếu họ ngăn trở Trung Quốc khi lợi ích cốt lõi của quốc gia đó bị đe dọa. Trung Quốc có thể áp đặt trừng phạt kinh tế chỉ bằng cách không cho tiếp cận thị trường 1,3 tỉ dân có thu nhập và sức mua ngày càng tăng lên của mình.(4)

Khác với các quốc gia đang trỗi dậy khác, Trung Quốc muốn được là Trung Quốc và được nhìn nhận như vậy, chứ không phải chỉ là thành viên danh dự của phương Tây.(5)

Số 1 nghĩa là gì? Cách ứng xử của Trung Quốc đối với các quốc gia khác sẽ thay đổi như thế nào nếu nước này trở thành cường quốc thống trị châu Á?

Cốt lõi suy nghĩ của họ chính là cái thế giới trước giai đoạn thuộc địa đi kèm với tình trạng bóc lột và nỗi ô nhục mà họ phải chịu. Trong tiếng Trung, Trung Quốc có nghĩa là "Vương quốc Trung tâm" – gợi nhớ về một thế giới trong đó họ giữ vai trò thống trị trong khu vực, các quốc gia khác có liên hệ với họ như là những chư hầu đối với một thiên triều, và những chư hầu này đến Bắc Kinh mang theo cống phẩm: chẳng hạn, quốc vương của Brunei mang theo lụa làm lễ vật, nhưng rồi mất tại đó từ bốn thế kỷ trước và hiện vẫn còn một miếu thờ tại Bắc Kinh.(6)

Liệu một nước Trung Quốc công nghiệp hóa và hùng mạnh có thái độ ôn hòa với Đông Nam Á giống như Hoa Kỳ đã làm kể từ năm 1945 không? Singapore không dám chắc điều đó. Cả Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam... cũng vậy. Chúng ta đều đã thấy Trung Quốc ngày càng tự tin và sẵn sàng có những thái độ cứng rắn hơn.(7)

Lo ngại của Hoa Kỳ là ở chỗ họ sẽ đối mặt với kiểu thế giới như thế nào khi Trung Quốc có thể tranh giành ưu thế của họ... Nhiều quốc gia cỡ nhỏ và trung bình ở châu Á cũng rất lo lắng. Họ lo rằng Trung Quốc có thể muốn giành lại địa vị thiên triều mà quốc gia này từng nắm giữ ở những thế kỷ trước và có những e ngại về việc sẽ bị đối xử như những nước chư hầu phải triều cống cho Trung Quốc giống như họ từng phải làm trong các thế kỷ trước.(8)

Họ mong muốn người Singapore biết kính nể Trung Quốc hơn vì nước này ngày càng có ảnh hưởng lớn. Họ bảo chúng tôi rằng các nước lớn hay nhỏ đều như nhau cả: chúng tôi không phải là bá chủ. Nhưng khi chúng tôi làm được gì đó thì họ không thích, họ nói các anh đã khiến cho 1,3 tỉ người khó chịu… Cho nên các anh hãy biết vị thế của mình.(9)

Chiến lược của Trung Quốc để trở thành số 1 là gì?

Người Trung Quốc quyết định rằng chiến lược tốt nhất của họ là xây dựng một tương lai hùng mạnh và thịnh vượng, và sử dụng đội ngũ lao động đông đảo có học vấn và kỹ năng ngày càng cao để đẩy mạnh thương mại và kiến tạo tất cả những thứ khác. Họ sẽ tránh bất kỳ hành động nào làm ảnh hưởng đến mối quan hệ với Hoa Kỳ. Việc thách thức một cường quốc mạnh hơn và ưu việt hơn về công nghệ như Hoa Kỳ sẽ làm hỏng "sự trỗi dậy hòa bình" của họ.(10)

Trung Quốc đang theo đuổi một cách tiếp cận phù hợp với những ý tưởng trong bộ phim truyền hình Sự trỗi dậy của các cường quốc (The Rise of Great Powers), do Đảng sản xuất để định hình cho quá trình thảo luận về vấn đề trên trong giới tinh hoa Trung Quốc. Sai lầm của Đức và Nhật Bản là ở chỗ hai nước này tìm cách thách thức trật tự hiện tại. Người Trung Quốc không ngu ngốc; họ tránh sai lầm này… Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), không phải GDP bình quân đầu người, chính là điều có ý nghĩa về mặt sức mạnh… Trung Quốc sẽ không sớm đạt tới đẳng cấp của Mỹ về mặt năng lực quân sự nhưng lại đang nhanh chóng phát triển các phương tiện không tương ứng để thách thức sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ. Trung Quốc hiểu rằng sự tăng trưởng của mình tùy thuộc vào hàng nhập khẩu, bao gồm cả năng lượng, nguyên liệu thô và lương thực… Trung Quốc cũng cần những tuyến đường biển mở. Bắc Kinh rất lo lắng về sự lệ thuộc của mình vào Eo biển Malacca và đang nỗ lực chấm dứt sự lệ thuộc này.(11)

Người Trung Quốc tính toán rằng họ cần 30 đến 40, có lẽ là 50 năm hòa bình và yên ổn để bắt kịp, xây dựng hệ thống của họ, thay đổi nó từ hệ thống cộng sản chủ nghĩa thành hệ thống thị trường. Họ phải tránh những sai lầm mà Đức và Nhật Bản đã mắc phải. Sự cạnh tranh quyền lực, ảnh hưởng và các nguồn tài nguyên của những nước này đã dẫn tới hai cuộc chiến tranh khủng khiếp ở thế kỷ trước… Sai lầm của người Nga là đầu tư quá nhiều cho chi tiêu quân sự và quá ít cho công nghệ dân sự. Cho nên nền kinh tế của họ sụp đổ. Tôi tin giới lãnh đạo Trung Quốc đã học được rằng nếu anh cạnh tranh với Mỹ bằng vũ khí, anh sẽ thua. Anh sẽ tự phá sản. Cho nên, để tránh điều này, hãy cúi đầu và mỉm cười, trong 40 hoặc 50 năm.(12)

Để cạnh tranh được, Trung Quốc tập trung vào giáo dục thế hệ trẻ, lựa chọn những người giỏi nhất hướng vào khoa học và công nghệ, tiếp theo là kinh tế, quản trị kinh doanh và tiếng Anh.(13)

Phản ứng đầu tiên của tôi với cụm từ "trỗi dậy hòa bình" là nói với một trong những nhóm cố vấn của họ rằng "Đó là một nghịch lý về mặt thuật ngữ; bất kỳ sự trỗi dậy nào cũng là điều khiến người ta giật mình." Và họ đáp: "Vậy ông sẽ nói sao?" Tôi trả lời: "Quá trình phục hưng, hay tiến hóa, hoặc phát triển hòa bình mới đúng." Một quá trình phục hồi lại những hào quang xưa, một quá trình cập nhật của một nền văn minh vĩ đại một thời. Nhưng tất cả đã tiến hành rồi. Giờ đây, người Trung Quốc phải cố gắng chứng minh điều đó cho đúng. Một năm trước, một lãnh đạo Trung Quốc đã ngoài 70 có hỏi tôi: "Ông có tin vào quan điểm của chúng tôi về trỗi dậy hòa bình không?" Tôi trả lời: "Có, tôi tin – nhưng với một điều kiện. Thế hệ của các ông đã trải qua chiến tranh chống Nhật, Đại Nhảy vọt, Cách mạng Văn hóa, Bè lũ Bốn tên(*), và cuối cùng là chính sách Mở cửa. Ông biết có rất nhiều cạm bẫy, rằng để Trung Quốc tiến lên trên nấc thang mà không gặp tai nạn, thì ngay bên trong các ông cần sự ổn định, bên ngoài thì cần hòa bình. Tuy nhiên, các ông lại đang khắc sâu cho giới trẻ của mình về niềm tự hào và chủ nghĩa yêu nước quá lớn đối với một nước Trung Quốc hồi phục… Điều đó thiếu ổn định." Nhà lãnh đạo Trung Quốc nói họ sẽ bảo đảm rằng thế hệ trẻ hiểu. Chà, tôi hy vọng họ làm được như vậy. Ở đây đó trên con đường này, một thế hệ có thể tin rằng họ đã đến tuổi trưởng thành, khi họ chưa hề trưởng thành.(14)

Chiến lược của Trung Quốc với Đông Nam Á khá đơn giản: Trung Quốc nói với khu vực này "cùng lớn mạnh với chúng tôi." Đồng thời, các nhà lãnh đạo Trung Quốc muốn truyền tải ấn tượng rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc là tất yếu và rằng các nước sẽ cần quyết định xem họ muốn là bạn hay thù của Trung Quốc khi "đến lúc." Trung Quốc cũng sẵn sàng xác định mức độ khuyến khích của mình để đạt được những gì họ muốn hoặc thể hiện thái độ không hài lòng của mình.(15)

Trung Quốc đang hút các nước Đông Nam Á vào hệ thống kinh tế của mình bằng thị trường khổng lồ và sức mua ngày càng tăng của họ. Nhật Bản và Hàn Quốc tất yếu cũng sẽ bị cuốn theo. Họ chỉ hút các quốc gia mà không phải sử dụng vũ lực. Các láng giềng của Trung Quốc muốn Hoa Kỳ tham gia vào khu vực châu Á-Thái Bình Dương để họ không trở thành thù địch với Trung Quốc. Lẽ ra Hoa Kỳ cần thiết lập một khu vực mậu dịch tự do với Đông Nam Á từ 30 năm trước, từ trước khi thỏi nam châm Trung Quốc bắt đầu kéo khu vực này vào quỹ đạo của mình. Nếu làm được như vậy thì sức mua của khu vực này giờ đã lớn hơn rất nhiều, và tất cả các nước Đông Nam Á đều đã có mối quan hệ với nền kinh tế Hoa Kỳ chứ không phải là lệ thuộc vào Trung Quốc. Kinh tế có những xu hướng ngầm. Sẽ rất khó đối chọi với sức mạnh kinh tế đang lớn mạnh của Trung Quốc.(16)

Trọng tâm của Trung Quốc là mở rộng ảnh hưởng của mình thông qua kinh tế. Xét về mặt địa chính trị, lúc này họ quan tâm đến việc sử dụng biện pháp ngoại giao trong chính sách đối ngoại hơn là sử dụng vũ lực.(17)

Đâu là những trở ngại chính trong quá trình thực hiện chiến lược ấy?

Ở trong nước, những thách thức chính là văn hóa, ngôn ngữ, tình trạng không thể thu hút và kết hợp nhân tài từ các quốc gia khác, và đồng thời cả năng lực quản trị nữa.[18]

Kể cả khi Trung Quốc cởi mở với những di dân có tài giống như Hoa Kỳ đã làm thì vấn đề đặt ra là làm thế nào một ai đó có thể tới và hòa nhập vào xã hội mà không thành thạo tiếng Trung Quốc? Tiếng Trung là một ngôn ngữ rất khó học – đơn âm tiết và có thanh điệu. Người ta có thể học được tiếng Hoa đàm thoại sau vài năm, nhưng rất khó có thể nói được nhanh.

Tôi không biết liệu Trung Quốc có thể vượt qua rào cản ngôn ngữ và khó khăn đi kèm trong việc tuyển mộ nhân tài từ bên ngoài hay không trừ phi họ lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ chính, giống như Singapore đã làm.

Ở đó trẻ em học tiếng Trung đầu tiên. Sau đó chúng mới học tiếng Anh. Ở tuổi thiếu niên, chúng có thể sang Mỹ và thành thạo tiếng Anh, nhưng trong đầu chúng đã in sâu 4.000 năm thi pháp Trung Hoa rồi.[19]

Trung Quốc tất yếu sẽ bắt kịp Hoa Kỳ về GDP tuyệt đối. Nhưng sức sáng tạo của họ thì có thể chẳng bao giờ sánh được với Hoa Kỳ, bởi vì nền văn hóa của họ không cho phép có sự trao đổi và cạnh tranh các ý tưởng một cách tự do. Còn cách giải thích nào khác cho thực tế rằng một đất nước có số dân đông gấp 4 lần Hoa Kỳ – và được cho là có số người tài đông gấp 4 lần – lại không hề có được những đột phá công nghệ?[20]

Liệu người Trung Quốc có thể bứt phá khỏi nền văn hóa của chính mình? Điều đó đòi hỏi phải đi ngược trở lại 5.000 năm lịch sử Trung Quốc. Khi trung ương vững mạnh, đất nước thịnh vượng. Khi trung ương yếu, hoàng đế ở cách xa, núi non hiểm trở, sẽ có rất nhiều tiểu hoàng đế ở các địa phương. Đây chính là di sản văn hóa của họ... Do đó, Trung Quốc tạo ra một truyền thống chính thể quan liêu đồng đều hơn.[21]

Nỗi lo lắng lớn nhất của giới lãnh đạo Trung Quốc là hiệu ứng ăn mòn của nạn hối lộ và tâm lý khiếp hãi mà nó tạo ra ở người dân. Họ không bao giờ biết chắc khi nào nó sẽ bùng nổ.[22]

Sẽ có những áp lực rất lớn do quy mô của đất nước và bản chất khó nắm bắt của các vấn đề trên, của hạ tầng yếu kém, các thiết chế yếu kém, các hệ thống sai lầm mà họ đã thiết lập, bắt chước mô hình hệ thống Xô viết thời Stalin.[23]

Trung Quốc đối mặt với những vấn đề kinh tế rất lớn – có sự chênh lệch về thu nhập giữa các thành phố duyên hải giàu có và các tỉnh trong đất liền, và về thu nhập ngay tại các thành phố duyên hải. Họ cần phải nhìn nhận điều đó một cách cẩn thận hoặc họ có thể gặp phải tình trạng rối loạn dân sự và bất bình rất mạnh mẽ.[24]

Công nghệ sẽ làm cho hệ thống cai trị của họ trở nên lỗi thời. Vào năm 2030, 70% hoặc có lẽ 75% số dân của họ sẽ sống ở các thành phố, thị trấn nhỏ, thị trấn lớn, các đô thị siêu lớn. Họ sẽ có điện thoại di động, Internet, truyền hình vệ tinh. Khi đó bạn không thể cai quản họ theo cách bạn đang cai quản lúc này, lúc mà bạn chỉ việc trấn an và giám sát một vài người, bởi vì số dân sẽ là quá lớn.[25]

Công nghệ ngày càng sẵn có và rẻ cùng những dòng người di trú ngược chiều giúp mọi người biết đến câu chuyện đích thực về tình trạng bóc lột ở các vùng nông thôn từng bị cô lập trước đây ở Trung Quốc. Và, hơn thế nữa, người Trung Quốc biết rằng với quá trình công nghiệp hóa của mình, hằng năm, có hơn 10 triệu người sẽ dịch chuyển vào các đô thị mới mà họ đang xây dựng cho người dân... Nếu họ thay đổi một cách thiết thực, như họ đang làm, kiểm soát chặt chẽ an ninh và không cho phép bạo động hay nổi loạn nhưng đồng thời nới lỏng... trao quyền nhiều hơn cho cấp tỉnh, cấp thành phố, cấp cơ sở thì có thể kiểm soát được.[26]

Trung Quốc không hề phải lo ngại về phần còn lại của thế giới khi còn là một đế quốc. Nhưng lần này, họ buộc phải lo lắng về phần còn lại của thế giới bởi vì thiếu các nguồn lực, dầu mỏ, niken, bất kỳ thứ gì, thì tăng trưởng của họ sẽ chấm dứt.[27]

Trung Quốc hiện nay đối mặt với một Bắc Mỹ, châu Âu và Nhật Bản rất phát triển, và một Đông Nam Á cùng Ấn Độ tương đối phát triển... Các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong vòng 30 năm nữa vẫn biết rằng mặc dù đến năm 2050, Trung Quốc sẽ là nền kinh tế lớn nhất xét về GNP (Tổng sản phẩm quốc dân), bình quân đầu người, nhưng họ sẽ vẫn rất nhỏ và về mặt công nghệ, họ vẫn còn tụt hậu. Cho nên để vươn tới, họ phải rất thực tiễn... Họ phải giống như các nhà lãnh đạo Singapore, hiểu rất rõ về những gì có thể và không thể làm. Họ phải biết rằng kiềm chế châu Á là điều không thể.[28]

Những ngoại suy đều đặn từ một cơ sở như vậy là phi thực tiễn. Trung Quốc gặp nhiều bất lợi để tiến về phía trước và nhiều trở ngại phải vượt qua hơn hẳn mức mà hầu hết các nhà quan sát nhìn nhận. Cốt yếu trong số này chính là vấn đề quản trị của họ: tình trạng thiếu pháp trị, điều mà ở Trung Quốc ngày nay rất gần với cách cai trị của một hoàng đế; một đất nước quá lớn trong đó các tiểu hoàng đế ở khắp mọi nơi duy trì ảnh hưởng ở địa phương; những thói quen văn hóa làm hạn chế sức tưởng tượng và sáng tạo, chỉ khuyến khích sự phục tùng; một ngôn ngữ định hình cách tư duy thông qua thi pháp và 4.000 năm văn tự chỉ ra rằng mọi thứ đáng nói đến đều đã được nói đến, và đã được nói bởi các bậc trí giả thời xưa; một ngôn ngữ vô cùng khó cho người nước ngoài nắm bắt đủ để tiếp nhận Trung Quốc và được xã hội Trung Quốc tiếp nhận; và những câu thúc gay gắt đối với khả năng thu hút và đồng hóa nhân tài từ các xã hội khác trên thế giới.

Trong khi Singapore có chung với Trung Quốc nhiều di sản triết học cốt lõi của Khổng giáo nhưng trong 40 năm qua chúng tôi đã cố gắng xác định tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất của mình, và tiếng Trung là ngôn ngữ thứ hai. Tại sao lại như vậy? Chắc chắn không phải ngẫu nhiên hay không hề có thái độ phản đối mạnh mẽ. Chúng tôi làm vậy để cởi mở chính mình với thế giới và cho phép chính mình tham gia vào những lực lượng khám phá, sáng chế và sáng tạo chính yếu vốn chỉ xuất hiện không bằng ngôn ngữ mà còn bằng tư duy của tiếng Anh.

Chúng tôi có thể làm được điều đó ở một quốc gia đô thị bằng vai trò lãnh đạo mạnh mẽ. Tôi có lần khuyên một nhà lãnh đạo Trung Quốc hãy lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ chính cho Trung Quốc nhưng điều đó rõ ràng không thực tiễn cho một đất nước, một nền văn hóa tự tin và đồ sộ như vậy. Nhưng đó lại là một khiếm khuyết nghiêm trọng.[(29)]

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cảm thấy mức độ cấp bách đến đâu trong việc đạt được địa vị đứng đầu ở khu vực và xa hơn nữa?

Người Trung Quốc không hề vội vàng muốn thay chân Hoa Kỳ ở vị trí cường quốc số 1 thế giới và gánh lấy gánh nặng phải mang của vị trí đó. Lúc này, họ cảm thấy khá thoải mái với việc là một phần của một nhóm lớn hơn kiểu như G20, nơi các quan điểm của họ sẽ được xem xét một cách nghiêm túc và những quyền lợi kinh tế được bảo đảm, nhưng trách nhiệm thì lại được chia sẻ giữa 20 quốc gia thành viên.[(30)]

Rõ ràng là có nhiều tiếng nói kêu gọi Trung Quốc hành động nhanh hơn nữa trong việc xác lập vị thế vượt trội của mình, giành lấy sự nể trọng đi kèm với vị thế ấy và thực thi vai trò của mình, nhưng thái độ trọng tâm của giới lãnh đạo lại là thận trọng và bảo thủ. Họ hành động trên cơ sở đồng thuận và có một tầm nhìn lâu dài. Trong khi một số người có thể hình dung rằng thế kỷ 21 sẽ thuộc về Trung Quốc thì một số khác lại kỳ vọng cùng chia sẻ thế kỷ này với Hoa Kỳ rồi mới kiến tạo thế kỷ của Trung Quốc.[(31)]

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhìn nhận vai trò của Hoa Kỳ như thế nào ở khu vực châu Á đang thay đổi khi Trung Quốc trở thành số 1?

lãnh đạo nhận ra rằng với tư cách cường quốc hàng đầu trong khu vực suốt bảy thập kỷ kể từ Thế chiến II, Hoa Kỳ đã đem lại sự ổn định tạo thuận lợi cho quá trình phát triển chưa từng có của nhiều quốc gia, trong đó có Nhật Bản, những con hổ châu Á, và chính Trung Quốc. Trung Quốc biết rằng họ cần tiếp cận thị trường Hoa Kỳ, công nghệ của Hoa Kỳ và những cơ hội cho sinh viên Trung Quốc học tập tại Hoa Kỳ để mang về Trung Quốc những ý tưởng mới mẻ về những lĩnh vực mới. Do đó, họ không thấy có lợi gì khi đối đầu với Hoa Kỳ trong vòng 20 đến 30 năm tới theo cách thức có thể làm hỏng những lợi ích này.

Thay vào đó, chiến lược của họ là lớn mạnh trong khuôn khổ, chờ thời cơ đủ mạnh để tái xác định lại trật tự kinh tế và chính trị này một cách thành công.

Trong lĩnh vực an ninh, người Trung Quốc hiểu rằng Hoa Kỳ bỏ ra nhiều hơn hẳn và đã tạo được những lợi thế khiến cho mọi sự thách thức trực tiếp đều trở thành vô nghĩa. Chỉ tới khi nào Trung Quốc vượt được Hoa Kỳ về phát triển và ứng dụng khoa học thì họ mới có thể tính đến chuyện đối đầu với Hoa Kỳ về mặt quân sự.[(32)]

Người Mỹ sẽ ứng phó với Trung Quốc như thế nào? Kiểm soát Đông Á chăng? Người Trung Quốc không cần tranh giành Đông Á. Từ từ và dần dần, họ sẽ mở rộng các mối quan hệ kinh tế của mình với Đông Á và trao cho khu vực này thị trường 1,3 tỉ người tiêu dùng của họ... Có thể ngoại suy rằng cần thêm 10, 20 năm nữa và họ sẽ là quốc gia xuất nhập khẩu hàng đầu của tất cả các nước Đông Á. Làm sao người Mỹ cạnh tranh nổi về thương mại?

Tôi không thấy khả năng người Mỹ rút khỏi châu Á. Nhưng tôi thấy sức mạnh Trung Quốc đang tăng lên. Thái độ của Trung Quốc là: chúng tôi không chống lại các vị; chúng tôi hoan nghênh sự hiện diện của Mỹ – bởi vì họ biết họ không thể thay thế Mỹ và các nước ở đây cũng hoan nghênh người Mỹ. Cho nên họ chỉ chờ đợi và mạnh dần lên. Về mặt kinh tế và quân sự, họ có thể không đuổi kịp trong vòng 100 năm xét về công nghệ, nhưng nói một cách bất cân xứng thì họ có thể tạo ra những thiệt hại lớn cho người Mỹ.[(34)]

Liệu mức tăng trưởng hai con số mà Trung Quốc duy trì được trong suốt ba thập kỷ có tiếp tục trong những thập kỷ tiếp theo hay không?

Trong ba thập kỷ qua, nền kinh tế Trung Quốc đã tăng trưởng với một tốc độ phi thường là 10% mỗi năm, có lúc thậm chí còn vượt 12%. Liệu Trung Quốc có duy trì được tỉ lệ cao như vậy ít nhất thêm một thập kỷ nữa không? Tôi nghĩ là họ có thể. Trung Quốc xuất phát từ một nền tảng thấp hơn, và 1,3 tỉ người tiêu dùng nội địa của họ sẽ duy trì tốc độ này bởi vì thu nhập thực sự của họ đang tăng lên.[(35)]

Liệu Trung Quốc có trở thành một nền dân chủ hay không?

Không. Trung Quốc sẽ không trở thành một nền dân chủ tự do; nếu làm được như vậy thì họ sẽ sụp đổ. Về điều này, tôi tin chắc như vậy, và giới tri thức Trung Quốc cũng hiểu điều đó. Nếu bạn tin rằng sẽ có một cuộc cách mạng dân chủ dưới dạng nào đó ở Trung Quốc thì bạn nhầm.

Liệu nó có trở thành một nền dân chủ nghị viện không? Đây có thể là khả năng xảy ra ở cấp làng xã và thị trấn nhỏ... Người Trung Quốc rất sợ tình trạng hỗn loạn và sẽ luôn thiên về phía thận trọng. Đây sẽ là một quá trình tiến hóa lâu dài nhưng có thể dự tính được những thay đổi như vậy. Giao thông và thông tin liên lạc đã trở nên nhanh hơn và rẻ hơn nhiều. Người Trung Quốc sẽ được tiếp cận những hệ thống và nền văn hóa khác, và biết đến những xã hội khác nhờ du lịch, Internet và điện thoại di động. Có một điều rất chắc chắn: hệ thống hiện tại sẽ không giữ nguyên trong 50 năm tới.(36)

Để hiện đại hóa Trung Quốc, các nhà lãnh đạo Cộng sản đã chuẩn bị tinh thần thử nghiệm tất cả phương thức, trừ chế độ dân chủ với cơ chế mỗi người một lá phiếu trong một hệ thống đa đảng. Hai lý do chính của họ là họ tin rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc phải nắm độc quyền lãnh đạo để bảo đảm sự ổn định; và họ lo ngại về tình trạng bất ổn trong một xã hội tự do đa đảng, điều sẽ dẫn tới việc để mất quyền kiểm soát của trung ương đối với các địa phương, kéo theo những hậu quả kinh khủng, giống như giai đoạn các sứ quân những năm 1920 và 1930.(37)

Tôi không tin rằng bạn có thể áp đặt cho các quốc gia khác những chuẩn mực xa lạ và hoàn toàn không có liên hệ gì với quá khứ của họ. Cho nên khó đòi hỏi Trung Quốc phải thành một nền dân chủ, khi mà trong lịch sử 5.000 năm thành văn của họ điều đó chưa bao giờ hình thành cả; tất cả những người cầm quyền đều cai trị bằng quyền của hoàng đế, và nếu bạn không đồng ý, bạn sẽ mất đầu. Nhưng tôi đồng ý rằng trong thế giới của vệ tinh và thông tin liên lạc không ngừng này, bạn không thể có cách hành xử tàn bạo và nói đó là vấn đề nội bộ của mình được... Nhưng giờ về nhân quyền, người ta đã bắt đầu nói đến, và họ nhận ra rằng nếu họ muốn được tôn trọng trong cộng đồng thế giới thì họ phải có được một vị thế nhất định đối với phần còn lại của thế giới, không chỉ với các quốc gia phát triển, mà thậm chí với các nước đang phát triển, cho nên họ không thể hành xử một cách thô bạo với người dân của chính họ được.(38)

Trung Quốc hiểu rằng để vận hành một nhà nước hiện đại thì cần có nền pháp trị. Họ đã có một hệ thống luật pháp toàn diện đến tận năm 2035 và biết rằng một hệ thống pháp lý bền vững, cùng với những quy định hành chính rõ ràng, thực tế giúp củng cố quyền lực trung ương. Chính quyền địa phương và tỉnh làm sai sẽ bị trừng phạt thông qua quy trình luật pháp phù hợp, một phương pháp hiệu quả hơn hẳn so với cách đàm phán triền miên từng thịnh hành trước đây. Tương tự, với pháp trị, những công dân bình thường giờ đây được bảo vệ tránh khỏi nạn chuyên quyền của quan chức. Các doanh nghiệp cũng có thể lập ra những kế hoạch đầu tư dài hạn. Vai trò độc lập của ngành tư pháp cần thêm 20 năm nữa để trở thành hiện thực, bởi vì truyền thống lịch sử vốn đòi hỏi các vị quan án sát, với tư cách là quan lại của hoàng đế, thực thi các lệnh chỉ của triều đình, đã ăn sâu bén rễ trong chế độ hành chính quan liêu của Trung Quốc (dự đoán năm 1993 của Lý Quang Diệu về cách vận hành của bộ máy chính quyền Trung Quốc vào năm 2150).(39)

Liệu Trung Quốc có trở thành số 1 trên thực tế không?

Lợi thế lớn của họ không phải là ảnh hưởng quân sự mà là ảnh hưởng kinh tế... Họ có nguồn nhân lực để làm được mọi thứ rẻ hơn hẳn về mặt giá trị kinh tế so với bất kỳ khu vực nào trên thế giới. Ảnh hưởng của họ chỉ có thể tăng lên và vượt hẳn khả năng của Mỹ.(40)

Khả năng đi chệch đường lối ở Trung Quốc – nếu có những nhà lãnh đạo thực tiễn, thực dụng không phiến diện về ý thức hệ – là một phần năm. Tôi không nói là bằng không, bởi vì các vấn đề của họ rất lớn: thay đổi hệ thống, thay đổi văn hóa kinh doanh, giảm tham nhũng và hình thành lối tư duy mới.(41)

Người Trung Quốc hình dung ra rằng nếu họ giữ được "sự trỗi dậy hòa bình" và chỉ cạnh tranh vị thế số một về kinh tế và công nghệ thì họ sẽ không hề thua.(42)

Thế kỷ 21 sẽ chứng kiến châu Á phục hồi vị thế của mình trên thế giới. Tiến bộ của khu vực này trong 30 năm qua đã khiến cho người dân Đông Á, trong đó có Trung Quốc, lạc quan về tương lai của mình. Nếu không có một thảm họa bất ngờ lớn nào đó gây ra hỗn loạn hoặc làm cho Trung Quốc một lần nữa chia năm xẻ bảy thành nhiều tiểu quốc cát cứ thì việc người Trung Quốc tái tổ chức, tái giáo dục và rèn luyện chính mình để tận dụng khoa học và công nghệ hiện đại chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi. Trung Quốc sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển của mình bằng cách sử dụng những nguồn lực đầu vào của các nước công nghiệp và mới công nghiệp hóa, bắt kịp các nước này và trở thành một xã hội công nghiệp hoàn chỉnh, sau đó là một xã hội công nghệ cao – nếu không phải là trong vòng 50 năm thì cũng là 100 năm nữa.(43)

Nên đánh giá Tập Cận Bình như thế nào?

Ông ấy có một cuộc đời cam go hơn Hồ Cẩm Đào. Cha ông ấy bị đuổi về vùng nông thôn và ông ấy cũng vậy. Ông ấy vượt qua điều này dễ dàng, tự tìm con đường riêng của mình ở các tỉnh phía nam và trở thành bí thư tỉnh Phúc Kiến. Sau đó ông ấy tới Thượng Hải, và rồi Bắc Kinh. Con đường của ông ấy không hề thuận buồm xuôi gió. Những trải nghiệm cuộc sống khiến ông ấy

cứng rắn.

Ông ấy kín đáo – không phải theo nghĩa ông ấy sẽ không nói chuyện với bạn, mà là ông ấy sẽ không tiết lộ những gì ông ấy thích và không thích. Trên gương mặt ông ấy luôn nở nụ cười dễ chịu, cho dù bạn có nói điều gì đó khiến ông ấy khó chịu hay không. Ông ấy có lý trí cứng rắn, hơn hẳn Hồ Cẩm Đào, người thăng tiến mà không hề trải qua những thử thách và đau khổ mà ông Tập đã phải chịu.[(44)]

Tôi xếp ông ấy vào nhóm người giống như Nelson Mandela. Một người có sự vững chãi về tình cảm, không cho phép những bất hạnh và đau khổ của cá nhân làm ảnh hưởng đến phán quyết của mình. Nói cách khác, ông ấy rất ấn tượng.[(45)]

Chương 2
Tương lai Hoa Kỳ

Liệu có phải Hoa Kỳ đang trong giai đoạn thoái trào? Sức mạnh chính yếu của Mỹ là gì? Điều gì khiến bạn lo lắng với chính phủ Mỹ? Điều gì khiến bạn lo lắng về văn hóa Mỹ? Nền quản trị hiệu quả có cần "người giám hộ" không? Phải chăng Mỹ có nguy cơ trở thành châu Âu? Mỹ cần làm gì để duy trì địa vị bá chủ toàn cầu? Trong chương này, Lý Quang Diệu dựa vào kinh nghiệm phong phú của ông với Hoa Kỳ để đưa ra những câu trả lời sâu sắc và hấp dẫn cho các câu hỏi này.

Liệu có phải Hoa Kỳ đang trong giai đoạn thoái trào?

Hoàn toàn không. Hoa Kỳ đang trải qua một giai đoạn gập ghềnh với những khoản nợ và thâm hụt, nhưng tôi tin chắc rằng Hoa Kỳ sẽ không bị tụt hạng xuống vị trí thứ hai. Về mặt lịch sử, Hoa Kỳ đã chứng tỏ được khả năng đổi mới và tồn tại rất mạnh mẽ. Sức mạnh của nước Mỹ không phải chỉ có lối tư duy đã thành nếp mà là ở khả năng bao quát, sáng tạo và thực tiễn; sự đa dạng của những trung tâm xuất sắc có khả năng cạnh tranh trong việc phát minh và tiếp nhận những ý tưởng và công nghệ mới; một xã hội thu hút được nhân tài từ khắp nơi trên thế giới và đồng hóa họ thành người Mỹ một cách dễ dàng; và một ngôn ngữ tương thích với một hệ thống mở và rõ ràng là ngôn ngữ chung của giới lãnh đạo về khoa học, công nghệ, sáng chế, kinh doanh, giáo dục, ngoại giao, và cả những người vươn lên vị trí đứng đầu trong xã hội của họ trên toàn thế giới.(1)

Mặc dù hiện nước Mỹ đang đối mặt với giai đoạn vô cùng khó khăn về kinh tế nhưng sức sáng tạo, khả năng mau phục hồi và tinh thần đổi mới của nước Mỹ sẽ cho phép họ đương đầu được với những vấn đề cốt lõi của mình, vượt qua chúng và lấy lại khả năng cạnh tranh.(2)

Trong hai hoặc ba thập kỷ tới, Mỹ sẽ vẫn là siêu cường duy nhất. Hoa Kỳ là quốc gia năng động về kinh tế và mạnh về quân sự nhất trên thế giới. Nước này chính là động lực cho tăng trưởng toàn cầu thông qua sự cải cách, năng suất và sức tiêu thụ của mình.(3)

Hiện nay và trong vài thập niên tới, chính Hoa Kỳ sẽ giữ vai trò nổi bật trong việc định ra những quy tắc của cuộc chơi. Không có vấn đề lớn gì liên quan đến hòa bình và ổn định của quốc tế lại có thể giải quyết được mà không có vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ, và không một quốc gia hay nhóm nào có thể thay thế Mỹ làm cường quốc toàn cầu.(4)

Phản ứng của Hoa Kỳ trước các vụ tấn công khủng bố ngày 11/9 đã chứng tỏ sự xuất chúng của nước Mỹ. Cú sốc đó đã làm thay đổi thái độ của người Mỹ về cách thức giải quyết những mối đe dọa khủng bố nhắm vào xã hội của họ. Washington không hề do dự sử dụng sức mạnh khổng lồ của mình để thay đổi những quy tắc của cuộc chơi nhằm săn lùng và tiêu diệt những kẻ khủng bố và những kẻ bảo trợ cho chúng.(5)

Trong vài thập kỷ tới, Hoa Kỳ sẽ là một đế chế thực sự. Cho dù bạn là người Phi, Nam Mỹ, Ấn Độ, Philippines, Trung Quốc hay Triều Tiên thì người Mỹ đều sẽ để bạn làm việc cho họ ngay tại Mỹ và trong các tập đoàn đa quốc gia của họ ở nước ngoài... Trong suốt tiến trình lịch sử, tất cả các đế chế thành công đều biết đón nhận và dung nạp vào dân tộc mình những chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo và nền văn hóa khác.(6)

Trong 10, 15, 20 năm tới, Hoa Kỳ sẽ vẫn là nền kinh tế đổi mới và mạnh dạn nhất nhờ công nghệ hiện đại của họ, cả trong các lĩnh vực dân sự và quân sự... Mỹ sẽ dần đánh mất điều đó trong 30, 40, 50 năm nữa trừ phi Mỹ có thể tiếp tục thu hút nhân tài, và đó chính là cuộc đấu cuối cùng, bởi vì Trung Quốc và các nước khác đều đang tiếp nhận phần nào những gì Mỹ đã làm được để thích ứng với hoàn cảnh của họ, và họ cũng sẽ tìm kiếm những người tài và xây dựng nền kinh tế mạnh bạo, sáng tạo của riêng họ. Và cuối cùng, lúc này chính là kỷ nguyên không thể dùng các cuộc đấu quân sự giữa các nước lớn được nữa, bởi vì bạn sẽ hủy diệt lẫn nhau, mà cần có các cuộc đấu kinh tế và công nghệ giữa các cường quốc.(7)

Sức mạnh chính yếu của Mỹ là gì?

Người Mỹ có cách tiếp cận cuộc sống theo kiểu "tôi làm được": mọi thứ có thể mổ xẻ, phân tích và định nghĩa lại. Cho dù có thể hay không thì người Mỹ tin rằng mọi việc đều giải quyết được, nếu có đủ tiền, quá trình nghiên cứu và sự cố gắng. Đã nhiều năm, tôi được chứng kiến người Mỹ vực dậy và tái thiết nền kinh tế của họ, sau khi họ sa sút vào những năm 1980, khi Nhật và Đức có vẻ như che lấp Mỹ, tiếp quản toàn bộ lĩnh vực sản xuất. Rồi Mỹ cất tiếng trở lại. Họ có hệ thống ưu việt. Họ có khả năng cạnh tranh tốt hơn.(8)

Những gì làm cho nền kinh tế Mỹ trở nên nổi trội chính là nền văn hóa doanh nghiệp của họ... Các doanh nghiệp và nhà đầu tư đều nhìn nhận những rủi ro và thất bại chính là bản chất và điều rất cần cho thành công. Khi họ thất bại, họ tự đứng dậy và làm

lại từ đầu. Người Nhật và châu Âu giờ đây có nhiệm vụ tiếp nhận những cách thức này để tăng hiệu quả và sức cạnh tranh của mình. Nhưng nhiều cách thức của Mỹ lại đi ngược với bản chất của những hệ thống văn hóa công xã và thoải mái hơn ở các xã hội của họ - người Nhật duy trì công việc suốt đời cho nhân viên, người Đức có các nghiệp đoàn có tiếng nói trong việc quản lý dưới hình thức cùng quyết định, còn chính phủ Pháp ủng hộ quyền của các nghiệp đoàn được gây sức ép với doanh nghiệp đối với vấn đề cắt giảm, bằng cách đưa ra những khoản bồi thường lớn cho những nhân viên bị "tinh giản biên chế."[(9)]

Hoa Kỳ là một xã hội tiền đồn... Luôn có nhu cầu thúc bách phải khởi nghiệp và tạo ra của cải vật chất. Hoa Kỳ là xã hội năng động nhất trong việc đổi mới, khởi nghiệp để biến những phát minh hoặc sáng chế mới thành hàng hóa, nhờ đó tạo ra của cải vật chất mới. Xã hội Mỹ luôn chuyển động và thay đổi... Với mọi doanh nhân thành đạt ở Mỹ, nhiều người đã thử sức và thất bại. Rất nhiều người phải thử sức nhiều lần mới thành công được. Rất nhiều người đã thành công vẫn tiếp tục sáng tạo và khởi nghiệp những công ty mới... Đây chính là tinh thần tạo ra một nền kinh tế năng động.[(10)]

Văn hóa Mỹ... là chúng tôi đi lên từ hai bàn tay trắng và cạnh tranh với bạn. Đó là lý do vì sao tôi có niềm tin rằng nền kinh Mỹ sẽ phục hồi. Họ thua Nhật và Đức trong lĩnh vực chế tạo. Nhưng họ đi lên bằng Internet, Microsoft và Bill Gates, và Dell... Bạn cần kiểu tư duy gì để làm được như vậy? Đó chính là một phần lịch sử của họ. Họ tiến vào một lục địa rỗng không và tận dụng nó tối đa – tàn sát thổ dân và chiếm đất cùng gia súc. Và đây là cách họ kết thúc mọi việc – bạn xây dựng một thị trấn ở đó, bạn trở thành cảnh sát trưởng, tôi là thẩm phán, bạn là cảnh sát, và bạn là chủ ngân hàng, chúng ta cùng khởi nghiệp. Và nền văn hóa này cứ tiếp diễn cho tới tận hôm nay. Người ta có niềm tin rằng bạn có thể làm cho mọi việc xảy ra.[(11)]

Người Mỹ rất thành công khi đối chọi với châu Âu và Nhật Bản bởi vì họ có nhiều thái cực ứng xử ngẫu nhiên hơn. Bạn có giá trị trung bình, bạn có phân phối chuẩn([12]) và thế là bạn có hai đầu thái cực. Bạn càng có nhiều đầu thái cực ở bên tốt thì sức sáng tạo và phát minh của bạn càng lớn.

Một khác biệt cơ bản giữa văn hóa Mỹ và văn hóa phương Đông là vị trí của cá nhân trong xã hội. Trong văn hóa Mỹ, mối quan tâm của một cá nhân là quan trọng nhất. Điều này làm cho xã hội Mỹ cạnh tranh quyết liệt hơn, sắc bén hơn và thành tích cao hơn.[(13)]

Người Mỹ sẽ luôn có lợi thế nhờ xã hội có xu hướng dung nạp tất cả của họ, và tiếng Anh làm cho việc thu hút nhân tài người nước ngoài trở nên dễ dàng. Mỹ có lợi thế thấy rõ so với Trung Quốc, bởi vì việc sử dụng tiếng Anh giúp cho Mỹ thu hút được hàng triệu nhân tài nói tiếng Anh từ châu Á và châu Âu. Khả năng Hoa Kỳ đánh mất sự tự tin vào chính mình, sẽ không còn sáng tạo, không còn tạo ra những đột phá về công nghệ mới và không còn thu hút được những tài năng mới từ nước ngoài nữa là rất khó xảy ra. Tôi không thấy Hoa Kỳ sẽ đánh mất khả năng này trong vòng 10, 20, 30 năm nữa. Người tài sẽ không đổ tới Trung Quốc. Người tài sẽ đổ tới Mỹ bởi vì người Mỹ nói tiếng Anh và tất cả mọi người đều thích nghi được. Đó là đất nước dung nạp những di dân. Để tới và định cư ở Trung Quốc, bạn phải thành thạo tiếng Trung. Và bạn phải quen với văn hóa Trung Quốc. Và đó là một rào cản rất khó tháo gỡ.[(14)]

Hoa Kỳ là siêu cường duy nhất nhờ những bước tiến của họ về khoa học và công nghệ cũng như đóng góp của những tiến bộ ấy đối với sức mạnh kinh tế và quân sự.[(15)]

Đồng đô la Hoa Kỳ chắc chắn sẽ vẫn là đồng tiền đứng đầu, bởi vì nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục là nền kinh tế năng động và mang tính kinh doanh nhất thế giới.[(16)]

Mỹ là một quốc gia vĩ đại không chỉ nhờ sức mạnh và sự giàu có của mình mà chủ yếu vì đây là một quốc gia đi lên nhờ những ý tưởng tuyệt vời. Chỉ có sức mạnh lớn lao của nền văn hóa ý tưởng mới giải thích được cái phong thái tốt đẹp trong đó nước Mỹ thực thi sức mạnh to lớn của mình kể từ khi kết thúc Thế chiến II cùng với sự cao thượng và hào phóng trong cách quốc gia này chia sẻ của cải của mình để tái thiết lại một thế giới thịnh vượng hơn.[(17)]

Hoa Kỳ là cường quốc tốt bụng nhất trong số tất cả các cường quốc, chắc chắn ít áp chế hơn hẳn bất kỳ cường quốc đang trỗi dậy nào... Chừng nào nền kinh tế của nó vẫn còn dẫn đầu thế giới, và Mỹ vẫn đi đầu trong đổi mới và công nghệ thì cả Liên minh châu Âu, Nhật Bản và Trung Quốc đều không thể thay thế được vị thế nổi trội hiện nay của Hoa Kỳ.[(18)]

Điều gì khiến bạn lo lắng về chính phủ Mỹ?

Khi bạn có một chế độ dân chủ phổ thông, để giành được phiếu bầu bạn phải cho đi nhiều hơn nữa. Và để đánh bại đối thủ của mình trong cuộc bầu cử tiếp theo, bạn phải hứa cho đi nhiều hơn nữa. Cho nên đây chính là một quá trình đấu giá không bao giờ chấm dứt – còn chi phí, các khoản nợ nần sẽ do thế hệ sau trang trải.[(19)]

Các vị Tổng thống không được tái đắc cử nếu họ đưa cho người dân của mình một liều thuốc đắng. Cho nên, có xu hướng trì hoãn, lần lữa các chính sách không được ủng hộ để giành chiến thắng trong bầu cử. Cứ thế, các vấn đề như thâm hụt ngân sách, nợ nần và tỉ lệ thất nghiệp cao được đẩy từ chính quyền này sang chính quyền tiếp theo.[(20)]

Nếu Tổng thống và Quốc hội được đánh giá qua ý kiến công chúng thì khi đó họ sẽ luôn bị miễn cưỡng. Nước Mỹ phải có

những nhà lãnh đạo sẵn sàng lãnh đạo và biết điều gì là tốt cho nước Mỹ để thực hiện, cho dù họ có bị thất cử. Một hệ thống chính quyền không cho phép họ được làm một "cú quay đầu" âm thầm khi họ xác định được các vấn đề bất cập tức là hệ thống ấy đang bị lỗi.[21]

Dường như các chính trị gia Mỹ có thái độ rụt rè hoặc khác biệt nhất định. Giới học giả và báo chí Mỹ được tự do thảo luận về những bất cập và yếu kém của nước Mỹ. Nhưng kể từ khi kết thúc Chiến tranh Việt Nam, cử tri Mỹ tỏ ra không thích lắng nghe những thủ lĩnh chính trị của mình khi họ tranh luận về những vấn đề hóc búa. Có lẽ vì lý do này, cả Đảng Cộng hòa lẫn Đảng Dân chủ đều không tập trung vào những nhu cầu bức thiết nhằm giảm thâm hụt chi tiêu, đặc biệt cho chiến tranh, để tăng tiết kiệm và đầu tư, hoặc điều quan trọng nhất là cải thiện hệ thống trường học của Mỹ nhằm tạo ra những nhân công có khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.[22]

Chế độ Tổng thống chắc chắn không thể tạo ra chính phủ tốt bằng chế độ nghị viện. Trong chế độ Tổng thống, sự xuất hiện của cá nhân bạn trên truyền hình mang tính quyết định, trong khi ở chế độ nghị viện, Thủ tướng, trước khi trở thành Thủ tướng, là một thành viên quốc hội, và có lẽ là một Bộ trưởng, và như ở Anh, người dân đánh giá bạn trong cả một quãng thời gian... cho nên họ đi đến những kết luận nhất định rằng bạn là tuýp người như thế nào, bạn có chiều sâu đến đâu, độ trung thực trong những lời bạn nói đến đâu... Các vị Tổng thống, chẳng hạn Jimmy Carter... tôi là Jimmy Carter, tôi là nông dân trồng lạc, tôi đang tranh cử Tổng thống. Và tiếp theo là, ông ấy trở thành Tổng thống[23]!

An ninh, thịnh vượng và xã hội tiêu dùng cộng với truyền thông đại chúng giúp cho một tuýp người khác hẳn được bầu làm lãnh đạo, đó là tuýp người có thể thể hiện mình và những chương trình của mình một cách tinh tế... Tôi ngạc nhiên với cách các chuyên gia truyền thông tạo cho ứng viên một hình ảnh mới mẻ và biến cải người đó, ít nhất là vẻ bề ngoài, thành một con người khác hẳn. Thắng cử, ở một phạm vi lớn, trở thành một cuộc thi về quảng bá và quảng cáo... Một dư luận viên là một chuyên gia có thu nhập cao và xã hội luôn có nhu cầu đối với họ. Xét từ một quy trình như thế, tôi cho rằng một ngài Churchill hay Roosevelt hoặc de Gaulle khó lòng xuất hiện được.[24]

Ngược với những gì giới bình luận chính trị Mỹ nói, tôi thực sự không tin rằng chế độ dân chủ nhất thiết sẽ dẫn tới phát triển. Tôi tin rằng những gì một đất nước cần để phát triển là kỷ luật chứ không phải dân chủ. Dân chủ dẫn tới những điều kiện vô kỷ luật và thiếu trật tự rất có hại cho sự phát triển. Thử nghiệm căn bản đối với giá trị của một hệ thống chính trị là liệu hệ thống ấy có giúp cho xã hội đó thiết lập được những điều kiện để cải thiện mức sống của đa phần người dân, cộng thêm việc có tối đa hóa được các quyền tự do cá nhân phù hợp với các quyền tự do của những người khác trong xã hội hay không.[25]

Một vấn đề là Philippines có một hiến pháp kiểu Mỹ, một trong những hiến pháp khó triển khai nhất trên thế giới. Có sự tách bạch quyền lực hoàn toàn giữa nhánh hành pháp, lập pháp và tư pháp... Nhưng một quốc gia đang phát triển đối mặt với tình trạng rối loạn và chậm phát triển rất cần một chính phủ mạnh, trung thực... Tôi không tin rằng Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong hay Singapore có thể thành công... nếu họ phải vận hành dưới một hiến pháp như vậy, khi mà mọi vấn đề chính yếu đều có ách tắc. Và bạn sẽ thấy rằng kể từ Chiến tranh Việt Nam và cuộc cải cách Đại Xã hội[*]... hệ thống ở Hoa Kỳ thậm chí còn không vận hành vì chính nước Mỹ.[26]

Dường như người Mỹ nghĩ rằng châu Á giống như một bộ phim và rằng bạn có thể làm đông cứng quá trình phát triển ở đây bất cứ khi nào Hoa Kỳ đang bận rộn ở nơi khác trên thế giới. Nhưng không phải như vậy. Nếu Hoa Kỳ muốn tác động một cách căn bản vào quá trình tiến triển chiến lược của châu Á thì Hoa Kỳ không thể đến rồi bỏ đi được.[27]

Chắc chắn tôi tin rằng bạn có thể tỉnh táo nhận thấy những mối quan tâm của mình để không quay lưng với châu Á chỉ vì những trải nghiệm khá khó chịu của bạn ở Việt Nam. Tôi chấp nhận thế giới như tôi thấy nó. Một điều tôi thấy là tâm trạng vỡ mộng của người Mỹ trước những mất mát mà họ gặp phải.[28]

Điều gì khiến bạn lo lắng về văn hóa Mỹ?

Tôi thấy có nhiều điều hoàn toàn không thể chấp nhận được: súng ống, ma túy, tội phạm bạo lực, tính không ổn định, ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng, tóm lại là tình trạng sa sút của một xã hội dân sự. Việc mở rộng các quyền của cá nhân để ứng xử đúng đắn hay không đúng đắn tùy thích theo bản thân người ấy đã làm tổn hại đến xã hội có trật tự... Có rất nhiều điều cần phải làm trước tình trạng xói mòn nền tảng đạo đức của một xã hội và tình trạng giảm sút trách nhiệm cá nhân. Truyền thống tri thức tự do phát triển sau Thế chiến II khẳng định rằng loài người sẽ tiến đến giai đoạn hoàn hảo trong đó mọi người cảm thấy tốt hơn nếu họ được phép làm và phát triển những điều của chính họ. Điều đó không đúng như vậy và tôi cho rằng sẽ không có chuyện đó... Ở Mỹ đã có sự phản ứng dữ dội chống lại những chính sách xã hội thất bại, dẫn đến việc người dân đi tiểu ở nơi công cộng, tình trạng ăn xin thô bạo trên phố và những đổ vỡ về mặt xã hội... Trong xã hội, bạn phải có trật tự. Súng ống, ma túy và tội phạm bạo lực luôn đi kèm với nhau, đe dọa trật tự xã hội.[29]

Những ý tưởng về tính ưu việt của cá nhân... khi đi quá giới hạn, không có tác dụng gì. Chúng khiến cho việc duy trì xã hội Mỹ cố kết lại trở nên khó khăn. Châu Á có thể nhận thấy điều này không có tác dụng. Những người muốn một xã hội lành mạnh trong đó các thiếu nữ không bị những kẻ bán ma túy rình rập, sẽ không theo mô hình của Mỹ... Nhóm 3 đến 5% đứng đầu của một xã hội có thể giải quyết được cuộc "loạn đả" hay xung đột ý kiến này. Nếu bạn làm điều này một cách ồ ạt thì bạn sẽ chỉ có

một mớ hỗn độn mà thôi... Ngày nào cũng có những hình ảnh bạo lực và khiêu dâm trên truyền hình thì cả xã hội sẽ bị phơi nhiễm và điều này sẽ hủy hoại cả một cộng đồng.(30)

Khi người châu Á đến thăm Hoa Kỳ, nhiều người bối rối và thấy lo lắng trước những tình trạng ở đó: luật pháp và trật tự ngoài vòng kiểm soát, bạo động, ma túy, súng ống, cướp bóc, cưỡng hiếp và tội phạm; tình trạng đói nghèo ngay ở một đất nước vô cùng giàu có; các quyền thái quá của cá nhân làm ảnh hưởng đến cả cộng đồng; và tội phạm thường xuyên thoát khỏi sự trừng phạt vì luật pháp bảo vệ các quyền con người một cách thái quá... Ở Hoa Kỳ, mối quan tâm của cộng đồng bị hy sinh vì các quyền con người của những kẻ buôn bán và tiêu thụ ma túy. Tội phạm liên quan đến ma túy phát triển mạnh. Trường học bị tiêm nhiễm. Học sinh chểnh mảng học hành và bạo lực rất cao, tỷ lệ bỏ học cao, kỷ luật và dạy dỗ kém, tạo ra những sinh viên rồi những nhân công kém cỏi. Cái vòng tròn luẩn quẩn cứ tiếp diễn như vậy.(31)

Tôi không tin rằng nếu bạn là một người tự do, có đầy đủ những ý kiến khác nhau, có đầy đủ những ý tưởng trái ngược nhau nơi thương trường, có đầy đủ "âm thanh và cuồng nộ" thì bạn sẽ thành công.(32)

Ý nghĩa về tính ưu việt văn hóa của Mỹ lại một lần nữa thấy rõ khi truyền thông Mỹ ca ngợi Đài Loan, Hàn Quốc, Philippines hoặc Thái Lan trở thành các chế độ dân chủ và có một nền báo chí tự do. Đó là thái độ khen ngợi rất kẻ cả, những lời khen của một nền văn hóa cao hơn đang "xoa đầu" một nền văn hóa thấp hơn. Và cũng chính cái tính ưu việt văn hóa ấy dẫn truyền thông Mỹ đến chỗ nhắm vào Singapore và chỉ trích chúng tôi là chuyên quyền, độc tài; một xã hội bị thống trị, bị bó buộc, cứng nhắc và khô khan. Tại sao vậy? Bởi vì chúng tôi không đồng ý với những quan điểm của họ về cách chúng tôi quản lý chính mình. Nhưng chúng tôi không thể để người khác thí nghiệm với chính cuộc sống của chúng tôi. Quan điểm của họ chỉ là lý thuyết, những lý thuyết chưa được chứng minh, chưa được chứng minh ở Đông Á, thậm chí chưa được chứng minh ở Philippines sau khi họ đã kiểm soát Philippines suốt 50 năm. Chúng cũng chưa hề được chứng minh ở Đài Loan, hay Thái Lan, hoặc Hàn Quốc.(33)

Đa văn hóa sẽ phá tan nước Mỹ. Có một nguy cơ là rất đông người Mexico và các nước khác từ Nam và Trung Mỹ sẽ tiếp tục tìm đến Hoa Kỳ và lan truyền văn hóa của họ ra khắp nước Mỹ. Nếu họ phát triển nhanh hơn nhóm WASP [những người da trắng gốc Anglo-Saxon theo đạo Tin Lành] và chung sống với nhóm này thì văn hóa của nhóm nào sẽ lấn át? Phải chăng nhóm WASP sẽ làm thay đổi họ, hay chính những di dân sẽ thay đổi nền văn hóa hiện tại? Họ sẽ thay đổi lẫn nhau, nhưng sẽ thật buồn cho văn hóa Mỹ bị thay đổi từng phần.(34)

Nói về lâu dài cho nước Mỹ, nếu bạn tiên đoán thêm 100 năm, 150 năm nữa sang hẳn thế kỷ 22, việc bạn vẫn còn ở vị trí dẫn đầu hay không tùy thuộc vào mô hình xã hội mà bạn sẽ tiến đến, bởi vì nếu các xu hướng hiện tại tiếp tục, bạn sẽ có yếu tố Tây Ban Nha chiếm đến 30, 40% trong xã hội của bạn. Cho nên, câu hỏi là, bạn sẽ làm cho người gốc Tây Ban Nha thành người Anglo-Saxon về văn hóa hay họ sẽ làm cho văn hóa của bạn mang tính Mỹ Latin hơn?... Nếu họ cứ xâm nhập từng ít một và bạn phân tán họ ra khắp nước Mỹ, khi đó bạn sẽ thay đổi được văn hóa của họ, nhưng nếu họ đến với số lượng lớn, như ở Miami, và họ tụ lại cùng nhau, hoặc như ở California, thì văn hóa của họ sẽ tiếp tục, và họ có thể tác động rất lớn đến văn hóa Anglo-Saxon xung quanh họ. Đó là một bài kiểm tra thực tế.(35)

Tôi không tán thành cách vận động chính trị của Mỹ hay Anh. Tôi không dám chắc ở châu Âu hiện nay người ta có soi mói sâu vào chuyện gia đình của bạn hay không, nhưng ở Mỹ, người ta làm như vậy. Người ta bàn đến Michelle Obama, bọn trẻ, những con chó nuôi trong nhà và đủ thứ. Có lẽ điều đó đem lại cho họ cảm giác tốt hơn về gia đình, nhưng chuyện đó giúp gì cho họ trong việc quyết định xem liệu Obama có phải là một Tổng thống tốt hay không hay liệu ông ấy có đang tập trung vào những điều đúng đắn để làm cho nền kinh tế đi lên hay không?(36)

Nền quản trị hiệu quả có cần "người giám hộ" không?

Với Singapore, thách thức cơ bản vẫn chưa thay đổi: trừ phi chúng tôi liên tục có rất nhiều người có năng lực cao để đảm nhận cương vị Thủ tướng và Bộ trưởng, nếu không điểm đỏ nhỏ bé Singapore sẽ trở thành một chấm đen tí xíu... Để tìm được những con người có năng lực, tận tụy, chính trực và sẵn sàng cống hiến giai đoạn sung sức nhất của mình, và dám vượt qua quá trình bầu cử đầy rủi ro, chúng tôi không thể trả lương thấp cho các vị Bộ trưởng và nói rằng phần thưởng duy nhất của họ chính là sự đóng góp của họ cho lợi ích chung được.

Chúng tôi không đưa Singapore từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất bằng việc săn lùng những vị Bộ trưởng sẵn sàng hy sinh tương lai con cái của mình khi phải gánh vác nhiệm vụ phục vụ công chúng. Chúng tôi có một quá trình rất thực dụng, không đòi hỏi người có năng lực phải từ bỏ quá nhiều vì cộng đồng. Chúng tôi không hạ thấp Singapore xuống thành một quốc gia bình thường khác ở thế giới thứ ba bằng việc né tránh vấn đề trả công cho các Bộ trưởng với mức lương cạnh tranh.(37)

Người ta nói con người nghĩ cho bản thân? Nói một cách trung thực thì bạn có tin rằng một gã không học hết tiểu học lại biết rõ kết quả lựa chọn của mình khi gã trả lời theo bản năng câu hỏi về ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo không? Nhưng chúng tôi thì biết kết quả. Chúng tôi sẽ chết đói, chúng tôi sẽ bị xung đột sắc tộc. Chúng tôi sẽ tan rã.(38)

Để có một chính phủ tốt, bạn phải có những con người giỏi trong chính phủ. Suốt 40 năm qua, tôi đã quan sát thấy rằng ngay cả với một hệ thống chính phủ kém nhưng có những con người giỏi giang thì người dân vẫn có một chính phủ tạm ổn với

mức tiến bộ kha khá. Mặt khác, tôi đã thấy nhiều hệ thống chính quyền lý tưởng bị thất bại. Hai nước Anh và Pháp đã viết hơn 80 bản hiến pháp cho các thuộc địa khác nhau của mình. Chẳng có gì sai với các bản hiến pháp, các thiết chế, vấn đề chi tiêu và các cán cân cả. Thế nhưng xã hội lại không có những nhà lãnh đạo vận hành được các thiết chế đó và cũng không có những con người tôn trọng các thiết chế đó... Các nhà lãnh đạo thừa kế những bản hiến pháp này không đủ khả năng đảm đương công việc, và đất nước của họ thất bại, và hệ thống của họ sụp đổ trong cảnh bạo loạn, đảo chính và cách mạng.(39)

Nếu một dân tộc đánh mất hẳn niềm tin vào các thiết chế dân chủ của mình bởi vì họ không tìm thấy người đủ năng lực điều hành họ, cho dù hệ thống đó rất tốt, thì dân tộc đó sẽ suy tàn. Cuối cùng, chính người dân mới vận hành hệ thống để cho nó đi vào cuộc sống.(40)

Rất cần thiết phải bồi dưỡng một thế hệ ở trên đỉnh của xã hội sao cho thế hệ ấy có đủ phẩm chất cần thiết để dẫn dắt và đem lại cho người dân cảm hứng và động lực để đi tới thành công. Nói tóm lại, chính là tầng lớp tinh hoa... Tất cả những người có tiềm năng phát triển rực rỡ phải được như vậy. Đó chính là mũi nhọn trong xã hội, những con người để gửi gắm tốc độ tiến bộ của chúng ta.(41)

Dân chúng chỉ có thể kiểm soát được chính mình, và đạt được những nhu cầu của họ, hoặc thông qua các nhà lãnh đạo truyền thống hoặc thông qua các nhà lãnh đạo đại diện. Một xã hội nề nếp với lịch sử liền lạc lâu đời, giống như Anh hoặc Nhật Bản, đều có tinh thần đoàn kết dân tộc và thiết chế dựa vào vua và hoàng gia, một tôn giáo và các chức sắc của giáo hội, tầng lớp tinh hoa trong các đảng cầm quyền thay nhau nắm quyền lực, tầng lớp tinh hoa trong giới công chức và lực lượng vũ trang, tầng lớp tinh hoa trong thương mại, công nghiệp và trong các ngành nghề.(42)

Không có cách nào để vận hành một đất nước tốt hơn là dùng người giỏi nhất cho công việc khó khăn nhất.(43)

Phải chăng Hoa Kỳ có nguy cơ trở thành châu Âu?

Nếu bạn theo ý thức hệ của châu Âu, bạn tất sẽ xụp đổ. Trong xã hội luôn có sự tranh giành, vì những người thành tích kém muốn được ủng hộ nhiều hơn, nhưng việc giải quyết nhu cầu của họ phải được thực hiện theo cách thức không giết chết sự động viên, khích lệ.(44)

Các chính phủ ở Mỹ và châu Âu tin rằng họ có thể luôn sẵn sàng ủng hộ người nghèo và người có nhu cầu: góa phụ, trẻ mồ côi, người già và vô gia cư, những nhóm thiểu số thiệt thòi, những bà mẹ đơn thân. Các nhà xã hội học của họ giải thích lý thuyết cho rằng khó khăn và thất bại không phải do tính cách cá nhân con người mà do những lỗi trong hệ thống kinh tế. Cho nên công tác từ thiện trở thành “quyền”, và nỗi nhục phải sống nhờ vào lòng từ thiện biến mất. Thật không may, chi phí phúc lợi tăng nhanh hơn khả năng nâng thuế của chính phủ để chi trả cho các khoản đó. Chi phí chính trị của việc tăng thuế rất cao. Các chính phủ phải chọn cách dễ dàng là vay mượn để đem lại lợi ích lớn hơn cho thế hệ cử tri hiện tại và chuyển mọi chi phí cho thế hệ tương lai lúc này chưa phải là cử tri. Điều này dẫn đến thâm hụt ngân sách chính phủ thường xuyên và nợ công cao.(45)

Chúng tôi thích người dân Singapore cạnh tranh với nền văn hóa tự lực này của Mỹ. Đặc điểm văn hóa này làm cho người Mỹ trở thành những doanh nhân vĩ đại có nghị lực, sức sống và nhiệt tình liên tục thích nghi và thay đổi hoạt động kinh doanh của mình, và do đó thay đổi nền kinh tế của họ, tốt hơn hẳn người châu Âu hoặc người Nhật.(46)

Nếu Hoa Kỳ giống châu Âu hơn, với mạng lưới an sinh xã hội rộng khắp, trợ cấp cho người thất nghiệp, chăm sóc y tế sẽ tiêu tốn của họ thêm 1,2 nghìn tỉ đô la trong vòng 10 năm tới – tôi không biết sẽ lấy đâu ra số tiền này – nếu Hoa Kỳ đi theo con đường đó, nó sẽ trở thành một nền kinh tế chậm chạp hơn, kể cả sau khi khối doanh nghiệp tư nhân tiếp quản.(47)

Mỹ cần làm gì để duy trì địa vị bá chủ toàn cầu?

Thế kỷ 21 sẽ là một cuộc tranh giành vị trí đứng đầu ở khu vực Thái Bình Dương, bởi vì đây chính là nơi tăng trưởng. Đó cũng là nơi khởi nguồn cho sức mạnh kinh tế toàn cầu. Nếu Hoa Kỳ không giữ được vị thế của mình ở Thái Bình Dương, nó sẽ không thể là thủ lĩnh của thế giới.(48)

Lợi ích cốt lõi của Mỹ đòi hỏi rằng nó phải duy trì được vị thế siêu cường ở Thái Bình Dương. Từ bỏ vị trí này sẽ hủy hoại vai trò của Mỹ trên toàn thế giới.(49)

Để bám trụ tại Thái Bình Dương, Hoa Kỳ không nên để xảy ra tai họa thâm hụt tài chính. Nếu có thâm hụt tài chính và xảy ra tình trạng sụt giảm đồng đô la vì bất kỳ lý do gì... và các ngân hàng, tất cả các quỹ phòng ngừa rủi ro (hedge fund) cùng tất cả người dân đi đến kết luận rằng Hoa Kỳ sẽ không giải quyết được thâm hụt này, khi đó mọi người bắt đầu chuyển tài sản của họ ra, thì điều này sẽ tạo ra rắc rối thật sự... Nợ của Mỹ là điều khiến tôi lo lắng nhất, bởi vì chắc chắn nó sẽ tác động mạnh mẽ đến vai trò lãnh đạo toàn cầu của Mỹ.(50)

Hoa Kỳ không thể để những lo lắng của mình với khu vực Trung Đông – Iraq, Iran, Israel và dầu mỏ - cho phép những nước

khác, đặc biệt là Trung Quốc, chiếm mất những lợi ích của mình tại Đông Nam Á. Người Trung Quốc không hề bị phân tâm. Họ đang tìm kiếm năng lượng ở khắp mọi nơi, và họ đang kết bạn ở khắp mọi nơi, kể cả ở đây.[51]

Chương 3
Tương lai quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ

Liệu có chắc chắn sẽ xảy ra sự đối đầu giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc không? Cân bằng quyền lực sẽ đóng vai trò gì trong chiến lược của Mỹ nhằm ứng phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc? Các chính sách và hành động của Hoa Kỳ cần điều chỉnh ra sao để giải quyết sự trỗi dậy của Trung Quốc? Hoa Kỳ cần tránh những chính sách và hành động gì khi giải quyết sự trỗi dậy của Trung Quốc? Liệu các chính sách và hành động của Hoa Kỳ có ảnh hưởng nhiều đến lộ trình và ứng xử của Trung Quốc khi nước này nổi lên như một cường quốc lớn không? Các chính sách và hành động của Trung Quốc cần điều chỉnh như thế nào để xác lập mối quan hệ hợp tác bền vững với Hoa Kỳ? Quản lý mối quan hệ đang thay đổi với Trung Quốc chính là thách thức trung tâm trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong thế kỷ 21. Khi trả lời cho những câu hỏi này, Lý Quang Diệu đưa ra lời khuyên cho các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ.

Liệu có chắc chắn sẽ xảy ra sự đối đầu giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc không?

Giờ không phải là Chiến tranh Lạnh. Liên Xô đã từng cạnh tranh với Hoa Kỳ để giành vị trí thống trị toàn cầu. Trung Quốc chỉ thuần túy hành động đúng là Trung Quốc trong các lợi ích quốc gia của chính mình. Họ không quan tâm đến việc làm thay đổi thế giới.(1)

Sẽ có sự tranh giành ảnh hưởng. Tôi nghĩ điều đó sẽ được kiềm chế bởi vì Trung Quốc cần Hoa Kỳ, cần thị trường Hoa Kỳ, công nghệ Hoa Kỳ, cần gửi sinh viên tới Hoa Kỳ học phương pháp và phương tiện kinh doanh để có thể cải thiện số phận của mình. Họ sẽ cần đến 10, 20, 30 năm. Nếu bạn gây sự với Hoa Kỳ và trở thành kẻ thù, tất cả những năng lực thông tin và công nghệ đó sẽ bị cắt đứt. Cuộc ganh đua giữa hai quốc gia sẽ được duy trì ở cấp độ cho phép Trung Quốc vẫn khai thác được Hoa Kỳ.(2)

Khác với mối quan hệ Hoa Kỳ-Liên Xô trong Chiến tranh Lạnh, không hề có xung đột ý thức hệ khó hòa hợp giữa Hoa Kỳ và một nước Trung Quốc đang nhiệt tình tiếp nhận cơ chế thị trường... Mối quan hệ Trung-Mỹ vừa mang tính hợp tác vừa mang tính cạnh tranh. Cạnh tranh giữa hai bên là điều tất yếu, nhưng xung đột thì không.(3)

Sau khi Liên Xô sụp đổ, Hoa Kỳ và Trung Quốc chắc chắn coi nhau là đối thủ nếu không nói là địch thủ. Nhưng viên súc sắc vẫn chưa được gieo xuống. Kết quả khả dĩ nhất là một sự hiểu biết mới rằng khi họ không thể hợp tác thì họ sẽ cùng tồn tại và cho phép tất cả các quốc gia ở Thái Bình Dương phát triển và thịnh vượng.(4)

Một nhân tố bình ổn trong mối quan hệ của họ... là mỗi nước đòi hỏi sự hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với nước kia. Hiểm họa của một cuộc xung đột quân sự giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ là rất thấp. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc biết rằng sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ hơn hẳn họ, và sẽ vẫn như vậy trong vài thập kỷ tới. Họ sẽ hiện đại hóa các lực lượng của mình không phải để thách thức Mỹ mà để có thể, nếu cần thiết, gây áp lực với Đài Loan bằng hình thức phong tỏa, hoặc nếu không là làm mất ổn định nền kinh tế này.(5)

Trung Quốc sẽ không để cho một tòa án quốc tế phân xử những tranh chấp lãnh thổ ở Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông), cho nên sự hiện diện hỏa lực Hoa Kỳ ở châu Á-Thái Bình Dương sẽ rất cần thiết nếu Luật Biển của Liên Hợp Quốc thắng thế.(6)

Cân bằng quyền lực sẽ đóng vai trò gì trong chiến lược của Mỹ nhằm ứng phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc?

Có sự cân bằng quyền lực ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Điều này được phản ánh ở quan điểm đồng thuận rất phổ biến rằng sự hiện diện của Hoa Kỳ trong khu vực cần được duy trì... Một sự hiện diện quân sự không nhất thiết lúc nào cũng là hữu ích. Sự hiện diện đó tạo ra khác biệt, và tốt cho hòa bình và ổn định trong khu vực. Sự ổn định này phục vụ cho lợi ích của tất cả, kể cả Trung Quốc.(7)

Hòa bình và an ninh ở cả châu Âu và Thái Bình Dương vẫn tùy thuộc vào sự cân bằng quyền lực. Sự hiện diện quân sự của Hoa Kỳ ở cả hai khu vực là rất cần thiết. Tuy nhiên, trừ phi nền kinh tế Hoa Kỳ trở nên năng động hơn, ít công nợ hơn, nếu không sự hiện diện này sẽ bị suy giảm rất nhiều vào cuối thập kỷ này [thập kỷ 1990]. Tầm nhìn dài hạn hơn sẽ trở thành có vấn đề. Thậm chí nếu thâm hụt của Hoa Kỳ giảm bớt, năng suất công nghiệp cải thiện và xuất khẩu tăng, nhưng Hoa Kỳ không thể đáp ứng được và sẽ không sẵn sàng gánh chịu toàn bộ chi phí của gánh nặng an ninh toàn cầu... Hiểm họa rất lớn là kinh tế Hoa Kỳ không phục hồi đủ nhanh và những va chạm thương mại cùng sự phản ứng của Nhật Bản tăng lên khi nước Mỹ theo chủ nghĩa bảo hộ. Tình thế tồi tệ nhất là các mối quan hệ kinh tế và thương mại trở nên tệ đến mức các mối quan hệ an ninh tương hỗ bị suy yếu và đổ vỡ. Đó sẽ là một bước phát triển rất tệ và nguy hiểm.(8)

Thế giới đã phát triển nhờ sự ổn định mà nước Mỹ lập ra. Nếu sự ổn định đó bị lung lay, chúng ta sẽ có một tình thế khác hẳn. (9)

Tầm vóc của Trung Quốc làm cho phần châu Á còn lại, kể cả Nhật Bản và Ấn Độ, khó có thể sánh kịp nước này về sức nặng và khả năng trong vòng 20 đến 30 năm nữa. Cho nên chúng ta cần Mỹ duy trì cán cân.(10)

Vấn đề đặt ra là liệu Hoa Kỳ có thể tiếp tục vai trò của mình như một chủ thể kinh tế và an ninh chính ở Thái Bình Dương không. Nếu có thì tương lai của Đông Á rất tuyệt. Nhưng sẽ có nhiều vấn đề nếu nền kinh tế Hoa Kỳ không vực dậy được khả năng cạnh tranh của nó trong vòng 10 năm nữa.(11)

Hoa Kỳ không thể chấp nhận rời bỏ Nhật Bản trừ phi họ sẵn lòng mạo hiểm đánh mất lực đòn bẩy ở cả Trung Quốc và Nhật Bản. Cho dù có Hiệp định An ninh Tương hỗ Mỹ-Nhật hay không thì cán cân bền vững duy nhất có thể được duy trì là một tam giác giữa Nhật Bản và Hoa Kỳ ở một bên và Trung Quốc ở bên kia. Điều này là tất yếu do sức nặng tiềm tàng của Trung Quốc, vốn vượt xa hẳn cả Hoa Kỳ và Nhật cộng lại.(12)

Tại sao Hoa Kỳ lại cần tiếp tục giúp cho tổng sản phẩm quốc dân (GNP) kết hợp của Đông Á vượt hẳn của Bắc Mỹ? Tại sao không chấm dứt và hủy bỏ quá trình này? Bởi vì quá trình này không dễ hủy bỏ. Nó sẽ chậm lại hoặc trì hoãn trong một vài năm, nhưng chỉ cho tới khi Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và Liên bang Nga thiết lập được một cán cân mới. Tuy nhiên, không có cán cân thay thế nào có thể dễ chịu như cán cân hiện tại, với Hoa Kỳ là chủ thể chính... Cán cân địa chính trị thiếu vắng Hoa Kỳ làm lực lượng chính yếu sẽ rất khác với như nó hiện nay hoặc có thể trong tương lai nếu như Hoa Kỳ vẫn là một chủ thể trung tâm. Thế hệ người châu Á như tôi, những người trải qua cuộc chiến tranh vừa qua, những hãi hùng và gian khổ của nó, những người nhớ đến vai trò của Hoa Kỳ trong sự phục sinh từ đống tro tàn chiến tranh của Nhật Bản, các nền kinh tế mới công nghiệp hóa, và ASEAN, sẽ cảm thấy vô cùng hối tiếc rằng thế giới sẽ khác hẳn bởi vì Hoa Kỳ không còn là chủ thể trung tâm trong cán cân mới nữa.(13)

Tổng thống Nixon là một nhà chiến lược thực dụng. Ông ấy lôi kéo Trung Quốc chứ không phải kìm chế, nhưng ông ấy cũng âm thầm dàn xếp sẵn một vị trí lùi mà Trung Quốc không nên đảm nhận theo quy luật với tư cách một công dân toàn cầu tốt. Trong trường hợp như thế, ở đâu các quốc gia buộc phải chọn lựa bên để theo, ông ấy sẽ sắp xếp để lôi kéo Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, Ấn Độ, Australia, New Zealand và Liên bang Nga về bên bàn cờ của Mỹ.(14)

Các chính sách và hành động của Hoa Kỳ cần điều chỉnh ra sao để giải quyết sự trỗi dậy của Trung Quốc?

Để Mỹ bị thế chân, không phải trên thế giới, mà chỉ ở Tây Thái Bình Dương, bởi một nước châu Á lâu nay vẫn bị xem thường và xua đuổi với thái độ khinh rẻ là suy đồi, bạc nhược, tham nhũng và lạc lõng là điều khó chấp nhận được về mặt tình cảm. Cảm nhận của người Mỹ về tính ưu việt văn hóa sẽ làm cho điều này trở nên khó khăn nhất. Người Mỹ tin những ý tưởng của họ là phổ biến – uy thế tuyệt đối của cá nhân và quyền tự do biểu đạt mà không bị giới hạn. Nhưng không phải vậy – chưa bao giờ như vậy. Thực tế, xã hội Mỹ thành công như vậy suốt một thời gian dài không phải nhờ những ý tưởng và nguyên tắc này, mà nhờ may mắn về địa chính trị, tài nguyên dồi dào và năng lực của cộng đồng di dân, dòng vốn và công nghệ rất lớn từ châu Âu, và hai đại dương rộng lớn ngăn cản mọi xung đột của thế giới cách xa bờ biển nước Mỹ.(15)

Rốt cuộc người Mỹ sẽ phải chia sẻ vị trí vượt trội của mình với Trung Quốc.(16)

Hoa Kỳ không thể ngăn được sự trỗi dậy của Trung Quốc. Họ sẽ phải sống chung với một Trung Quốc lớn hơn, hoàn toàn mới lạ với Hoa Kỳ, vì chưa có quốc gia nào đủ lớn để thách thức vị trí này. Trung Quốc sẽ có thể làm như vậy trong vòng 20 đến 30 năm nữa.(17)

Việc thay đổi cán cân thế giới của Trung Quốc là rất chắc chắn đến mức thế giới phải tìm một cán cân mới trong vòng 30 đến 40 năm nữa. Sẽ không thể giả vờ rằng đó chỉ là thêm một chủ thể lớn nữa. Đây là chủ thể lớn nhất trong lịch sử thế giới.(18)

Quốc hội Hoa Kỳ phản đối bất kỳ hiệp định tự do thương mại mới nào. Nếu khóa Quốc hội tiếp theo tiếp tục phản đối các Hiệp định tự do thương mại, thời điểm quý báu sẽ bị mất và có thể quá muộn để làm lại. Quốc hội phải nhận ra tiền cược là rất cao và triển vọng của một mối quan hệ cân đối và công bằng giữa các thị trường Mỹ và Trung Quốc đang ngày càng trở nên khó khăn. Hằng năm, Trung Quốc thu hút nhiều hàng xuất nhập khẩu từ các nước láng giềng của mình hơn là Hoa Kỳ làm được với khu vực này. Không có một hiệp định tự do thương mại, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và các nước ASEAN sẽ bị sáp nhập vào nền kinh tế của Trung Quốc – một viễn cảnh cần tránh.(19)

Hoa Kỳ cần tránh những chính sách và hành động gì khi giải quyết sự trỗi dậy của Trung Quốc?

Đừng xem Trung Quốc như một kẻ thù ngay từ đầu. Nếu không, họ sẽ hình thành một chiến lược đối chọi để phá Hoa Kỳ tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương; thực tế, họ đã bàn thảo đến một chiến lược như vậy. Tất yếu sẽ có sự ganh đua giữa hai nước nhằm giành vị thế vượt trội ở Tây Thái Bình Dương, nhưng điều này không cần thiết dẫn tới xung đột.(20)

Việc quấy nhiễu Trung Quốc bởi các nhóm nhân quyền Mỹ, và đe dọa tước bỏ vị thế tối huệ quốc cùng những hình thức trừng phạt khác của Quốc hội và chính quyền Hoa Kỳ vì những vi phạm nhân quyền và chuyển giao công nghệ hỏa tiễn... bỏ qua những khác biệt văn hóa, các giá trị và lịch sử, đồng thời lại xem nhẹ những cân nhắc chiến lược của mối quan hệ Trung-Mỹ đối với một chương trình nghị sự đối nội của chính Mỹ. Một cách tiếp cận thiếu tập trung như vậy có nguy cơ biến Trung Quốc thành một địch thủ lâu dài của Hoa Kỳ. Giảm nhạy cảm và tăng hiểu biết về những thực tiễn văn hóa của Trung Quốc có thể có lợi cho một mối quan hệ bớt đối đầu hơn.[21]

Với sự tan rã của Liên Xô, quan hệ Trung-Mỹ không còn bám rễ vào một mối đe dọa chung nữa. Hoa Kỳ chưa ấn định được một chính sách được cả hai đảng [Dân chủ và Cộng hòa] đồng thuận về Trung Quốc. Trung Quốc có tiềm năng trở thành một siêu cường. Mối quan tâm của Mỹ là duy trì hiện trạng, trong đó chỉ có một siêu cường duy nhất, nhưng chỉ trong 30 năm nữa, sự lớn mạnh của Trung Quốc có thể thách thức vị thế vượt trội này... Chính sách của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc bị điều chỉnh bởi những yếu tố bên ngoài, như việc phản ánh lại sự kiện Thiên An Môn của giới truyền thông, tình trạng bị ngược đãi của những nhà bất đồng Trung Quốc, chế độ dân chủ, nhân quyền, rồi vị thế tối huệ quốc, quyền tự trị của Tây Tạng và Đạt Lai Lạt Ma, rồi việc Đài Loan tìm cách trở thành một thành viên độc lập của Liên Hợp Quốc... Những vấn đề thách thức chủ quyền và thống nhất của Trung Quốc sẽ làm tăng thái độ thù địch của nước này. Nhấn mạnh đến những vấn đề ấy chỉ có ý nghĩa nếu chính sách của Hoa Kỳ là kìm hãm Trung Quốc và làm chậm hoặc cản trở tăng trưởng kinh tế mau chóng của họ.[22]

Những cải cách kinh tế rộng khắp đã giúp mở cửa Trung Quốc. Nếu tự do hóa là mục tiêu chính sách của Hoa Kỳ thì thương mại và đầu tư nhiều hơn chính là câu trả lời. Thay vào đó, Hoa Kỳ đe dọa làm “trật bánh” quá trình này bằng việc tước bỏ vị thế tối huệ quốc. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa ra bản báo cáo về nhân quyền của Trung Quốc giống như một ông hiệu trưởng đưa ra bản báo cáo thường niên của một học sinh cho phụ huynh của cậu ta vậy. Điều này làm cho người Mỹ cảm thấy thoải mái còn người Trung Quốc trông kém thế, nhưng người Đông Á không dễ chấp nhận những hậu quả lâu dài của việc đó.[23]

Chính Hoa Kỳ, hơn bất kỳ quốc gia nào khác, có thể hội nhập Trung Quốc vào cộng đồng quốc tế... Khó khăn nảy sinh từ mong muốn mà Mỹ đã thể hiện là làm cho Trung Quốc dân chủ hơn. Trung Quốc khó chịu và phản đối điều này, xem đây như là sự can thiệp vào các vấn đề nội bộ của họ. Các cường quốc bên ngoài không thể nhào nặn lại Trung Quốc thành một hình ảnh như họ muốn... Xã hội Mỹ quá đa dạng, các lợi ích của Mỹ quá nhiều để có thể có một cái nhìn duy nhất và đồng nhất về Trung Quốc. Đôi khi, ngôn ngữ thuyết trình ở Mỹ làm cho Trung Quốc băn khoăn không rõ có phải Hoa Kỳ, khi nói đến sự tham gia, là ám chỉ tham gia vào một cuộc chiến không... Trung Quốc chắc chắn muốn an tâm rằng Hoa Kỳ không muốn phá vỡ Trung Quốc trước khi sẵn sàng thảo luận những vấn đề an ninh và ổn định thế giới.[24]

Liệu các chính sách và hành động của Hoa Kỳ có ảnh hưởng nhiều đến lộ trình và ứng xử của Trung Quốc khi nước này nổi lên như một cường quốc lớn không?

Thực tế là có. Nếu Hoa Kỳ tìm cách làm mất mặt Trung Quốc, hãy giảm bớt đi, điều đó sẽ biến Trung Quốc thành kẻ thù. Thay vào đó, nếu chấp nhận Trung Quốc như một nhà nước hùng mạnh đang lên và dành cho họ một chỗ thì Trung Quốc sẽ chấp nhận vị trí đó trong tương lai. Cho nên nếu tôi là một người Mỹ, tôi sẽ nói tốt về Trung Quốc, thừa nhận đó là một cường quốc lớn, ca ngợi việc họ trở lại vị thế được kính trọng cũng như phục hồi lại quá khứ vinh quang của mình, và đề xuất những cách thức cụ thể để cùng hợp tác với nhau.[25]

Tại sao lúc này Hoa Kỳ lại thách thức Trung Quốc khi họ biết rằng làm như vậy sẽ tạo ra một địch thủ không cần thiết trong một thời gian dài – và một địch thủ sẽ lớn mạnh và sẽ coi mình như một kẻ thù? Điều đó là không cần thiết. Hoa Kỳ cần nói: Cuối cùng chúng ta sẽ bình đẳng, và cuối cùng anh có thể lớn hơn cả tôi, nhưng chúng ta phải hợp tác với nhau. Hãy nhận lấy một chỗ và chúng ta cùng thảo luận những vấn đề của thế giới.[26]

Đây là lựa chọn cơ bản mà Hoa Kỳ phải làm: lôi kéo hay cô lập Trung Quốc. Bạn không thể làm cả hai cách được. Bạn không thể nói bạn sẽ lôi kéo Trung Quốc vào vấn đề và cô lập về những vấn đề khác. Bạn không thể lẫn lộn các tín hiệu của mình được.[27]

Ảnh hưởng lâu dài lớn nhất của Mỹ đối với Trung Quốc xuất hiện từ việc đón nhận hàng nghìn sinh viên đến từ Trung Quốc mỗi năm, trong số đó có những học giả và nhà khoa học có năng lực nhất. Họ sẽ là những tác nhân mạnh mẽ nhất cho sự thay đổi ở Trung Quốc.[28]

Khi sự phát triển của Trung Quốc đạt gần đến ngưỡng họ có đủ sức mạnh để tự tìm đường thâm nhập vào khu vực, họ sẽ có một quyết định định mệnh – trở thành một bá chủ, sử dụng sức mạnh kinh tế và quân sự của mình để tạo ra trường ảnh hưởng... hay tiếp tục là một công dân toàn cầu tốt... Tất cả mọi người cần lưu ý rằng, trước khi thời khắc lựa chọn đó đến, Trung Quốc cần nhận được mọi sự khích lệ để chọn cách hợp tác quốc tế giúp hấp thu nguồn năng lượng của mình một cách có tính xây dựng trong vòng 50 đến 100 năm nữa. Điều này có nghĩa là Trung Quốc phải có cơ hội kinh tế làm việc này một cách bình yên, không hề phải tìm cách có được những nguồn lực như dầu mỏ, và tiếp cận được với những thị trường để bán hàng hóa và dịch vụ của mình... Nếu một lộ trình như vậy không mở ra cho Trung Quốc, thế giới sẽ sống với một nước Trung Quốc cuồng ngạo... Thông qua đối thoại và hợp tác với Trung Quốc, Hoa Kỳ có thể vạch ra một lộ trình để kiểm soát quá trình thay đổi của Trung Quốc thành một cường quốc trong vòng 20-30 năm tới... Trung Quốc là một nền văn minh lâu đời và sẽ không dễ dàng thay đổi do sức ép hoặc trừng phạt từ bên ngoài. Nhưng thay đổi sẽ đến khi các nhà lãnh đạo, các nhà tư tưởng và giới trí thức của họ tự nhận

thấy rằng việc chấp nhận những đặc điểm và đặc tính của những nền văn hóa khác sẽ có lợi cho Trung Quốc.[29]

Cách tốt nhất để đẩy nhanh nhịp độ và hướng thay đổi chính trị ở Trung Quốc là tăng mối liên hệ thương mại và đầu tư của họ với thế giới. Khi đó, sự thịnh vượng của Trung Quốc sẽ ngày càng lệ thuộc vào mức độ tương thích của hệ thống kinh tế của họ với những quốc gia thương mại lớn. Và các mối liên hệ rộng khắp sẽ ảnh hưởng và thay đổi các giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức của họ.[30]

Hội nhập Trung Quốc vào hệ thống toàn cầu sẽ tạo ra những mối quan tâm mạnh mẽ ngay ở Trung Quốc đối với việc hành xử theo các quy tắc của quốc tế. Điều đó sẽ làm tăng sự lệ thuộc qua lại của Trung Quốc về thương mại, dịch vụ, đầu tư, công nghệ và thông tin. Những mối liên hệ phụ thuộc qua lại này có thể tăng tới một mức độ mà ở đó việc đơn phương vi phạm các nghĩa vụ quốc tế sẽ gây ra những cái giá phải trả vô cùng lớn.[31]

Hòa bình và an ninh ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương sẽ tùy thuộc vào việc liệu Trung Quốc có nổi lên như một thế lực sô vanh, bài ngoại, căm ghét và thù địch với phương Tây vì khu vực này tìm cách kìm hãm hoặc phá hoại sự phát triển của Trung Quốc, hay hiểu rõ và tham gia vào những thông lệ của thế giới, bao dung hơn, quốc tế hóa hơn và hướng ngoại hơn.[32]

Các chính sách và hành động của Trung Quốc cần điều chỉnh như thế nào để xác lập mối quan hệ hợp tác bền vững với Hoa Kỳ?

Từ năm 1945 đến 1991, Trung Quốc phải tham dự vào một loạt cuộc chiến tranh nổ ra ở gần họ... Thế hệ này đã phải trải qua địa ngục: Đại Nhảy vọt[*], nạn đói, gần như xung đột với người Nga... Đại Cách mạng Văn hóa... Tôi tin rằng thế hệ này muốn một sự trỗi dậy hòa bình. Nhưng còn thế hệ cháu chắt? Họ nghĩ rằng đã đến thời của họ, và nếu họ bắt đầu “lên gân” thì chúng ta sẽ có một Trung Quốc rất khác... Cháu chắt không bao giờ chịu nghe lời ông bà cả. Vấn đề nữa còn thiết yếu hơn: nếu bạn tin rằng thế giới không tốt với bạn, thế giới lợi dụng bạn, những kẻ thực dân tàn phá bạn, cướp bóc Bắc Kinh, làm tất cả những điều này với bạn... thì điều này thật không ổn... Bạn không nên quay lại với Trung Quốc xưa, khi bạn là thế lực duy nhất trên thế giới... Giờ đây, bạn chỉ là một trong nhiều cường quốc, nhiều cường quốc trong đó cách tân, sáng tạo và phục hồi tốt hơn... Nếu tôi là Mỹ, châu Âu hoặc Nhật Bản, tôi sẽ dành thời gian bảo đảm rằng suy nghĩ của thế hệ trẻ hơn không phải là suy nghĩ thù địch, mà là suy nghĩ tiếp nhận và sự hiểu biết rằng giờ bạn là một bên liên quan, một cách diễn đạt rất thích hợp của Bob Zoellick về vai trò của họ... Hãy làm cho họ cảm thấy rằng họ là những người có liên quan, và nếu trái đất này ấm lên, họ sẽ gặp phải rắc rối như bất kỳ ai khác.[33]

Điều cốt yếu là thế hệ trẻ người Trung Quốc, những người chỉ sống trong thời bình và tăng trưởng mạnh mẽ mà không hề có trải nghiệm về quá khứ khốc liệt của Trung Quốc, họ cần có nhận thức về những sai lầm mà Trung Quốc đã mắc phải do thái độ ngạo mạn và thái quá về ý thức hệ. Họ cần thấm đẫm những giá trị và thái độ đúng đắn để đi đến tương lai bằng sự khiêm nhường và trách nhiệm. Các tác giả của học thuyết trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc đã rất nhạy bén rằng khi Trung Quốc phục hồi, họ có trách nhiệm và quyền lợi trong việc trấn an các nước láng giềng, cũng như cả thế giới, rằng sự trỗi dậy của mình là tốt đẹp, không phải một sự đe dọa, mà là một ưu thế thêm cho thế giới, rằng họ sẽ cố gắng tránh gây hấn và xung đột... Trung Quốc nhận thức được các vấn đề mà sự phát triển mau lẹ của họ sẽ gây ra cho phần còn lại của thế giới và muốn cùng bắt tay với cộng đồng quốc tế để giảm thiểu lo lắng. Sẽ rất tốt cho Trung Quốc nếu họ học được cách giảm nhẹ những tác động có hại do sự lớn mạnh của mình.[34]

Những cách thức Trung Quốc thể hiện vai trò siêu cường của mình chắc chắn sẽ rất khác với thời kỳ trước đây. Hãy xem hiện tình Đông Á, nơi Trung Quốc rõ ràng đã xác lập được một vị thế kinh tế thống trị trong mối quan hệ với các nước láng giềng, và sử dụng vị thế đó, kể cả khả năng tiếp cận một thị trường 1,3 tỉ người và những khoản đầu tư lớn vào các nước khác để có lợi cho mình. Nếu các nước và các doanh nghiệp không chấp nhận vị thế của Trung Quốc và có thái độ tôn trọng phù hợp, họ sẽ đối mặt với lời đe dọa bị loại khỏi thị trường tăng trưởng mau lẹ với 1,3 tỉ người.[35]

Chương 4
Tương lai Ấn Độ

Liệu Ấn Độ có vươn lên thành một cường quốc, và nếu như vậy, thì vào thời điểm nào? Hệ thống chính thể dân chủ của Ấn Độ tạo ra những hạn chế gì cho những triển vọng lâu dài của họ? Nền văn hóa Ấn Độ tạo ra những hạn chế gì cho triển vọng lâu dài của họ? Sức mạnh kinh tế hiện nay của Ấn Độ là những gì? Những thách thức và thành tựu kinh tế lâu dài của Ấn Độ là gì? Đâu là những triển vọng kinh tế của Ấn Độ trong tương quan với Trung Quốc trong thập kỷ tới? Mô hình dân chủ của Ấn Độ có vai trò như thế nào đối với phần còn lại của châu Á, đặc biệt trong sự đối lập với mô hình chuyên chế của Trung Quốc? Liệu Ấn Độ có thể là một đối trọng chiến lược với Trung Quốc tại châu Á không? Dự báo cho mối quan hệ Mỹ-Ấn là gì? Là một nhà quan sát lâu năm đối với nền kinh tế, chính trị và vai trò trong khu vực của Ấn Độ, Lý Quang Diệu có những viễn kiến riêng để trả lời các câu hỏi trên.

Liệu Ấn Độ có vươn lên thành một cường quốc, và nếu như vậy, thì vào thời điểm nào?

Trong các lần tôi tới thăm Ấn Độ vào năm 1959 và 1962, khi Nehru còn đang nắm quyền, tôi nghĩ Ấn Độ có triển vọng trở thành một xã hội phồn thịnh và một cường quốc lớn. Đến cuối thập niên 1970, tôi nghĩ họ sẽ trở thành một cường quốc quân sự lớn… chứ không phải một cường quốc mạnh về kinh tế do bộ máy quan liêu cứng nhắc của họ.[(1)]

Hệ thống chính thể dân chủ của Ấn Độ tạo ra những hạn chế gì cho những triển vọng lâu dài của họ?

Ấn Độ đã mất nhiều thập kỷ với cơ chế kế hoạch hóa nhà nước và quản chế khiến cho họ bị chìm sâu trong quan liêu và tham nhũng. Một hệ thống phân quyền sẽ cho phép có thêm nhiều trung tâm như Bangalore và Bombay phát triển và thịnh vượng… Chế độ đẳng cấp chính là kẻ thù của chế độ nhân tài… Ấn Độ là một quốc gia với sức mạnh to lớn chưa được khai phá. Tiềm năng của họ vẫn còn nguyên vẹn, chưa được tận dụng.[(2)]

Có những hạn chế trong hệ thống hiến định và trong hệ thống chính trị Ấn Độ ngăn trở nước này phát triển với tốc độ mau lẹ… Bất kỳ điều gì giới lãnh đạo chính trị muốn làm đều phải đi qua một hệ thống rất phức tạp ở trung ương và sau đó là một hệ thống còn phức tạp hơn nữa ở các bang khác nhau… Người Ấn Độ sẽ phát triển với một nhịp độ do Hiến pháp, sự pha trộn sắc tộc, các mô hình bầu cử và các chính phủ liên minh của họ quyết định, khiến cho việc ra quyết định rất khó khăn.[(3)]

Đó là do hệ thống hiến định được người dân chấp nhận và nay đã được định hình. Sẽ liên tục có những sửa đổi theo địa giới bang, các quan hệ ngôn ngữ, chỉ tiêu đẳng cấp… Tất cả những điều chỉnh này làm giảm sút chế độ nhân tài năng động và ngăn Ấn Độ phát huy được tối đa tiềm năng của mình.[(4)]

Các nhà lãnh đạo chính trị của Ấn Độ rất quyết tâm cải cách, nhưng chế độ quan liêu của Ấn Độ lại chậm chạp và không muốn thay đổi. Tình trạng tranh giành ở địa phương và tham nhũng càng có hại. Hơn nữa, chế độ dân chủ dân túy làm cho các chính sách của Ấn Độ thiếu nhất quán, thường xuyên bị thay đổi tùy thuộc vào đảng cầm quyền… Ấn Độ có hạ tầng yếu kém, các rào cản hành chính và điều tiết rất lớn đối với doanh nghiệp, cộng thêm thâm hụt tài chính lớn, đặc biệt ở cấp bang, ảnh hưởng rất lớn đến đầu tư và tạo công ăn việc làm.(5)

Nếu tất cả các Bộ trưởng và quan chức cấp cao của Ấn Độ đều giống như Narayana Murthy [người đồng sáng lập và cựu Tổng Giám đốc Infosys] – chăm chỉ, là những đốc công cứng rắn, là những nhà thương thuyết vững vàng, nhưng luôn hướng về phía trước – thì Ấn Độ sẽ là một trong những quốc gia phát triển nhanh nhất thế giới, và chỉ trong một thế hệ, họ sẽ trở thành quốc gia đứng đầu thế giới. Tuy nhiên, có lẽ Murthy đã nhận ra rằng không một cá nhân riêng lẻ nào có thể thay đổi được hệ thống chính quyền ở Ấn Độ để làm cho quốc gia này hiệu quả như Infosys.[(6)]

Nền văn hóa Ấn Độ tạo ra những hạn chế gì cho triển vọng lâu dài của họ?

Ấn Độ không phải là một quốc gia thực sự. Thay vào đó, đây là 32 quốc gia riêng rẽ có vẻ như được sắp xếp dọc tuyến đường sắt của người Anh. Người Anh đến, chinh phạt, thiết lập chế độ cai trị (Raj) ở đây, hợp nhất dưới sự cai trị của họ một mớ hỗn độn gồm 175 thành bang do các ông hoàng cai trị, và cai quản họ bằng 1.000 người Anh và vài vạn người Ấn Độ được nuôi dạy để hành xử giống như người Anh.[(7)]

Tôi phản đối một xã hội không có ý thức phát huy tối đa để vươn lên hàng đầu. Tôi phản đối một xã hội phong kiến trong đó việc bạn chào đời đã quyết định địa vị của bạn trong một trật tự tôn ti có sẵn. Một ví dụ cho mô hình xã hội đó chính là hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ.[(8)]

Ấn Độ là một nền văn minh lâu đời. Nehru và Gandhi có cơ hội làm cho Ấn Độ những gì tôi đã làm cho Singapore do uy tín rất lớn của họ, nhưng họ không thể phá bỏ nổi hệ thống đẳng cấp. Họ không thể phá bỏ được những thói quen.[(9)]

Hãy thử xem ngành công nghiệp xây dựng ở Ấn Độ và Trung Quốc, và bạn sẽ thấy sự khác biệt giữa một bên là hoàn thiện mọi thứ còn bên kia là chẳng hoàn thành gì cả, mà chỉ nói... Một phần lý do là Ấn Độ là một quốc gia đa dạng – đó không phải là một dân tộc, mà là 32 dân tộc khác nhau nói 330 phương ngữ khác nhau... Ở Trung Quốc, có tới 90% người Hán nói cùng một ngôn ngữ, với những khẩu âm khác nhau, nhưng đọc cùng một văn tự. Nếu bạn đứng ở Delhi và nói tiếng Anh, trong số 1,2 tỉ người, có lẽ 200 triệu người hiểu bạn. Nếu bạn nói tiếng Hindi, có thể 250 triệu người sẽ hiểu bạn. Nếu bạn nói tiếng Tamil, khoảng 80 triệu người hiểu bạn. Cho nên có sự khác biệt rất lớn giữa hai quốc gia... Chúng ta đang so sánh quả cam với quả táo... Xin đừng hiểu nhầm ý tôi. Tầng lớp trên ở Ấn Độ cũng ngang bằng với bất kỳ nơi nào trên thế giới. Những trí thức Bà la môn, vốn là con cái của các tu sĩ... thông minh và khôn ngoan chẳng khác gì bất kỳ ai bạn thấy trên thế giới, nhưng... họ vấp phải những chướng ngại như nhau. Và cũng vì, trong hệ thống đẳng cấp của họ, nếu bạn là một người Bà la môn và bạn kết hôn với một người không phải Bà la môn, đẳng cấp của bạn sẽ bị tụt xuống, cho nên yếu tố di truyền của bạn bị đông cứng trong một đẳng cấp nhất định.(10)

Một công chức trung bình ở Ấn Độ vẫn xem mình cơ bản là một quan chức chứ không phải người phục vụ. Một quan chức trung bình ở Ấn Độ không chịu chấp nhận rằng việc trục lợi và làm giàu là sai trái. Quan chức trung bình ở Ấn Độ không mấy tin tưởng vào cộng đồng kinh doanh của Ấn Độ. Họ xem những doanh nhân Ấn Độ như là những kẻ cơ hội chỉ biết vơ vét tiền và không đem lại sự phồn thịnh cho đất nước, và càng tệ hơn nếu những doanh nhân đó là người nước ngoài.[(11)]

Sức mạnh kinh tế hiện nay của Ấn Độ là những gì?

Khu vực tư nhân của Ấn Độ ưu việt hơn hẳn Trung Quốc... Các công ty Ấn Độ theo các quy tắc quản trị doanh nghiệp quốc tế và mang lại lợi nhuận cao hơn so với các công ty Trung Quốc. Và Ấn Độ có các thị trường vốn minh bạch và hiệu quả.[(12)]

Ấn Độ có hệ thống ngân hàng và các thị trường vốn mạnh hơn Trung Quốc. Ấn Độ có các thiết chế mạnh mẽ hơn – đặc biệt, có một hệ thống pháp luật phát triển rất tốt đem lại một môi trường tốt hơn cho việc sáng tạo và bảo vệ sở hữu trí tuệ.[(13)]

Ấn Độ – với độ tuổi trung bình 26, so với 33 ở Trung Quốc, và với mức tăng trưởng dân số nhanh hơn – sẽ được hưởng cổ tức nhân khẩu lớn hơn, nhưng họ sẽ phải giáo dục người dân tốt hơn, nếu không cơ hội sẽ biến thành gánh nặng.[(14)]

Những thách thức và thành tựu kinh tế lâu dài của Ấn Độ là gì?

Trừ phi Ấn Độ thoát khỏi lối tư duy của mình, nếu không họ sẽ là một trường hợp về các cơ hội bị bỏ lỡ... Họ phải xây dựng những siêu xa lộ, ứng dụng những loại tàu hỏa siêu nhanh, và xây dựng những sân bay tốt hơn và lớn hơn. Họ cũng sẽ phải chấp nhận rằng để trở thành một nước phát triển, họ phải đưa người dân ra khỏi những làng mạc để chuyển tới các khu đô thị, như Trung Quốc đang làm.[(15)]

Sau khi con trai của bà Indira Gandhi chết, tôi có nói với bà... "Hãy nắm lấy cơ hội này, mở cửa Ấn Độ, thay đổi chính sách. Hãy nhìn những kiều dân Ấn Độ, hãy xem họ đang thành công như thế nào ở Anh, ở Singapore, trên khắp thế giới. Bà đang giam hãm và trói buộc họ bằng những chính sách của bà, bằng bộ máy quan liêu của bà." Bà ấy bảo tôi: "Tôi không thể làm được việc đó. Nơi này là nơi này. Đó là cách thức của Ấn Độ"... Tôi không nhìn thấy ai khác nữa. Bà ấy có đủ bản lĩnh để tuyên bố tình trạng khẩn cấp, và vào thời điểm bạn có gan làm điều đó, lẽ ra bạn nên có gan thay đổi hệ thống và để khối doanh nghiệp Ấn Độ xé rào. Cho nên đó là lúc tôi thấy nản rằng Ấn Độ sẽ đi theo một con đường rất chậm chạp. Và ở thời điểm đó, tôi thấy Trung Quốc vươn lên... thoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản. Cho nên tôi biết rằng cuộc đua sẽ không công bằng. Tôi bỏ cuộc.[(16)]

Ấn Độ là nơi có quá nhiều quy định, quy tắc và chế độ quan liêu mà bạn phải tìm lối đi qua.[(17)]

Ấn Độ có lẽ có 3 đến 5 năm để ổn định hạ tầng của mình. Nếu không làm được, họ có nguy cơ mất trắng trong những ván cược kinh tế toàn cầu.[(18)]

Ấn Độ hẳn phải rất ganh tị với cách thức rất hữu hiệu mà Trung Quốc đã tạo dựng lên hạ tầng giao thông vận tải và thông tin liên lạc rộng khắp của họ, các nhà máy điện, và các nguồn nước, cũng như triển khai các chính sách đưa tới lượng FDI khổng lồ trong lĩnh vực chế tạo, tạo công ăn việc làm cao và tăng trưởng cao. Sự tăng trưởng ngoạn mục của Ấn Độ nằm ở các dịch vụ công nghệ thông tin, vốn không tạo ra nhiều công ăn việc làm.[(19)]

Khi Ấn Độ có hạ tầng đâu ra đấy, đầu tư sẽ đổ vào và họ sẽ bắt kịp rất nhanh. Những gì Ấn Độ cần là một hệ thống tự do hơn nữa cho phép có sự cạnh tranh quốc tế lớn hơn. Khi đó, họ sẽ có thể chơi ở đẳng cấp của các công ty quốc tế.[(20)]

Ấn Độ thiếu sự kết nối nhanh chóng giữa các thành phố... Một khi xác lập được mạng lưới hậu cần phù hợp – đường sá, hải cảng, đường sắt – và giảm bớt nạn quan liêu giấy tờ, họ sẽ có được nhiều việc làm không chỉ trong lĩnh vực công nghệ thông tin

mà còn trong lĩnh vực chế tạo và tất cả những ngành khác. Công việc sẽ tăng lên và đất nước này sẽ chuyển mình.[21]

Để tạo công ăn việc làm, mũi cải cách đột phá chính phải là trong lĩnh vực chế tạo. Điều đó đòi hỏi sự thay đổi về các luật lao động để cho phép chủ lao động cắt giảm công nhân khi nhu cầu kinh doanh đi xuống, tinh giản các quy trình pháp lý, giảm thâm hụt tài chính, giảm bớt hành chính quan liêu và quan trọng nhất là cải thiện hạ tầng.[22]

Ấn Độ không thể phát triển thành một nền kinh tế lớn chỉ dựa trên dịch vụ. Kể từ cách mạng công nghiệp, không một quốc gia nào trở thành nền kinh tế lớn mà không trở thành một cường quốc công nghiệp.[23]

Tham nhũng khiến cho cả Ấn Độ và Trung Quốc điêu đứng, nhưng nạn quan liêu giấy tờ làm giảm hiệu quả và hiệu suất của Ấn Độ nhiều hơn hẳn so với Trung Quốc.[24]

Trước hết, Ấn Độ cần cắt giảm nạn quan liêu giấy tờ; thứ hai, đưa ra những hình thức khuyến khích lớn hơn cho khu vực tư nhân; thứ ba, giải quyết thách thức về thiếu hụt hạ tầng; và cuối cùng, tự do hóa các chuẩn mực đầu tư trực tiếp nước ngoài tại quốc gia này.[25]

Thậm chí ngay lúc này khi Ấn Độ tự do hóa, họ bán đi những doanh nghiệp nhà nước nhưng lại nói rằng không thể sa thải công nhân. Như thế thì làm thế nào họ tạo ra được lợi nhuận? Làm thế nào có thể mở rộng và đạt năng suất tốt hơn rồi bắt đầu tuyển dụng nhân công trên một cơ sở khác hẳn?[26]

Đội ngũ nhân lực có trình độ ít ỏi hơn của Ấn Độ sẽ là một điểm yếu xét về lâu dài. Và mặc dù lực lượng lao động Ấn Độ có chất lượng hàng đầu luôn có nhu cầu cao nhưng số lượng đông đảo các kỹ sư và sinh viên tốt nghiệp đại học vẫn còn thiếu những kỹ năng cần có trong một nền kinh tế đang thay đổi và vẫn thiếu việc làm... Chỉ có hơn một nửa lao động Ấn Độ hoàn thành bậc tiểu học, một sự thiếu sót rất lớn.[27]

Các nhà lãnh đạo Ấn Độ, bắt đầu từ Nehru và thế hệ ông, bị mê hoặc bởi sự tăng trưởng và công nghiệp hóa được cho là mau lẹ của Liên Xô. Và dĩ nhiên, đây là những gì các nhà kinh tế học Anh thời đó... đề xuất: tích lũy tư bản lớn, các dự án lớn, sắt, thép, chế tạo các công cụ nông nghiệp. Rồi ắt bạn phát triển... Họ tin như vậy... Khi Ấn Độ bắt đầu thay đổi vào năm 1991-1992 với Manmohan Singh, vốn là một nhà kế hoạch, họ đã lỡ mất 40 năm tăng trưởng. Giờ đây họ gặp vấn đề triệt bỏ tất cả những hình thức độc quyền này. Và các nghiệp đoàn giờ đây là một phần của những công ty lớn do nhà nước nắm giữ, những công ty không muốn bị tư nhân hóa, bởi vì nếu bạn điều hành các công ty ấy một cách hiệu quả, lực lượng lao động sẽ bị cắt giảm 2/3 hoặc một nửa.[28]

Ngành công nghiệp của Ấn Độ vốn có thái độ hoài nghi đối với đầu tư nước ngoài và hướng nội về kinh tế... Các chính sách tự lực cánh sinh không còn thích hợp trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau với công nghệ thay đổi mau lẹ... Di sản lịch sử thứ hai của Ấn Độ là thiên kiến của họ với phân phối công bằng... Việc tái phân bổ tất cả lợi nhuận trong các giai đoạn tăng trưởng trước đó sẽ làm chậm quá trình tích lũy vốn rất cần để tạo ra tăng trưởng hơn nữa. Sự giàu có sinh ra từ hệ thống doanh nghiệp, có nghĩa là phải biết chấp nhận rủi ro... Cách duy nhất để nâng cao điều kiện sống của người nghèo là tăng kích thước cái bánh. Bình đẳng về thu nhập không tạo động lực cho những người tháo vát, chăm chỉ làm tốt hơn và cạnh tranh.[29]

Tình trạng thiếu hẳn đại cử tri được giáo dục về mặt kinh tế làm cho các nhà lãnh đạo của Ấn Độ rất dễ sa vào chủ nghĩa dân túy kinh tế, vốn là thứ làm rối loạn quá trình tự do hóa. Lợi ích quốc gia thường phụ thuộc vào những đặc quyền đặc lợi. Nhiều người cần cải cách bị ngăn cản do sự phản đối từ các nhóm đặc quyền đặc lợi. Đặc quyền đặc lợi sinh sôi trong môi trường dân túy chủ nghĩa. Trong 20 năm qua, có sự phát triển nhanh các kế hoạch về thực phẩm giá rẻ, điện năng miễn phí và các khoản vay được bao cấp... Những kế hoạch này tạo ra chi phí rất nặng cho cả nền kinh tế... Sự khác biệt giữa phúc lợi và chủ nghĩa dân túy bị xóa nhòa.[30]

Ở Singapore có ba trường học của Ấn Độ. Lẽ ra còn nhiều hơn thế, nhưng tôi nói không. Hoặc các vị tới một trường Singapore, hoặc các vị quay về Ấn Độ, bởi vì... thậm chí nếu họ [người Ấn Độ] có tư cách thường trú nhân và phục vụ quốc gia, họ vẫn không sẵn sàng hòa nhập bởi vì họ có xu hướng thiên theo văn hóa Ấn Độ... Giáo trình tại các trường này đều hướng về Ấn Độ, kiến thức là Ấn Độ, tình cảm cũng vậy, tất cả mọi thứ. Đó chính là vấn đề.[31]

Ấn Độ có nhiều trường đại học hạng nhất hoàn toàn độc lập. Ngoại trừ một vài trường đại học hàng đầu như Viện Công nghệ Ấn Độ và Viện Quản lý Ấn Độ vẫn xếp hạng tốt nhất, còn không thể nào duy trì được những chuẩn mực cao ở nhiều trường đại học khác. Áp lực chính trị tạo ra hạn ngạch tuyển sinh dựa trên đẳng cấp hoặc các mối liên hệ với các đại biểu quốc hội.[32]

Đâu là những triển vọng kinh tế của Ấn Độ trong tương quan với Trung Quốc trong thập kỷ tới?

Không nên nói về Ấn Độ và Trung Quốc cùng một lúc. Đó là hai quốc gia hoàn toàn khác nhau. Nhưng liệu điều đó có làm cho Ấn Độ không còn vai trò một chủ thể không? Không hề. Họ là một chủ thể còn lớn hơn toàn bộ ASEAN cộng lại.[33]

Các hệ thống không thể so sánh với nhau... GDP của Trung Quốc cao gấp 3,5 lần Ấn Độ. Ấn Độ đang tăng trưởng với tốc độ

bằng 2/3 của Trung Quốc. Nhưng Ấn Độ là một quốc gia lớn và một đối trọng ở Ấn Độ Dương.(34)

Kinh tế Ấn Độ có thể tăng trưởng bằng khoảng 60-70% của Trung Quốc… Sẽ không thể lớn hơn – căn cứ trên những dự đoán hiện tại. Nhưng 60- 70% của Trung Quốc với một số dân sẽ còn đông hơn cả Trung Quốc vào năm 2050 là điều gì đó rất đáng kể, và Ấn Độ có những con người rất có năng lực thuộc nhóm đứng đầu.(35)

Tuy nhiên, tại sao sự trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc lại tạo ra những e ngại? Phải chăng vì Ấn Độ là một nền dân chủ trong đó nhiều lực lượng chính trị liên tục hoạt động, hình thành lên một hệ thống kiểm soát và cân bằng nội bộ? Rất có khả năng đúng như vậy – đặc biệt khi các chính phủ của Ấn Độ có xu hướng hình thành từ những liên minh lớn gồm 10 đến 20 đảng phái… Ấn Độ có thể lan tỏa sức mạnh vượt qua biên giới của mình xa hơn và tốt hơn Trung Quốc, nhưng không hề có tâm lý lo sợ rằng Ấn Độ có những ý định gây hấn… Ấn Độ không hề tạo ra một thách thức đối với trật tự quốc tế giống như Trung Quốc – và sẽ không cho tới khi nào họ có được hạ tầng xã hội đạt tới những tiêu chuẩn của Thế giới Thứ nhất và tự do hóa nền kinh tế của mình hơn nữa. Thực tế, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản tích cực ủng hộ Ấn Độ vì họ muốn một thế giới cân bằng hơn, trong đó Ấn Độ sánh ngang với Trung Quốc… Điều gì xảy ra nếu Ấn Độ vượt xa Trung Quốc? Liệu người Mỹ và người Âu có ủng hộ Trung Quốc không? Tôi nghi ngờ điều đó. Họ vẫn có nỗi ám ảnh về “hiểm họa da vàng”(*), một tâm lý được củng cố bằng những kỷ niệm về tình trạng cuồng loạn của Đại Cách mạng Văn hóa và sự kiện Thiên An Môn, đấy là còn chưa đề cập tới những xúc cảm mạnh mẽ của họ chống lại tình trạng kiểm duyệt của chính phủ Trung Quốc.(36)

Trung Quốc tập trung vào Hoa Kỳ và không muốn làm thân với Ấn Độ.(37)

Tôi không dám chắc rằng Ấn Độ có muốn một phần nhu cầu tiêu dùng từ tầng lớp trung lưu đang gia tăng mạnh của Trung Quốc hay không, bởi vì Ấn Độ rất sợ cạnh tranh. Phía Trung Quốc – ND đã đề nghị với Ấn Độ một hiệp định tự do thương mại, nhưng Ấn Độ không mặn mà bởi vì hàng hóa Trung Quốc sẽ tràn vào Ấn Độ và cạnh tranh.(38)

Chừng nào còn có hoạt động thương lượng thị trường tự do thì Ấn Độ sẽ phải học cách trả giá cao hơn Trung Quốc. Trung Quốc sẽ không gây chiến với Ấn Độ. Họ sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm kia; ví dụ, tại vùng Châu thổ Niger, họ đang đánh đổi mạng sống người Trung Quốc cùng với tiền của Trung Quốc, nhưng họ xác định rằng đáng làm như thế. Ở Angola và Sudan cũng vậy. Họ muốn thu được gì đó từ Iran. Họ kết bạn với các nước cộng hòa ở Trung Phi. Họ muốn có đường ống dẫn dầu từ Kazakhstan chạy vào Trung Quốc qua hàng nghìn kilomet, và họ sẵn sàng xây dựng hệ thống đường ống ấy. Đây là kiểu cạnh tranh thị trường tự do. Tôi không hề thấy hiện tượng “Nếu các vị bán cho Ấn Độ, tôi sẽ chơi các vị,” mà thay vào đó là “Ấn Độ hứa hẹn với các vị bất cứ thứ gì, tôi sẽ trả nhiều hơn thế.” Họ sẽ chơi theo luật chơi và rất tin tưởng rằng họ có thể thắng theo cách đó.(39)

Mô hình dân chủ của Ấn Độ có vai trò như thế nào đối với phần còn lại của châu Á, đặc biệt trong sự đối lập với mô hình chuyên chế của Trung Quốc?

Điều đó sẽ rất quan trọng nếu đạt được những kết quả tốt hơn so với mô hình của Trung Quốc, nhưng lại không như vậy.(40)

Các hệ thống chính trị tạo ra thành tích kinh tế kém cỏi cuối cùng sẽ bị loại bỏ để có những hệ thống hữu ích hơn.(41)

Không nên biến chế độ dân chủ thành một sự biện minh cho tình trạng trì trệ. Có rất nhiều ví dụ về các chính phủ chuyên chế thất bại về kinh tế. Có rất nhiều ví dụ về những chính phủ dân chủ đạt được kết quả kinh tế siêu việt. Vấn đề thật sự là liệu có hệ thống chính trị của nước nào đó, bất kể là dân chủ hay chuyên chế, có thể tạo ra sự đồng thuận về các chính sách cần cho nền kinh tế tăng trưởng và tạo công ăn việc làm cho tất cả mọi người, cũng như có thể bảo đảm rằng những chính sách cơ bản này được triển khai nhất quán mà không hề có sự thất thoát lớn hay không.(42)

Hệ thống dân chủ và pháp trị của Ấn Độ là một lợi thế lâu dài so với Trung Quốc, mặc dù ở những giai đoạn đầu, Trung Quốc có lợi thế triển khai cải cách nhanh hơn.(43)

Nếu các cấu trúc chính trị của Trung Quốc không điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi xã hội nảy sinh từ tỉ lệ tăng trưởng cao thì Ấn Độ sẽ có lợi thế nhờ hệ thống chính trị linh hoạt hơn xét về lâu dài.(44)

Liệu Ấn Độ có thể là một đối trọng chiến lược với Trung Quốc tại châu Á không?

Tôi có động cơ cá nhân trong việc mong muốn Ấn Độ vươn lên càng sớm càng tốt thành một cường quốc kinh tế lớn trong vũ đài chính trị thế giới. Nếu Ấn Độ không trỗi dậy, châu Á sẽ bị nhấn chìm (nhận định của Lý Quang Diệu nói với J. R. D. Tata năm 1974).(45)

“Lý Quang Diệu nhấn mạnh sự cần thiết phải có Ấn Độ hiện diện trong khu vực, hoặc thông qua một sự dàn xếp an ninh đa phương hoặc bằng việc nêu ra một ‘Học thuyết Monroe Á Châu” để ngăn chặn nạn ‘câu trộm’ ở châu Á. Ông nói Ấn Độ là ứng viên lý tưởng để đảm trách vai trò như vậy bởi vì quốc gia này đang tiến hành chính sách đối ngoại ‘dựa trên cơ sở bình đẳng chứ không phải dựa trên các mối quan hệ quyền lực.’ Vai trò mà ông chỉ ra cho Ấn Độ là vai trò của một ‘người giám hộ’ khi ông thúc

giục 'Ấn Độ tích cực chú ý đến an ninh, ổn định chính trị và phát triển kinh tế của các nước Đông Nam Á nhỏ bé hơn'" (nhận định của Sunanda K. Datta-Ray về quan điểm của Lý Quang Diệu đối với Đông Nam Á sau khi các cường quốc phương Tây rút đi vào cuối thập niên 1970).[46]

Hàn Quốc quá nhỏ bé. Việt Nam cũng quá nhỏ. Đông Nam Á quá hỗn tạp. Bạn cần một 'tay chơi' lớn hơn để giữ cân bằng.[47]

Ai là đối trọng đây? Nhật Bản không thể là đối trọng... Nhật Bản và Hoa Kỳ kết hợp lại có thể là một đối trọng về kinh tế, sức mạnh và quân sự, nhưng ai là đối trọng X ngay tại châu Á, bởi vì có thể sau 100 hoặc 200 năm nữa, Mỹ không còn đủ khả năng thống trị châu Á? Nhưng Ấn Độ thì vĩnh viễn có mặt tại đây.[48]

Ấn Độ đã thành công trong việc hiện đại hóa lực lượng vũ trang của mình, đặc biệt là hải quân, và bảo vệ được an ninh. Mặc dù Trung Quốc đang xây dựng một hải cảng ở Miến Điện và một hải cảng nữa ở Pakistan, nhưng Ấn Độ sẽ thống trị Ấn Độ Dương trong một thời gian dài.[49]

Về mặt địa lý, Ấn Độ không thích hợp với Thái Bình Dương. Nhưng cuộc ganh đua giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ diễn ra ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Trung Quốc đã chuyển lực lượng hải quân vào Ấn Độ Dương để bảo vệ nguồn cung dầu lửa của mình từ vùng Vịnh và hàng hóa từ châu Phi. Đó chính là nơi Ấn Độ trở thành một lực lượng. Nếu Ấn Độ đứng về phía Mỹ, người Mỹ sẽ có lợi thế lớn. Cho nên Trung Quốc phải có cách đối chọi, và đã phát triển các hải cảng ở Myanmar và Pakistan.[50]

Ấn Độ không tạo ra ảnh hưởng địa chính trị và kinh tế lớn ở Đông Nam Á bởi vì sự chú ý của khu vực này tập trung vào Trung Quốc, vốn là cội nguồn xu hướng phô trương sức mạnh.[51]

Dự báo cho mối quan hệ Mỹ-Ấn là gì?

Không thể có ngay mối quan hệ đối tác chiến lược Mỹ-Ấn để bao vây Trung Quốc. Thậm chí khi mối quan hệ tăng lên thì Ấn Độ vẫn sẽ là một chủ thể độc lập. Họ sẽ bảo vệ quyền lợi của mình với Trung Quốc và hợp tác với Trung Quốc ở những nơi quyền lợi của hai bên trùng nhau.[52]

Chương 5
Tương lai chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan

Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan tạo ra mối đe dọa gì cho phương Tây? Cội nguồn của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan là gì? Bản thân Hồi giáo đóng vai trò gì trong việc gây ảnh hưởng đến chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan? Các mục tiêu chính của những phần tử Hồi giáo cực đoan là gì? Những phần tử Hồi giáo cực đoan sẵn sàng đạt được các mục tiêu ấy đến mức nào? Những nhân tố gì sẽ ảnh hưởng đến tương lai của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan? Những tín đồ Hồi giáo ôn hòa sẽ đóng vai trò gì trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan? Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan sẽ đe dọa an ninh toàn cầu trong bao lâu? Các câu trả lời của Lý Quang Diệu cho những câu hỏi này phản ánh thực tế rằng các nước láng giềng của Singapore là những nước Hồi giáo và Singapore là một mục tiêu tiềm tàng của các vụ tấn công khủng bố.

Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan tạo ra mối đe dọa gì cho phương Tây?

Tình trạng chia rẽ lớn không còn là giữa các nước cộng sản chủ nghĩa và các nước dân chủ, hoặc giữa phương Tây và phương Đông nữa. Giờ đây, đó là giữa những phần tử Hồi giáo cực đoan với Hoa Kỳ, Israel và những chủ thể ủng hộ họ. Trận chiến thứ hai là giữa Hồi giáo chiến binh và Hồi giáo hiện đại phi chiến binh.(1)

Chúng ta đối mặt với một tình hình mới, vốn chưa từng xuất hiện trong lịch sử văn minh. Chúng ta có một nhóm người sẵn sàng hủy hoại bản thân để gây thiệt hại cho người khác. Những nhóm duy nhất xuất hiện trước họ là phong trào Những con hổ giải phóng Tamil. Nhưng nhóm này đấu tranh cho một sự nghiệp hữu hình, cho một quê hương của những người Tamil ở Sri Lanka. Còn chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan chiến đấu vì Hồi giáo, một sự nghiệp khác hẳn bắt nguồn từ một nhận thức tôn giáo.(2)

Chủ nghĩa khủng bố kiểu Al Qaeda rất mới mẻ và khác thường vì nó diễn ra trên toàn cầu. Một sự kiện ở Morocco có thể làm dấy lên sự giận dữ của các nhóm cực đoan ở Indonesia. Giữa những phần tử cực đoạn khác nhau trên toàn thế giới có chung sự nhiệt thành rất cuồng tín.(3)

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo sẽ mất nhiều năm mới dịu xuống. Trong lúc đó, thế giới bị đe dọa nếu những phần tử khủng bố này có được vũ khí hủy diệt hàng loạt. Nếu điều đó xảy ra, tình trạng tàn sát sẽ vô cùng khủng khiếp. Do đó, cần phải chấm dứt các chương trình hạt nhân của những quốc gia cuồng ngạo, và kho vũ khí và vật tư dự trữ của họ cần bị tịch thu.(4)

Đạo Hồi không phải là một vấn đề. Tuy nhiên, Hồi giáo cực đoan đương thời, hay chủ nghĩa Hồi giáo, lại là một vấn đề. Dầu mỏ không đi kèm với chủ nghĩa Hồi giáo có thể là một vấn đề, nhưng chủ nghĩa Hồi giáo cộng thêm dầu mỏ lại trở thành một hỗn hợp không ổn định. Chủ nghĩa Hồi giáo cộng thêm dầu mỏ cộng thêm vũ khí hủy diệt hàng loạt tương đương với một hiểm họa… Một nước Iran có khả năng về hạt nhân sẽ làm thay đổi cân bằng địa chính trị rất lớn. Các quốc gia khác ở Trung Đông cũng sẽ muốn có vũ khí hạt nhân, làm tăng nguy cơ những nguyên liệu có thể tách ra để sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt sẽ rơi vào tay những kẻ khủng bố.(5)

Cội nguồn của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan là gì?

Cuộc xung đột Israel-Palestine không phải là nguyên nhân của chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo. Trong các tín đồ Hồi giáo, đặc biệt ở Trung Đông, có một niềm tin sâu sắc rằng thời đại của họ đã đến và rằng phương Tây đã chèn ép họ quá lâu. Trong khi chủ nghĩa dân tộc đại A-rập không đoàn kết được thế giới Hồi giáo vào những năm 1950 và 1960 thì nhiệt huyết Hồi giáo lại trở thành một lực lượng đoàn kết thay thế.(6)

Hồi giáo chiến binh có sức mạnh từ tình trạng bấp bênh và xa lánh mà toàn cầu hóa tạo ra ở những nhóm kém thành công hơn. Và vì toàn cầu hóa chủ yếu do Hoa Kỳ dẫn dắt và thúc đẩy nên Hồi giáo chiến binh xác định Mỹ và người Mỹ là mối đe dọa đối với đạo Hồi. Việc Mỹ kiên định ủng hộ Israel càng làm tăng nhận thức của các chiến binh Hồi giáo về mối đe dọa. Nhưng chủ nghĩa khủng bố sẽ tiếp tục kể cả nếu vấn đề Trung Đông được giải quyết.(7)

Từ khi thành lập Israel, những người A-rập ở Trung Đông được dạy phải căm thù người Israel và người Do Thái ngay tại trường học và các giáo đường, thường xuyên được củng cố bằng những hình ảnh lặp đi lặp lại trên các phương tiện truyền thông đại chúng về những cuộc tấn công quân sự dữ dội của Israel vào các lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng. Sau 40 năm phát triển kinh tế không đều, nhiều nước A-rập cảm thấy tức giận và xấu hổ vì nền văn minh Hồi giáo một thời quang vinh của họ bị phương Tây, đặc biệt là Mỹ, hạ bệ và bị văn hóa đồi trụy tha hóa… Việc chấm dứt cuộc xung đột của người Palestine sẽ loại bỏ một luận điểm thuận tiện cho các nhóm cực đoan tập hợp lực lượng. Nhưng trừ phi các nhóm vũ trang tại các nước A-rập và các chính thể thần quyền Hồi giáo được thấy rõ là thất bại, nếu không Jemaah Islamiyah và các nhóm chiến binh khác ở thế giới Hồi giáo phi

A-rập sẽ tiếp tục tuyển mộ những phần tử cực đoan. Thậm chí nếu có giải pháp cho vấn đề Israel-Palestine thì Hoa Kỳ và các đồng minh phương Tây của mình vẫn phải bảo đảm rằng lực lượng chiến binh Hồi giáo sẽ bị đánh bại bằng kinh tế, quân sự và những phương tiện khác để chứng minh một cách rõ ràng cho những tín đồ Hồi giáo phi A-rập thấy rằng sự cuồng tín và vũ trang không hề có tương lai.(8)

Bản chất của Hồi giáo ở Đông Nam Á đã thay đổi trong hơn 30 năm qua. Trước hết và trên hết, sau khi giá dầu mỏ tăng gấp bốn lần vào năm 1973, Saudi Arabia đã hào phóng rót tiền cho phong trào truyền giáo xây dựng các giáo đường và trường học tôn giáo cũng như trả tiền cho các giáo sĩ trên khắp thế giới, loan truyền những điều răn dạy và tập tục theo trường phái khổ hạnh của Hồi giáo Wahhabi(*). Tiếp đến, việc lật đổ chế độ Shah ở Iran vào năm 1979... cũng có tác động sâu sắc đến các tín điều Hồi giáo về sức mạnh của đạo Hồi. Cuối cùng, sự tham gia của một số lượng đông đảo các tín đồ Hồi giáo Đông Nam Á vào cuộc thánh chiến ở Afghanistan trong những năm 1980 và 1990 đã làm cho rất đông các tín đồ Hồi giáo Đông Nam Á trở nên quá khích.(9)

Khi chúng tôi hỏi các tín đồ Hồi giáo của mình "Tại sao các bạn lại quá ngặt nghèo trong các tập tục tôn giáo như vậy?" thì họ trả lời "Bởi vì chúng tôi được giáo dục tốt hơn và hiểu rõ hơn những gì cần được tuân thủ." Nhưng nhân tố lớn hơn là áp lực đồng đẳng từ trung tâm của thế giới Hồi giáo. Với sự gia tăng lòng mộ đạo trên khắp thế giới do việc Saudi tài trợ cho các giáo đường, các trường Hồi giáo và các thầy giáo tôn giáo, toàn bộ dân số Hồi giáo tăng vọt. Rồi một vài người quá hăng hái bị những phần tử quá khích cực đoan bắt cóc để trở thành những chiến binh thánh chiến. Al Qaeda và các phần tử cực đoan địa phương tuyểnmộ từ các giáo đường những người phù hợp với các lớp học tôn giáo riêng của họ, nơi họ được dạy rằng nhiệm vụ của tất cả những tín đồ Hồi giáo tốt là chiến đấu cho tất cả những tín đồ Hồi giáo bị áp bức trên toàn thế giới, và nếu cần thiết, chết cho sự nghiệp, để trở thành những kẻ tử vì đạo.(10)

Ở Đông Nam Á, các tín đồ đạo Hồi rất khác. Họ thoải mái, dễ sống hòa thuận. Nhưng hơn 30 năm qua, kể từ khi cuộc khủng hoảng dầu mỏ và đồng đô la dầu mỏ trở thành nhân tố chính trong thế giới Hồi giáo thì những phần tử cực đoan đã tiến hành xây giáo đường, trường học tôn giáo để dạy về phong trào Wahhabi, ép người khác bỏ đạo... gửi các nhà truyền giáo đi khắp nơi và mở các hội nghị. Toàn cầu hóa, kết nối mạng lưới. Và dần dần, họ thuyết phục được các tín đồ Hồi giáo Đông Nam Á, và trên thực tế, các tín đồ Hồi giáo trên khắp thế giới, rằng tiêu chuẩn vàng chính là Saudi Arabia, rằng đó mới là Hồi giáo chân chính thật sự.(11)

Bản thân Hồi giáo đóng vai trò gì trong việc gây ảnh hưởng đến chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan?

Các tín đồ Hồi giáo muốn đồng hóa chúng ta. Đó là dòng lưu thông một chiều... Họ không có niềm tin ở việc cho phép lựa chọn.(12)

Samuel Huntington có gửi cho tôi một đoạn mà ông ấy đang viết trên tạp chí Foreign Affairs gọi là "Xung đột giữa các nền văn minh." Khi tôi gặp ông ấy, tôi nói, này nhé, tôi chỉ đồng ý với ông ở những chỗ có tín đồ Hồi giáo, chỉ ở đó thôi... Ấn Độ giáo, Khổng giáo Trung Quốc hoặc chủ nghĩa cộng sản, Thần đạo của Nhật Bản, tất cả đều thật sự rất thế tục. Họ biết rằng để tiến bộ, bạn phải làm chủ khoa học và công nghệ... Nhưng các tín đồ Hồi giáo tin rằng nếu họ nắm vững kinh Koran và sẵn sàng làm được tất cả những gì thánh Muhammad đã dạy, họ sẽ thành công. Cho nên, chúng ta có thể dự đoán những rắc rối này sinh từ họ và điều đó đã xảy ra đúng như vậy.(13)

Các tín đồ Hồi giáo không gây ra rắc rối gì về mặt xã hội, nhưng họ rất khác biệt và tách biệt... Đạo Hồi là độc nhất vô nhị.(14)

Các mục tiêu chính của những phần tử Hồi giáo cực đoan là gì?

Các tín đồ của chủ nghĩa Hồi giáo tin thời điểm đã chín muồi để tái khẳng định uy thế của đạo Hồi. Các chiến binh Hồi giáo trong số những tín đồ này lựa chọn Iraq làm chiến trường thứ hai của họ. Mục tiêu của họ là đuổi người Mỹ ra khỏi Iraq, giống như họ đã làm với Liên Xô ở Afghanistan... Các nhóm Hồi giáo cực đoan ở một vài quốc gia muốn tạo ra một cuộc xung đột giữa các nền văn minh, và dầu mỏ cho họ phương tiện để làm điều đó.(15)

Những gì Osama bin Laden muốn là chiếm được toàn bộ dầu mỏ ở các nước vùng Vịnh và xây dựng những thể chế kiểu Taliban. Khi đó ông ta sẽ nắm được yết hầu của tất cả các nước công nghiệp – châu Âu Thiên Chúa giáo, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc. Khi đó họ có thể có nhà nước Hồi giáo trên toàn thế giới.(16)

Liệu tình hình ở Iraq có làm cho chủ nghĩa khủng bố thêm tồi tệ không? Về ngắn hạn, có. Nhưng chủ nghĩa khủng bố cũng đã tồi tệ hơn rồi. Trước chiến tranh ở Iraq, các giáo sĩ chiến binh Hồi giáo ở Singapore, Indonesia, Philippines, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh và nhiều quốc gia khác đã sẵn sàng tử đạo vì các lãnh tụ Hồi giáo của họ. Các chiến binh Hồi giáo muốn hủy diệt Israel và đuổi Hoa Kỳ ra khỏi các nước dầu mỏ ở vùng Vịnh. Thái độ thù ghét luôn nung nấu này sẽ sôi sục bất kể Hoa Kỳ có hành động gì ở Iraq hay Afghanistan. Những vụ giết người ngẫu nhiên sẽ tiếp diễn trong nhiều năm và sẽ chỉ dừng lại khi các chiến binh Hồi giáo và những người thầy của họ nhận ra rằng thay vì bắt mọi thứ phải theo ý mình thì việc đánh bom những người dân vô tội sẽ

làm cho cả thế giới – bao gồm cả các nước Hồi giáo như Jordan – chống lại họ.[17]

Những phần tử Hồi giáo cực đoan sẵn sàng đạt được các mục tiêu ấy đến mức nào?

Những phần tử quá khích Hồi giáo Al Qaeda tin rằng bằng việc liên tục tiến hành đánh bom tự sát quy mô, họ có thể đuổi người Mỹ ra khỏi Trung Đông, hủy diệt nước Mỹ, và khiến châu Âu khiếp sợ, và nhờ đó giữ được các xã hội Hồi giáo của mình thuần khiết và sùng đạo, như ở thế kỷ 7. Họ không thể thành công, bởi vì công nghệ sẽ tiếp tục phát triển và thay đổi nền kinh tế cũng như lối sống của chúng ta, cho dù chúng ta là tín đồ Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, vô thần hay bất khả tri.[18]

Tôi không nhìn thấy chuyện những phần tử quá khích Hồi giáo sẽ chiến thắng, và nói thế, ý tôi là họ không thể áp đặt được hệ thống cực đoan của họ. Tôi có thể thấy họ gây ra sự sợ hãi và bất an, nhưng họ lại không có công nghệ và tổ chức để gây ảnh hưởng đến bất kỳ chính phủ nào.[19]

Họ muốn tạo ra... một nhà nước bao gồm Malaysia, Indonesia, miền nam Philippines và Singapore. Điều đó thật ngớ ngẩn và không thể đạt được... Tại sao người Hồi giáo ở Thái, Malaysia hay Philippines phải từ bỏ quyền lực và trao chủ quyền cho cái nhà nước do người Indonesia đứng đầu chứ?... Có thể phải mất 20, 30 năm... nhưng cái nhà nước lý thuyết đó sẽ thất bại. Và những thất bại liên tiếp trong thế giới Hồi giáo sẽ cho thấy cái nhà nước lý thuyết ấy... chỉ là một ảo tưởng.[20]

Những phần tử khủng bố Hồi giáo sẽ dần đánh mất khả năng gây ra tâm lý sợ hãi ở châu Âu và Hoa Kỳ, khi các nước này có những biện pháp cứng rắn và toàn diện để ứng phó với họ... Nếu những người Hồi giáo ở châu Âu và Hoa Kỳ không tự tránh xa và tố giác những kẻ khủng bố trong cộng đồng mình thì họ sẽ bị đe dọa và tẩy chay. Họ sẽ thấy rất khó kiếm được việc làm tử tế. Ở các nước Hồi giáo, chỉ còn là vấn đề thời gian đến lúc những người Hồi giáo ôn hòa phải loại bỏ những kẻ quá khích, hoặc họ sẽ có kết cục là các chính phủ Taliban cai trị họ, giống như ở Afghanistan.[21]

Với việc tiêu diệt Osama bin Laden, phong trào Hồi giáo cực đoan đã bị phân tán và từng nhóm tự mình hoạt động riêng lẻ. Do đó sẽ càng tạp nham và khó kiểm soát hơn. Tuy nhiên, đồng thời các nhóm khủng bố lẻ tẻ ấy lại không có đủ năng lực tri thức để nghĩ ra và tiến hành những cuộc tấn công với quy mô như vụ 11/9.[22]

Những nhân tố gì sẽ ảnh hưởng đến tương lai của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan?

Việc chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan sẽ là một vấn đề lớn hơn hay bé đi trong 10, 15 hoặc 25 năm nữa tính từ lúc này tùy thuộc vào những gì xảy ra ở các quốc gia dầu mỏ, đặc biệt là Saudi Arabia.[23]

Cái giá phải trả cho việc để Iraq trong tình trạng bất ổn sẽ rất cao. Các chiến binh Hồi giáo ở khắp mọi nơi sẽ càng được khích lệ... Vài năm trước, Taliban ở Afghanistan và Iraq thời Saddam Hussein là một vật cản đối với Iran. Taliban lại đang tập hợp sức mạnh, và một chiến thắng của Taliban ở Afghanistan hay Pakistan sẽ có tác động đến toàn thế giới Hồi giáo. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến cuộc tranh luận quy mô lớn trong những người Hồi giáo về tương lai của đạo Hồi. Một dạng Hồi giáo vô cùng suy đồi được xem là đã đánh bại chủ nghĩa hiện đại đến hai lần: lần đầu là Liên Xô và tiếp theo là Hoa Kỳ. Sẽ có những hậu quả sâu sắc, đặc biệt trong chiến dịch chống lại chủ nghĩa khủng bố.[24]

Nếu Hoa Kỳ rời khỏi Iraq khi chưa đúng thời điểm, các chiến binh Hồi giáo ở khắp mọi nơi sẽ được khích lệ phát động cuộc chiến nhắm vào Washington cùng các đồng minh và bạn bè. Đánh bại người Nga ở Afghanistan và Hoa Kỳ ở Iraq, họ sẽ tin rằng họ có thể thay đổi được cả thế giới. Tệ hơn nữa, nếu nội chiến nổ ra ở Iraq, cuộc xung đột sẽ gây bất ổn cho toàn bộ vùng Trung Đông, vì nó sẽ cuốn theo Ai Cập, Iran, Jordan, Lebanon, Saudi Arabia, Syria và Thổ Nhĩ Kỳ.[25]

Nếu lực lượng của Hoa Kỳ hấp tấp rời khỏi Iraq do những vụ tấn công khủng bố thì những phần tử khủng bố Hồi giáo trên khắp thế giới sẽ chiến thắng. Khi người Việt Nam hài lòng nhìn người Mỹ ra đi và tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thì những chiến binh Hồi giáo cũng sẽ theo đuổi việc xua đuổi người Mỹ ở mọi nơi trên toàn cầu. Nếu các chiến binh này thành công trong việc ngăn cản người Mỹ ở Iraq, nhiệt huyết được chết trong sự nghiệp xây dựng một nhà nước Hồi giáo phát triển trên toàn cầu của họ sẽ đạt đến những đỉnh cao mới.[26]

Những tín đồ Hồi giáo ôn hòa sẽ đóng vai trò gì trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan?

Chỉ có chính người Hồi giáo mới có thể chiến thắng trong cuộc tranh đấu này. Những tín đồ Hồi giáo hiện đại, ôn hòa, những thủ lĩnh dân sự, tôn giáo, chính trị phải cùng nhau chống lại những kẻ theo trào lưu chính thống. Nhưng các nước phát triển hùng mạnh có thể hỗ trợ. Các đồng minh khối NATO phải... là một khối vững chắc. Những người Hồi giáo hiện đại phải cảm thấy rằng Hoa Kỳ và các đồng minh sẽ cung cấp các nguồn lực, năng lượng và sự ủng hộ để họ trở thành phe chiến thắng. Không ai muốn đứng về bên thua cả.[27]

Chỉ có chính những người Hồi giáo – những người có cách tiếp cận ôn hòa, hiện đại đối với cuộc sống – mới có thể chống lại

phe chính thống để giành quyền kiểm soát linh hồn Hồi giáo. Những người Hồi giáo phải chống lại ý thức hệ khủng bố được dựng lên dựa trên một cách hiểu sai lệch về đạo Hồi. Trận chiến này sẽ được hưởng ứng khi những phần tử khủng bố Hồi giáo theo trào lưu chính thống tìm cách thay thế những thủ lĩnh Hồi giáo hiện nay của họ, vì họ phải làm như vậy nếu họ muốn thiết lập kiểu nhà nước Hồi giáo của mình.(28)

Tôi đã nói về những phần tử khủng bố cực đoan như nhóm Jemaah Islamiyah và cả những thành phần thuyết giáo chiến binh chuyên tẩy não họ. Họ không mủi lòng trong việc trấn áp tất cả những ai không đồng ý với họ. Cho nên đạo Hồi của họ là một thứ tôn giáo sai lạc mà đa số tín đồ Hồi giáo ở Singapore không tán thành. Tôi cũng chỉ ra rằng các thủ lĩnh Hồi giáo của chúng tôi rất chừng mực, và rằng giải pháp tối thượng cho chủ nghĩa khủng bố cực đoan là trao cho những tín đồ Hồi giáo ôn hòa lòng can đảm đứng lên và cất tiếng nói chống lại những kẻ cực đoan chiếm đoạt Hồi giáo để tuyển mộ những kẻ tình nguyện cho mục đích bạo lực của họ (Lý Quang Diệu phủ nhận việc ông gọi Hồi giáo là một "tôn giáo độc địa" trong một cuộc gặp vào tháng 7/2005 với Hillary Clinton và Charles Rangel).(29)

Mới nhìn, đây là cuộc đấu tranh giữa một bên là những kẻ cực đoan quá khích trong thế giới Hồi giáo và bên kia là Mỹ, Israel và các đồng minh phương Tây. Nhưng xem kỹ hơn và bạn sẽ thấy rằng về cốt lõi, đây là cuộc đấu tranh xem ý nghĩa của đạo Hồi là gì giữa những tín đồ quá khích và những tín đồ duy lý, giữa những tín đồ theo trào lưu chính thống và những tín đồ hiện đại chủ nghĩa.(30)

Cuối cùng, cuộc chiến sẽ thu gọn thành cuộc chiến giữa những người Hồi giáo muốn biến đạo Hồi trở lại thế kỷ 11 (khi đạo Hồi đóng cửa với thế giới bên ngoài và gạt bỏ những ý tưởng mới) và những người muốn thấy một đạo Hồi hiện đại hòa hợp với thế kỷ 21. Nếu phương Tây đạt được sự đồng thuận và nhất trí về chiến lược chống khủng bố của mình, như họ đã làm được trong Chiến tranh Lạnh, thì khi đó, cùng với Nhật Bản, Trung Quốc và Nga, những tín đồ đạo Hồi ôn hòa muốn hiện đại hóa các xã hội của mình sẽ đủ tự tin và dũng khí để đấu tranh với những kẻ quá khích và ngăn chặn họ đào tạo thêm những kẻ khủng bố.(31)

Những người ôn hòa trong thế giới Hồi giáo, khi không thể có chính kiến, đi đầu và mở màn cuộc đấu tranh với những kẻ quá khích trong các giáo đường, trường học, thì tức là họ đang né tránh vấn đề và cho phép những kẻ quá khích chiếm đoạt không chỉ đạo Hồi mà là cả cộng đồng Hồi giáo.(32)

Đa số các tín đồ Hồi giáo chẳng có liên quan gì với chủ nghĩa khủng bố hay chủ nghĩa quá khích. Tuy nhiên, các nhóm khủng bố lại lạm dụng đạo Hồi làm động lực cho họ và phát triển đạo theo hướng có hại. Trong toàn thế giới đạo Hồi, những chiến binh tìm cách áp đặt một thứ đạo Hồi theo kiểu của họ. Đa số các tín đồ Hồi giáo ôn hòa đều bị mắc kẹt giữa (1) sự cảm thông và gắn bó chặt chẽ với những người Palestine cùng thái độ tức giận đối với người Israel, và (2) ước muốn về một cuộc sống hòa bình để tăng trưởng và phát triển. Để giải quyết vấn đề khủng bố, Hoa Kỳ và các nước khác phải hỗ trợ những tín đồ Hồi giáo phi bạo lực để những người này dần chiếm ưu thế.(33)

Để ngăn chặn tình trạng gia tăng tuyển mộ phần tử khủng bố, Hoa Kỳ và châu Âu phải bài trừ tư tưởng quá khích, vốn chuyên bóc tách những thông điệp trong kinh Koran ra khỏi văn cảnh, rao giảng tâm lý thù hận chống lại những người không phải tín đồ Hồi giáo và tìm cách lan truyền đạo Hồi thông qua bạo lực. Những tín đồ Hồi giáo muốn là một phần của thế giới khoa học và công nghệ hiện đại phải đương đầu và ngăn chặn những kẻ Hồi giáo chủ nghĩa này trong việc rao giảng bạo lực và thù hận. Họ phải làm cho các học giả và giảng sư tôn giáo luôn dạy rằng đạo Hồi là một tôn giáo hòa bình, không phải là một nỗi khiếp sợ, và rằng tôn giáo ấy khoan dung với những dân tộc và tín điều khác... Ở những quốc gia nơi các tín đồ Hồi giáo là thiểu số, như Anh quốc, họ phải có một thái độ rõ ràng chống lại những kẻ khủng bố Hồi giáo... Ở những nước Hồi giáo như Pakistan và Iraq, các tín đồ Hồi giáo sẽ buộc phải đương đầu với những kẻ Hồi giáo chủ nghĩa hoặc sẽ chứng kiến chính phủ của mình bị lật đổ và dân tộc mình bị kéo lùi lại quá khứ phong kiến, như Taliban đã làm ở Afghanistan.(34)

Hoa Kỳ phải đa phương hơn nữa trong cách tiếp cận của mình đối với việc cô lập các nhóm chiến binh Hồi giáo và tập hợp châu Âu, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ và tất cả các chính phủ phi Hồi giáo vào sự nghiệp của mình, cùng với nhiều tín đồ Hồi giáo ôn hòa. Một liên minh toàn thế giới là rất cần thiết để chống lại ngọn lửa hận thù mà những kẻ cuồng tín Hồi giáo đang nhen lên. Khi các chính phủ Hồi giáo ôn hòa, như ở Indonesia, Malaysia, các nước vùng Vịnh Ba Tư, Ai Cập và Jordan, thấy thoải mái và công khai bắt tay với một liên minh đa phương chống lại chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo thì thế của cuộc chiến sẽ bất lợi cho những kẻ quá khích.(35)

Để làm cho nhiệm vụ lâu dài này luôn ổn định, Hoa Kỳ cần một liên minh rộng khắp, chia sẻ trách nhiệm, giảm bớt những gánh nặng quá lớn đè lên chính bản thân. Họ cần những người khác tán thành với những nguyên nhân và giải pháp cơ bản. Đó không phải đói nghèo, đó không phải là túng thiếu, đó là điều gì đó cơ bản hơn, một sự trỗi dậy của niềm tự hào A-rập và Hồi giáo, và một niềm tin rằng thời đại của họ đã đến. Mục tiêu phải là trấn an và thuyết phục những tín đồ Hồi giáo ôn hòa... rằng họ sẽ không thua thiệt, rằng họ sẽ có tiếng nói mạnh mẽ, có nguồn lực của thế giới đằng sau họ. Họ phải có can đảm bước vào các giáo đường trường học và bác lại những kẻ cực đoan.(36)

Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan sẽ đe dọa an ninh toàn cầu trong bao lâu?

Chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo manh nha từ những năm 1970 và không thể dễ dàng, nhanh chóng đập tan được. Cuộc chiến

chống khủng bố sẽ lâu dài và gian khổ. Những kẻ khủng bố, sự tồn tại của những vũ khí hủy diệt hàng loạt và cuộc xung đột Israel-Palestine kéo dài sẽ vẫn là những hiểm họa trong nhiều năm nữa.[37]

Chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo sẽ là một vấn đề cho cả thế giới này trong suốt một thời gian rất dài, và vấn đề đó sẽ không thay đổi cho dù bất kỳ ai chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống ở Hoa Kỳ năm 2004.[38]

Vấn đề chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo sẽ không thể dễ dàng trừ bỏ... Những tín đồ Hồi giáo ôn hòa phải được khích lệ đứng lên và cất tiếng nói chống lại chủ nghĩa quá khích. Họ cần tự tin rằng họ có thể làm được như vậy. Chúng ta có thể đi tới điểm tận cùng, nhưng tôi biết sẽ mất nhiều thời gian đến thế nào... Những kẻ khủng bố Hồi giáo sẽ tiếp tục sử dụng bạo lực cho tới khi họ thấy rằng những phương pháp của mình sẽ không thành công. Nếu họ thành công ở Iraq, họ sẽ cố gắng lật đổ các chính phủ thế tục ở những nước khác, chẳng hạn Indonesia.[39]

Người Mỹ phạm sai lầm khi tìm kiếm một giải pháp quân sự. Bạn phải sử dụng sức mạnh. Nhưng sức mạnh sẽ chỉ giải quyết được phần ngọn của vấn đề mà thôi. Khi tiêu diệt những kẻ khủng bố, bạn mới chỉ giết được những con ong thợ. Ong chúa chính là các nhà truyền đạo, những người vẫn dạy về một thứ đạo Hồi sai lệch trong các trường học và trung tâm Hồi giáo, chuyên chế ngự và bóp méo suy nghĩ của giới trẻ... Những kẻ khủng bố nói: “Tôi rất vui được chết như một người tử đạo. Sau tôi, sẽ còn cả triệu người khác.”[40]

Chúng ta nên học cách sống chung với nỗi hãi hùng Pakistan trong một thời gian dài. Tôi sợ rằng tình hình Pakistan có thể còn tệ hơn nữa.[41]

Chương 6
Tương lai tăng trưởng kinh tế quốc gia

Những bài học về sự vươn lên của Singapore từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất chỉ trong một thế hệ là gì? Đâu là những động lực chính cho sự tăng trưởng và cạnh tranh của quốc gia? Những nhân tố vô hình hơn như các giá trị đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy tăng trưởng và cạnh tranh? Nhân công thời nay cần nắm giữ những năng lực cốt lõi gì? Câu trả lời thấu đáo của Lý Quang Diệu cho những câu hỏi này rút ra từ kinh nghiệm tuyệt vời của ông trong việc đưa Singapore đi từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất chỉ trong vài thập kỷ.

Những bài học từ sự vươn lên của Singapore từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất chỉ trong một thế hệ là gì?

Định nghĩa của tôi về một dân tộc Singapore... là chúng tôi chấp nhận rằng bất kỳ ai gia nhập với chúng tôi, là một phần của chúng tôi. Và đó là một quan niệm của người Mỹ. Bạn có thể giữ nguyên tên gọi của mình, Brzezinski, Berlusconi, bất kỳ là gì, nhưng bạn đến, gia nhập với tôi, thì bạn là người Mỹ. Chúng tôi cần người tài, chúng tôi đón nhận họ. Đó là đặc trưng mang tính định nghĩa của chúng tôi.(1)

Khi tôi mới bắt đầu, câu hỏi đặt ra là làm cách nào Singapore có thể kiếm sống so với các nước láng giềng có nhiều tài nguyên thiên nhiên, nhân lực và có diện tích rộng lớn hơn. Làm cách nào chúng tôi khác biệt được với họ? Họ không có những hệ thống sạch thì chúng tôi vận hành những hệ thống sạch. Pháp quyền của họ yếu thì chúng tôi bám chắc lấy pháp luật. Một khi chúng tôi đã đi đến thống nhất hoặc ra một quyết định, chúng tôi bám chắc theo nó. Chúng tôi lấy được niềm tin và tín nhiệm của các nhà đầu tư. Hạ tầng đẳng cấp thế giới, đội ngũ nhân viên hỗ trợ đẳng cấp thế giới, tất cả đều được đào tạo bằng tiếng Anh. Giao thông liên lạc thuận lợi bằng đường không, đường biển, cáp, vệ tinh, và giờ đây là qua Internet.(2)

Dục tốc bất đạt. Không ai muốn đánh mất bản sắc đạo đức, văn hóa, tôn giáo và thậm chí ngôn ngữ của mình cả. Để tồn tại như một quốc gia thống nhất, bạn cần phải có chung một vài đặc điểm nhất định, có những điểm chung nhau. Nếu bạn hành động kiểu "nồi áp suất", bạn sẽ gặp vấn đề. Nếu bạn đi nhẹ nhàng, nhưng vững chắc, logic của các sự kiện sẽ mang lại không phải là sự đồng hóa mà là sự hội nhập. Nếu tôi tìm cách gán ép tiếng Anh cho tất cả người dân Singapore, tôi sẽ đối mặt với tình trạng nổi loạn khắp nơi. Nếu tôi tìm cách gán ép tiếng Trung, tôi sẽ ngay lập tức bị phản đối. Nhưng tôi cho tất cả các bậc phụ huynh quyền lựa chọn giữa tiếng Anh và ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, tùy họ lựa chọn gì cũng được. Nhờ sự lựa chọn tự do của họ, cộng thêm những lợi ích của thị trường trong một thời gian chỉ 30 năm, chúng tôi có tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất và tiếng mẹ đẻ là thứ hai. Chúng tôi chuyển một trường đại học dạy bằng tiếng Trung chuyển sang dạy bằng tiếng Anh. Nếu việc thay đổi này bị ép uổng trong 5 hoặc 10 năm thay vì được tiến hành trong hơn 30 năm – và bằng quyền lựa chọn tự do – thì sẽ là một thảm họa.(3)

Hầu hết những thất bại ở thế giới thứ ba là kết quả của các nhà lãnh đạo trong giai đoạn ngay sau khi giành được độc lập, những năm 1960 tới 1980, bám theo quan điểm thịnh hành khi đó rằng chủ nghĩa xã hội và doanh nghiệp nhà nước sẽ thúc đẩy phát triển. Các chính sách kinh tế can thiệp của họ dẫn tới tình trạng phân bổ sai các nguồn lực và làm tăng nguy cơ tham nhũng. Quan điểm đó bị phá bỏ khi Liên Xô sụp đổ. Không có lý do gì các nhà lãnh đạo thế giới thứ ba lại không thể thành công trong việc đạt được tăng trưởng và phát triển nếu như họ có thể duy trì được trật tự xã hội, giáo dục người dân, giữ gìn hòa bình với các nước láng giềng và giành được niềm tin của các nhà đầu tư bằng việc đề cao pháp trị.(4)

Đâu là những động lực chính cho sự tăng trưởng và cạnh tranh của quốc gia?

Mức sống của một dân tộc tùy thuộc vào nhiều nhân tố cơ bản: trước hết là các nguồn lực họ có gắn với người dân...; thứ hai, mức độ năng lực công nghệ và các tiêu chuẩn phát triển công nghiệp; thứ ba, tiêu chuẩn giáo dục và đào tạo; và thứ tư, văn hóa, tính kỷ luật và động lực trong lực lượng lao động.(5)

Nhân khẩu, chứ không phải dân chủ, sẽ là nhân tố cần thiết nhất cho an ninh và tăng trưởng trong thế kỷ 21... Các nước đón nhận người nhập cư tốt nhất sẽ có lợi thế kinh tế, nhưng các chính sách di dân mở cũng đi kèm với những rủi ro. Những làn sóng người nhập cư mới sẽ rất khác biệt về sắc tộc, trình độ giáo dục thấp hơn, và đôi khi thiếu kỹ năng... Dần dần các chính phủ sẽ thấy rằng vấn đề nhập cư không thôi không thể giải quyết được những rắc rối về nhân khẩu và rằng sự tham gia tích cực hơn của chính phủ vào việc khuyến khích hay phản đối xu hướng sinh sản có thể lại là cần thiết.(6)

Chất lượng nguồn nhân lực của một quốc gia là nhân tố quan trọng nhất và duy nhất quyết định sức cạnh tranh của quốc gia. Chính tư duy đổi mới, đầu óc kinh doanh, khả năng làm việc nhóm và đạo đức nghề nghiệp của một dân tộc mới đem lại cho họ lợi thế cạnh tranh sắc bén.(7)

Có ba thuộc tính rất quan trọng trong cuộc cạnh tranh này – đầu óc kinh doanh, tư duy đổi mới và trình độ quản lý. Đầu

tiên là đầu óc kinh doanh để tìm ra những cơ hội mới và chấp nhận mạo hiểm có tính toán. Bất động là con đường chắc chắn đi tới diệt vong... Thuộc tính thứ hai, tư duy đổi mới, là những gì tạo ra các sản phẩm mới cùng những quy trình làm tăng giá trị... Nhân tố thứ ba là trình độ quản lý tốt. Để tăng trưởng, bộ phận quản lý doanh nghiệp phải mở ra những thị trường mới và tạo ra những kênh phân phối mới.[8]

Kinh tế được thúc đẩy bởi kiến thức mới, những phát hiện mới về khoa học và công nghệ, những cách tân được các doanh nghiệp đưa ra thị trường. Cho nên trong khi học giả vẫn là nhân tố lớn nhất đối với tiến bộ kinh tế nhưng họ sẽ chỉ làm được như vậy nếu họ sử dụng trí tuệ của mình – chứ không phải chỉ nghiên cứu những quốc sách hay, những bài giảng kinh điển và thơ ca, mà cần nắm bắt và khám phá kiến thức mới, ứng dụng vào nghiên cứu và phát triển, quản lý và tiếp thị, ngân hàng và tài chính, và vô vàn những chủ đề mới cần được nắm bắt. Những người có đầu óc siêu việt để trở thành các học giả cũng cần trở thành những nhà phát minh, nhà cải cách, nhà tư bản và doanh nhân; họ phải mang những sản phẩm và dịch vụ mới tới thị trường để làm giàu cho cuộc sống của mọi người ở khắp mọi nơi.[9]

Khung cảnh đầu tư toàn cầu đang thay đổi. Thứ nhất, những tiến bộ trong công nghệ và quá trình toàn cầu hóa làm giảm chi phí gia công, làm cho khoảng cách không còn là một trở ngại và làm thay đổi quan niệm kinh tế học về cách các doanh nghiệp có thể cơ cấu hoạt động của họ một cách tốt nhất ở nhiều quốc gia... Thứ hai, công nghệ và đổi mới trở thành những nhân tố quan trọng hơn đối với thành công kinh tế. Xếp hạng Cạnh tranh Diễn đàn Kinh tế Thế giới 2000 chú trọng nhiều hơn đến sức sáng tạo kinh tế. Báo cáo này phân biệt giữa các nước đổi mới với các nước chỉ thuần túy là chủ thể tiếp nhận chuyển giao công nghệ, phản ánh sức nặng mà giới đầu tư dành cho mức độ tinh vi về công nghệ, và không chỉ đơn giản là chi phí lương thấp. Thứ ba, cạnh tranh đầu tư đã tăng lên... Chìa khóa cho đổi mới và công nghệ là con người. Chúng ta phải phát triển và bồi dưỡng những tài năng của mình để đổi mới và sáng tạo sẽ được gắn liền với giáo dục và đào tạo. Hệ thống giáo dục của chúng tôi đang được chỉnh đốn để khuyến khích đổi mới và sáng tạo, từ nhà trẻ tới đại học, và gắn với học tập suốt đời.[10]

Hiện nay, đã có cả một thị trường toàn cầu vì hàng hóa, dịch vụ, vốn và kiến thức mang tính linh hoạt hơn nhiều. Những bước phát triển này thúc đẩy quá trình hòa nhập của các thị trường khu vực. Tuy nhiên, để được lợi từ toàn cầu hóa, các quốc gia cần bảo đảm rằng luật pháp và các thiết chế của họ tạo điều kiện cho lưu thông toàn cầu. Luôn có nhu cầu căn bản đối với pháp trị. Nó bảo đảm cho sự ổn định và khả năng dự đoán trước. Tiếp đến, giữa các quốc gia tham gia sẽ dần hình thành sự tương thích về luật pháp và quy định điều chỉnh thương mại và đầu tư. Pháp trị cũng tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế bằng việc giảm bớt chi phí giao dịch. Các Đế chế La Mã và Anh quốc là những ví dụ trong lịch sử về sự phát triển của thương mại trong hàng trăm năm dưới sự bảo vệ của một hệ thống luật pháp toàn diện và thống nhất.[11]

Giờ đây các doanh nghiệp săn lùng nhân tài và cơ hội trên toàn cầu. Họ sáng chế, hợp tác hoặc giành được những công nghệ và năng lực tiềm tàng trên toàn cầu để bảo đảm khả năng cạnh tranh của mình. Nhờ Internet làm tăng khả năng thử thách các thị trường nên các doanh nghiệp ở châu Á phải cạnh tranh trên sân chơi này hoặc sẽ bị gạt ra ngoài lề. Đối tác tương ứng cấp quốc gia của các doanh nghiệp săn lùng nguồn lực trên toàn cầu chính là một xã hội chào đón những tài năng từ nước ngoài. Các xã hội thành công là những xã hội dễ dàng đồng hóa người nước ngoài. Thung lũng Silicon là một nơi như thế. Nơi đây không chỉ "mù màu" và trọng đãi nhân tài mà còn có một nền văn hóa thu hút những người mới. Các doanh nhân châu Á phải hình thành những đặc tính này và có nhận thức ở tầm toàn cầu.[12]

Hội tụ và cạnh tranh cũng sẽ mang lại những thay đổi ở quy mô công ty và ngành. Các tập đoàn đa quốc gia sẽ trở thành các tổ chức đa văn hóa để cạnh tranh thành công trong những khu vực dựa trên tri thức. Các tập đoàn thu nhận ý tưởng từ một nền văn hóa duy nhất sẽ thua cuộc trong việc cách tân đổi mới. Những công ty có sự đa dạng đầy sáng tạo của nhiều nền văn hóa và ý tưởng sẽ vượt lên... Để cạnh tranh ở tầm vóc toàn cầu, các công ty sẽ phải tuyển mộ nhân tài vào các vị trí then chốt từ những quốc gia họ hoạt động. Các tập đoàn sẽ cần những người giỏi nhất trên khắp thế giới cho các vị trí quan trọng... Bậc thầy về quản lý Peter Drucker dự đoán rằng thay đổi lớn nhất trong cách tiến hành kinh doanh trong thế kỷ tới sẽ là sự gia tăng nhanh chóng các mối quan hệ không dựa vào sở hữu mà dựa vào quan hệ đối tác.[13]

Chúng tôi cần tiếp tục thu hút càng nhiều càng tốt những người có tài và có năng lực từ Trung Quốc, Ấn Độ, trong khu vực và từ các nước phát triển, để bổ sung thêm cho đội ngũ của mình. Không có nguồn bổ sung nhân tài từ nước ngoài thì ngay cả Hoa Kỳ cũng không thể thành công đến vậy. Bom nguyên tử của họ là nhờ những nhân tài châu Âu trốn tránh chế độ Hitler vào những năm 1930 và 1940... Ngay cả chương trình không gian của Mỹ khởi động được cũng là nhờ nhà khoa học người Đức chuyên về tên lửa [Wernher] von Braun, người sáng chế ra bom V trong Thế chiến II và bị quân đội Hoa Kỳ bắt giữ khi chiến tranh kết thúc. Ông được đưa về Mỹ. Kể từ đó, hằng năm, hàng nghìn chuyên gia, học giả, nhà nghiên cứu và nhà văn tài năng được hút từ Anh và EU [Liên minh châu Âu] sang Hoa Kỳ bởi vì họ được chào đón tại Mỹ và được trao mọi phương tiện để nghiên cứu hoặc trở nên thành công trong chuyên môn hay lĩnh vực kinh doanh của mình. Điều này làm tăng thành tích của nước Mỹ. Nếu Mỹ, với 280 triệu người, cần vươn lên hàng đầu với người tài thì Singapore, với 3 triệu dân, cũng phải làm như vậy, hoặc chúng tôi sẽ bị gạt bỏ sang nhóm thứ hai hoặc thứ ba.[14]

Chúng tôi thu hút nhân tài chỉ từ 3 triệu dân của mình. Một dãy núi thấp không chắc đã có những đỉnh cao sánh bằng ngọn Everest. Bạn cần có một dãy núi chạy dài như Himalaya trừ phi bạn là một dân tộc đặc biệt như người Do Thái ở Israel. Với một dân số gồm 4 triệu người Do Thái nhưng họ có số lượng nhân tài của một dân số hơn 40 triệu. Tất cả mọi người đều biết rằng người Thượng Hải là những người thông minh và sắc sảo nhất. Nhưng rất ít người biết tại sao. Đó là bởi vì, trong hơn 150 năm, kể từ khi nơi này trở thành một hải cảng cho các cường quốc nước ngoài, nó đã thu hút những con người có hoài bão nhất, mạnh mẽ nhất và tài năng nhất đến từ châu thổ sông Dương Tử, Triết Giang, Giang Tô và những tỉnh khác dọc con sông, một vùng lưu vực

sông của khoảng 200 - 300 triệu người. Mặc dù Thượng Hải thường xuyên để mất những nhà lãnh đạo cho Bắc Kinh, nhưng nơi đây vẫn có rất nhiều người tài, bởi vì thành phố không chỉ phụ thuộc vào 12 triệu dân của mình.[15]

Bước tiến ấn tượng của những quốc gia công nghiệp có lực lượng lao động có ý thức về năng suất, chẳng hạn Nhật Bản, và sự đi xuống đáng buồn của những nước ở châu Âu với lực lượng lao động bị sa lầy trong những quan điểm tiêu cực của nghiệp đoàn, như Anh quốc, là những bài học thấy rõ mà chúng tôi phải học. Người Singapore phải ghi nhớ nằm lòng một sự thật đơn giản: trừ phi chúng tôi cải thiện được bản thân thông qua giáo dục và đào tạo, và thông qua phát triển ý chí trở thành một dân tộc năng suất, nếu không tương lai của chúng tôi sẽ không thể được bảo đảm.[16]

Áp lực của sự đố kỵ là điều tất yếu. Nhưng hãy nghĩ đến một khả năng khác, đó là tăng trưởng chậm chạp. Sự chênh lệch sẽ vẫn còn giữa bên cao và bên thấp do quá trình toàn cầu hóa, nhưng tất cả chúng ta đều nghèo đi, phải không nào?... Tôi chẳng thấy lợi ích gì trong việc ngừng tăng trưởng, bởi vì sự đố kỵ vẫn còn đó.[17]

Những nhân tố vô hình hơn như các giá trị đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy tăng trưởng và cạnh tranh?

Bên cạnh những thước đo kinh tế tiêu chuẩn về năng suất và sức cạnh tranh, còn có những nhân tố vô hình như văn hóa, tôn giáo, và những đặc điểm sắc tộc và đặc tính quốc gia khác ảnh hưởng đến kết quả... Để một nền kinh tế hiện đại thành công được, tất cả dân số phải được giáo dục... Trung Quốc xây dựng cơ sở vật chất tốt hơn Ấn Độ... Bộ máy quan liêu của Trung Quốc rất có phương pháp trong việc tiếp nhận những cách làm hay nhất trong hệ thống quản trị và chính sách công của họ... Chính sức sáng tạo của giới lãnh đạo, thái độ sẵn lòng học hỏi từ kinh nghiệm ở đâu đó, triển khai những ý tưởng mới nhanh chóng và quyết đoán thông qua một hệ thống dịch vụ công hiệu quả, và thuyết phục đa số người dân rằng rất đáng tiến hành những cải cách mạnh mẽ, mới quyết định sự phát triển và tiến bộ của một quốc gia.[18]

Tinh thần đổi mới và doanh nghiệp còn quan trọng hơn cả khả năng công nghệ. Trong một thời đại của những thay đổi công nghệ đáng kinh ngạc, thì chính những cá nhân kinh doanh, luôn sẵn sàng nắm bắt lấy các cơ hội mới, những người sáng tạo ra các ý tưởng và lĩnh vực kinh doanh mới, mới luôn vượt lên phía trước. Những doanh nhân bình thường có thể kiếm sống bằng việc là những người ăn theo giỏi, nhưng những phần thưởng lớn luôn thuộc về những người đổi mới và biết kinh doanh.[19]

Bạn tạo ra các doanh nhân của mình từ đâu? Có phải từ tầng lớp cao nhất?... Ở Singapore rất thiếu những tài năng kinh doanh... Chúng tôi phải bắt đầu thử nghiệm. Những việc dễ – chỉ cần có một bộ óc mới tinh để tiếp nhận kiến thức và đào tạo được – chúng tôi đã làm rồi. Giờ đến phần khó khăn. Để làm cho những bộ óc có học thức và giỏi tính toán trở nên cách tân hơn, năng suất hơn, quả thật không dễ. Nó đòi hỏi phải thay đổi nếp nghĩ, đòi hỏi có một tập hợp những giá trị khác hẳn.[20]

Những thói quen đem lại năng suất cao ở đội ngũ nhân công chính là kết quả của những giá trị được cấy sâu vào họ ở nhà, ở trường học và ở nơi làm việc. Những giá trị này phải được củng cố qua thái độ của xã hội. Một khi đã hình thành, giống như một ngôn ngữ mà xã hội sử dụng, các thói quen có xu hướng trở thành một chu kỳ tự tái tạo, tự duy trì... Tôi rất ngạc nhiên khi thấy... rằng 55% lực lượng nhân công của chúng tôi vẫn thừa nhận rằng họ sợ bị các đồng nghiệp ghét bỏ vì làm việc tốt. Chừng nào thái độ này còn tồn tại thì sẽ không thể khuyến khích được thành tích cao do những tiêu chuẩn còn thịnh hành của những nhân công kém cỏi. Những nhân công giỏi hơn sẽ ngại trở thành những đầu tàu. Thái độ này rất tiêu cực. Người Singapore phải hiểu rằng lợi ích nhóm của họ sẽ tăng lên nếu từng người lao động cố gắng đạt được thành tích cao nhất, và do đó khích lệ đồng nghiệp làm tốt hơn nữa, qua chính tấm gương của mình. Không có cách nào tốt hơn là ví dụ của chính bản thân những người quản lý và những lãnh đạo cấp cơ sở nhằm đem lại sự thay đổi về thái độ và giá trị. Những quan niệm lỗi thời rằng người quản lý là những kẻ bóc lột nhân công đã không còn phù hợp trong môi trường công nghiệp hiện nay. Lỗi thời không kém là những quan điểm quản lý rằng các nhà hoạt động nghiệp đoàn là những đối tượng chuyên gây phiền phức. Đây là những nếp nghĩ của quá khứ. Đây là những khuôn mẫu cần loại bỏ nếu chúng ta định xây dựng mối quan hệ tin tưởng và hợp tác giữa bộ phận quản lý, nghiệp đoàn và người lao động.[21]

Chúng tôi đã tập trung vào những vấn đề thiết yếu có ở Singapore. Chúng tôi dùng gia đình để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cụ thể hóa hoài bão của một người và gia đình anh ta thành kế hoạch. Chẳng hạn chúng tôi tìm cách cải thiện trẻ em thông qua giáo dục. Chính phủ có thể tạo ra một bối cảnh trong đó người dân có thể sống hạnh phúc, thành đạt và thể hiện bản thân, nhưng cuối cùng chính những gì người dân làm với cuộc sống của họ lại quyết định thành công hay thất bại về kinh tế. Chúng tôi đã rất may mắn có được nền tảng văn hóa này gồm niềm tin vào tiết kiệm, làm việc chăm chỉ, đức hiếu thảo và lòng trung thành trong các đại gia đình, và trên hết, thái độ coi trọng học vấn và hiếu học. Dĩ nhiên, có lý do khác nữa cho thành công của chúng tôi. Chúng tôi có thể tạo ra được tăng trưởng kinh tế bởi vì chúng tôi tạo điều kiện cho những thay đổi nhất định trong khi chúng tôi đi từ một xã hội nông nghiệp lên một xã hội công nghiệp. Chúng tôi có lợi thế vì biết rõ kết quả cuối cùng sẽ như thế nào nhờ nhìn vào phương Tây và sau đó là Nhật Bản.[22]

Ngôn ngữ và văn hóa đều phải thay đổi để giúp một dân tộc giải quyết được những vấn đề mới. Trên thực tế, sức mạnh của ngôn ngữ và văn hóa tùy thuộc vào khả năng linh hoạt của những nhân tố này trong việc giúp người dân thích ứng với những điều kiện đã thay đổi. Chẳng hạn, tiếng Nhật và văn hóa Nhật ở một thế kỷ trước kể từ giai đoạn Phục hưng Minh Trị năm 1868 đã phát triển và thay đổi đáng kể để đáp ứng những nhu cầu mới. Người Nhật thành công trong việc tiếp thu khoa học và công nghệ phương Tây bởi vì họ linh hoạt và thực dụng đối với ngôn ngữ và văn hóa của mình. Họ vay mượn những ý tưởng và thiết

chế phương Tây mới mẻ. Họ giới thiệu nền giáo dục phổ thông, tạo ra hệ thống quốc hội lưỡng viện, đưa ra các bộ luật, và cải tổ quân đội cùng hải quân theo mô hình của Đức và Anh. Họ tự do dung nạp các từ ngữ phương Tây, làm gia tăng sức mạnh của tiếng Nhật. Tương tự, sau khi bại trận trong Thế chiến II, trong quá trình Mỹ chiếm đóng Nhật Bản và sau đó, các từ ngữ, ý tưởng và tổ chức xã hội của Mỹ được dung nạp và biến cải một cách có kiểm soát và cải thiện thêm, giống như họ sao chép và nâng cao thêm nhiều cải tiến của người Trung Quốc, chẳng hạn bàn tính.(23)

Nhân công thời nay cần nắm giữ những năng lực cốt lõi gì?

Không như nhân công ở thời đại máy móc lặp đi lặp lại, nhân công của tương lai phải phụ thuộc nhiều hơn vào kiến thức và kỹ năng của chính mình. Họ phải quản lý được những hệ thống điều khiển của chính họ, giám sát bản thân và nhận lấy trách nhiệm tự nâng cấp. Họ phải có tính kỷ luật đủ để suy nghĩ độc lập và tìm cách vươn lên mà không cần có ai theo sát sau lưng. Nhân công trong nền kinh tế mới không thể hài lòng với việc giải quyết vấn đề và hoàn thiện thêm những điều đã biết. Họ phải mạnh dạn và cải tiến, luôn tìm kiếm những cách thức mới mẻ để làm việc, tạo ra giá trị gia tăng, lợi ích gia tăng.(24)

Ngày nay, vì năng lực trong tiếng Anh không còn là một lợi thế cạnh tranh nữa nên nhiều quốc gia đang cố gắng dạy trẻ em tiếng Anh. Đó là kỹ năng cơ bản mà nhiều trẻ em muốn có được trong thế kỷ 21... Nếu ai đó muốn thành công, họ sẽ cần nắm vững tiếng Anh, bởi vì đó là ngôn ngữ của kinh doanh, khoa học, ngoại giao và học thuật.(25)

Chương 7
Tương lai địa chính trị và toàn cầu hóa

Những vấn đề lớn nhất mà thế giới phải đối mặt trong thập kỷ tới là gì? Những triển vọng lâu dài của nước Nga là gì? Liệu Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc – nhóm nước gọi là BRIC – có giành được ảnh hưởng như là một khối quốc gia hay không? Các nước ASEAN có giành được ảnh hưởng như một khối hay không? Đâu là những bài học bạn cần lĩnh hội từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu? Toàn cầu hóa mang lại những cơ hội và thách thức gì? Các cá nhân, công ty và quốc gia phải làm gì để thành công trong một thế giới toàn cầu hóa? Toàn cầu hóa có thể đảo ngược không? Chương sách này đưa ra những câu trả lời trực tiếp và sắc sảo của Lý Quang Diệu cho những câu hỏi này.

Những vấn đề lớn nhất mà thế giới phải đối mặt trong thập kỷ tới là gì?

Trước hết, có một khu vực sử dụng đồng euro. Nếu cuộc khủng hoảng nợ của Hy Lạp không được xử lý một cách thích đáng thì sẽ ảnh hưởng đến Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Italia. Khi đó bạn sẽ có phản ứng dây chuyền làm tổn hại không chỉ các nền kinh tế ở châu Âu mà cả nền kinh tế của Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Thứ hai là vấn đề dai dẳng của Triều Tiên. Một anh chàng trẻ tuổi, Kim Jong-un, lên nắm quyền và đang cố chứng minh cho thế giới thấy rằng anh ta dũng cảm và phiêu lưu y như những người tiền nhiệm.

Thứ ba là tình trạng đình đốn của Nhật Bản, gián tiếp tác động đến toàn bộ khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Sự già cỗi của xã hội Nhật đã ngăn không cho nền kinh tế nước này cất cánh. Nhật Bản không chấp nhận người nhập cư vì họ muốn duy trì một dân số thuần chủng.

Thứ tư là khả năng nổ ra một cuộc xung đột ở Trung Đông liên quan đến vấn đề bom mà Iran đang phát triển, điều này sẽ có tác động tai hại đến thị trường. Chương trình hạt nhân của Iran là thách thức mà cả thế giới dễ náo loạn nhất. Trung Quốc và Nga chắc chắn không chấp nhận các giải pháp trừng phạt của Liên Hợp Quốc, và nếu Iran cảm thấy chắc chắn các nước này sẽ tiếp tục không chấp nhận những giải pháp ấy, thì họ sẽ càng được khích lệ tiếp tục phát triển bom. Đến một lúc nào đó, Israel phải quyết định, cho dù có được Hoa Kỳ ủng hộ hay không, xem có nên tìm cách phá hủy các cơ sở ngầm của Iran hay không. Nếu Iran có bom, Saudi Arabia sẽ mua bom từ Pakistan, Ai Cập sẽ mua bom từ ai đó, và khi đó bạn có một Trung Đông hạt nhân hóa. Lúc đó bùng nổ hạt nhân ở khu vực này chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.[(1)]

Những triển vọng lâu dài của nước Nga là gì?

Tương lai của Nga không khác mấy so với 10 năm hoặc thậm chí 20 năm trước, khi Liên Xô sụp đổ, ngoại trừ quốc gia này đã để mất quyền nắm giữ các nguồn năng lượng ở Caucasus và Kazakhstan. Họ sẽ không thể phát triển được một nền kinh tế có khả năng tạo ra tài sản mà không phụ thuộc vào xuất khẩu năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

Dân số Nga đang giảm sút. Không rõ vì sao, nhưng tình trạng nghiện rượu có thể là một nguyên nhân; cùng với thái độ bi quan, tỉ lệ sinh giảm và tuổi thọ giảm. Thách thức của Vladimir Putin là đem lại cho nước Nga một tầm nhìn đầy hy vọng về tương lai: bỏ uống rượu, làm việc chăm chỉ, xây dựng những gia đình ổn định và có thêm con cái.

Siberia và Vladivostock ngày càng có đông người Trung Quốc. Đất đai dọc sông Amur sẽ toàn người Trung Quốc sinh sống. Người Nga có thể bất ngờ quyết định rằng tương lai rất đáng sống và sinh thêm con cái để đảo ngược xu hướng nhân khẩu học này, nhưng tôi không thấy có sự thay đổi như vậy xảy ra trong tương lai gần.[(2)]

Họ sẽ làm được tốt hơn rất nhiều nếu họ có thể hình thành một hệ thống thích hợp. Hệ thống của họ không hoạt động... bởi vì nó rối rắm. Họ mất khả năng kiểm soát nhiều tỉnh... Họ có một kho hạt nhân rất lớn, nhưng còn gì nữa? Quân đội của họ giờ là một quân đội rất khác... Dân số của họ thì đang suy giảm... Hằng năm số người Nga tử vong cao hơn số trẻ em Nga được sinh ra bởi vì người dân không mấy lạc quan. Ở Mỹ, người dân lạc quan và nói tôi sẽ sinh con. Nhưng khi cuộc sống của bạn khó khăn và thỉnh thoảng có khá lên nhờ giá dầu lên, chuyện đó chỉ là nhất thời, thì bạn sẽ có quan điểm rất khác về tương lai.[(3)]

Liệu Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc – nhóm nước gọi là BRIC – có giành được ảnh hưởng như là một khối quốc gia hay không?

Như một đối trọng thì có – họ sẽ có thể ngăn được những điều thái quá của Mỹ và châu Âu – còn không thì không hề. Họ là những quốc gia khác nhau ở những lục địa khác nhau có vẻ như đang phát triển nhanh hơn so với các nước khác trên cùng lục địa

cộng lại, cho nên có người nói:

Tại sao không kết hợp họ lại và biến họ trở thành một lực lượng toàn cầu? Chắc chắn Trung Quốc sẽ mua đậu tương từ Brazil. Họ là một quốc gia đang lên rất cần các nguồn lực và có thể trả tiền cho những thứ đó. Nhưng người Trung Quốc và người Ấn Độ không cùng chung giấc mơ.[4]

Các nước ASEAN có giành được ảnh hưởng như một khối hay không?

Có, nhưng rất chậm, bởi vì họ vẫn chưa nhập tâm được ý tưởng phải có một thị trường chung, kết hợp nguồn lực và mời gọi đầu tư từ các khu vực khác nhau của ASEAN dựa trên lợi thế so sánh của những khu vực này. Họ cũng thiếu tự tin. Thái Lan đang gặp rắc rối liên quan đến Thaksin Shinawatra và chế độ quân chủ. Việt Nam vẫn rất cảnh giác với Trung Quốc. Campuchia sẽ mất cả một thời gian dài để phục hồi. Miến Điện có vẻ như sẽ mở cửa vào lúc này, nhưng hãy nghĩ đến xuất phát điểm của họ: họ đã đóng cửa một thời gian dài đến mức không còn gì tệ hơn được nữa.[5]

Để duy trì được vị thế trung tâm của quá trình tiến triển về kinh tế và chính trị của châu Á, ASEAN phải gắn kết chặt chẽ hơn và thật khẩn trương. Nếu không, họ sẽ bị tách khỏi nhịp điệu chung... ASEAN thiếu trọng tâm chiến lược.[6]

Vị trí nằm giữa hai gã khổng lồ Trung Quốc và Ấn Độ, các nước ASEAN phải gắn kết được thị trường của mình để cạnh tranh và thích ứng với tư cách cả một khu vực. Không còn lựa chọn nào khác.[7]

Đâu là những bài học bạn cần lĩnh hội từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu?

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu có nguyên nhân do những dư thừa của hệ thống các quy định tự do và niềm tin cho rằng một thị trường hoàn toàn tự do sẽ cho phép cải tiến mạnh mẽ và phân bổ vốn cho những doanh nghiệp có lãi nhất với lợi nhuận cao nhất. Một khi Giám đốc Cục Dự trữ Liên bang quyết định không cần phải điều tiết các yếu tố phái sinh và giám sát chúng thì ngòi nổ đã được châm. Một khi bạn thấy rằng bạn có thể trộn lẫn rất nhiều tài sản tốt và xấu thành một mớ và chuyển rủi ro của mình vòng quanh châu Âu và những khu vực khác của thế giới thì bạn sẽ bắt đầu thứ gì đó giống như mô hình Ponzi(*) vốn tất yếu phải đi đến kết cục vào một thời điểm nào đó... Công việc kinh doanh của một người trong một thiết chế tài chính là tạo ra lợi nhuận lớn nhất cho chính mình, cho nên việc đổ lỗi cho các chủ ngân hàng và những người tìm kiếm lợi nhuận chẳng có ý nghĩa gì cả. Bạn cho phép có những quy định này và họ hoạt động theo đúng những quy định ấy.[8]

Doanh nghiệp tự do tạo ra cuộc khủng hoảng này... Các chính phủ phải chịu trách nhiệm chính và chỉnh đốn lại hệ thống, và sau đó cho phép doanh nghiệp tư nhân lựa chọn và tiếp tục. Nhưng nếu, khi đổ tiền vào những ngân hàng này cùng tất cả những doanh nghiệp khác, khi đó bạn nói bạn không thể thanh toán được lợi tức trong tổng số tiền lớn như vậy, cũng như những lựa chọn chứng khoán của bạn, khi đó bạn sẽ thay đổi bản chất của hệ thống doanh nghiệp tự do kiểu Mỹ. Nó vận hành hiệu quả bởi vì bạn thưởng cho những người làm cho công ty thành công.[9]

Chúng ta biết tình trạng suy thoái như vậy thỉnh thoảng vẫn xảy ra. Đó là bản chất của các thị trường tự do ở thế giới phương Tây mà nền kinh tế của chúng ta gắn vào. Người dân và các hệ thống có xu hướng bị cuốn phăng đi do sự vồ vập. Các nhà đầu tư nảy sinh tâm lý tham lam và đổ xô mua vào, với niềm tin rằng giá cả sẽ chỉ tăng lên. Khi giá cả sụp đổ, các nhà đầu tư thấy mình bị mất quá nhiều tiền. Khi đó là tâm trạng tuyệt vọng và nản chí.[10]

Trước khi có cuộc khủng hoảng kinh tế hiện tại, thế giới không phản bác quan điểm đồng thuận của Washington cho rằng mô hình kinh tế Anglo- Saxon là hiệu quả nhất để phân bổ các nguồn lực tài chính nhằm tạo ra lợi nhuận cao nhất. Tuy nhiên, mô hình thị trường Hoa Kỳ không còn được xem là lý tưởng nữa. Trung Quốc tự tin rằng tốt hơn cả chính phủ nên nắm quyền kiểm soát và quản lý nền kinh tế của mình. Trung Quốc giờ đây cũng sẽ chậm lại trong việc mở cửa các thị trường vốn đã bị đóng của mình để tránh những dòng ngoại hối đầu cơ quá lớn chảy vào và chảy ra.[11]

Chỉ có những quốc gia lục địa lớn với dân số đông đảo như Trung Quốc và Ấn Độ mới có thể xốc dậy sức tiêu thụ nội địa của mình để tránh bị ảnh hưởng quá nhiều bởi tình trạng suy thoái kinh tế hiện tại.[12]

Toàn cầu hóa mang lại những cơ hội và thách thức gì?

Một giai đoạn trong lịch sử nhân loại đã chấm dứt. Một giai đoạn mới hứa hẹn rất thú vị. Động thái kích hoạt thị trường toàn cầu hóa bắt đầu vào tháng 3/1991, khi Quỹ Khoa học Quốc gia tư nhân hóa mạng Internet, mà không hề nhận thức được rằng nó sẽ trở thành một công cụ hùng mạnh như thế nào trong việc làm tăng năng suất, giúp cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận được với nhau vượt qua mọi biên giới quốc gia, và tạo ra một cộng đồng tri thức toàn cầu và một thị trường toàn cầu.[13]

Sức mạnh kinh tế sẽ lan ra nhiều trung tâm trên toàn cầu. Họ là những "thành phố ở các giao lộ", nơi người dân, các ý tưởng và vốn từ nhiều vùng địa lý liên tục hội tụ, tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau. Đây chính là nơi sản sinh ra những kiến thức, sản

phẩm và dịch vụ mới.[14]

Sức mạnh của toàn cầu hóa lần đầu tiên được minh chứng trên các thị trường chứng khoán cách đây 10 năm, vào tháng 7/1997, với sự bắt đầu của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Chỉ trong vài ngày, tất cả các thị trường đang lên trong khu vực đều bị ảnh hưởng... Mối đe dọa cơ bản đối với sự tồn tại của loài người là tình trạng ấm lên toàn cầu và biến đổi khí hậu. Môi sinh của hàng triệu, có lẽ hàng tỉ người có thể bị hủy hoại... Tình trạng tranh giành của cải nằm bên dưới lớp băng đang diễn ra... Nếu mực nước biển dâng lên nhận chìm hàng triệu người, và nếu băng vĩnh cửu ở Himalaya, Tây Tạng và dãy Andes tan chảy, khiến cho hàng triệu người nữa không có đủ nước, thì sẽ không còn "cuộc sống như bình thường."[15]

Chính công nghệ, quá trình chinh phục tự nhiên của con người, đã làm thay đổi thế giới mãi mãi, hơn hẳn tất cả những thay đổi trong môi trường chính trị và hệ tư tưởng... Cái sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của thế hệ bạn hơn hẳn bất kỳ nhân tố nào khác chính là tốc độ thay đổi ngay càng nhanh của khoa học và công nghệ. Cuộc sống của bạn sẽ trở nên mạnh khỏe hơn và dài hơn bởi vì bộ gien của con người đã được lập bản đồ. Trong vài thập kỷ tới, sẽ có rất nhiều phát hiện về công nghệ sinh học... Sẽ có thêm nhiều thực phẩm và hàng hóa dành cho tiêu dùng trên toàn thế giới. Thương mại và đầu tư sẽ mở rộng toàn cầu khi các xã hội tiêu dùng phát triển phát triển mạnh ở ngày càng nhiều quốc gia mới trỗi dậy... Có thêm nhiều người tạo ra tăng trưởng kinh tế cao hơn, thịnh vượng hơn. Nhưng cũng có thêm nhiều người trên toàn thế giới tạo ra những vấn đề nghiêm trọng: tình trạng ấm lên của Trái đất, nước biển dâng, các mỏm băng tan chảy khi khí carbon dioxide và khí nhà kính trong không khí làm thay đổi khí hậu trên toàn thế giới. Với mật độ dân cư cao hơn, sẽ có những va chạm và xung đột khi người ta phải tranh giành không gian hạn chế trên thế giới này cũng như các nguồn lực hạn chế, đặc biệt là dầu mỏ. Có cả những vấn đề sâu xa và dai dẳng khác: AIDS, buôn bán ma túy, di dân bất hợp pháp, mafia toàn cầu. Đây đều là một phần của thế giới toàn cầu hóa, giống như chủ nghĩa khủng bố toàn cầu.[16]

Thế giới hiện tại có nhiều triển vọng cũng như đe dọa. Công nghệ mới, thông tin liên lạc tức thời và giao thông nhanh chóng giúp thế giới hòa nhập. Mọi người đều biết điều gì đang diễn ra quanh mình trên toàn thế giới. Tình trạng di cư rất lớn. Hàng trăm nghìn người từ các quốc gia nghèo khó hơn đang tìm tới các nước giàu có hơn để mong một cuộc sống tốt hơn. Những thay đổi lớn đang diễn ra. Những cường quốc cũ, như Hoa Kỳ và EU, phải đón nhận những cường quốc mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga và Brazil. Nhiều quốc gia đang phát triển khác... đang cố gắng để bắt kịp. Trong khi đó, tình trạng ấm lên của Trái đất tiếp diễn khi có thêm khí carbon dioxide được thải ra mỗi ngày. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi môi sinh một cách sâu sắc theo những cách chúng ta không thể dự báo.[17]

Những tiến bộ công nghệ nhanh chóng trong vài năm qua thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa rất mạnh mẽ. Với những nhảy vọt trong viễn thông và những đổi mới trong công nghệ thông tin như Internet, thế giới trở nên nhỏ bé hơn nhiều. Khoảng cách vật lý, sự chênh lệch về thời gian và biên giới quốc gia không còn là rào cản đối với dòng thông tin tự do nữa. Giờ đây không còn cần phải vượt những chặng đường dài để tìm kiếm những ý tưởng mới. Rất nhiều thông tin có thể được truyền tải ngay lập tức chỉ bằng một cú nhấp bàn phím ở bất kỳ nơi nào và vào bất kỳ thời điểm nào. Xu hướng này trong cuộc cách mạng công nghệ thông tin sẽ làm thay đổi bản chất của các xã hội. Nó sẽ biến cải cách chúng ta sống, học tập, làm việc và sử dụng thời gian nhàn rỗi... Những quốc gia gạt bỏ những tiến bộ công nghệ do những sản phẩm phụ không mong muốn của công nghệ sẽ trở thành những người thua. Dù tốt hay xấu thì chúng ta cũng đều phải nắm lấy những cơ hội mà cách mạng công nghệ thông tin mang lại, nhưng cố gắng hạn chế những hiệu ứng phụ có hại của nó... Người dân phải bắt kịp công nghệ tiên tiến nhưng không bao giờ để mất những giá trị cốt lõi của mình. Khoa học và công nghệ mang tính quyết định trong việc khẳng định tiến bộ tương lai. Nhưng không nên để cho chúng phá vỡ gia đình vốn cần giáo dục trẻ em thấm nhuần trách nhiệm xã hội và lương tri để phân biệt được giữa đúng và sai.[18]

Trước Thế chiến II, thương mại quốc tế tự do nhất trong phạm vi biên giới của từng đế chế, Mỹ, Anh, châu Âu và Nhật Bản. Có những rào cản thương mại giữa những khối đế chế này. Người Mỹ quyết tâm giải thể những đế chế này sau Thế chiến II. Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) được vạch ra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại qua biên giới của hàng hóa và dịch vụ mà không cần sự kiểm soát thống nhất của một trung tâm đế chế. Mô hình này đã rất thành công... Nhưng không một ai thấy trước được rằng những tiến bộ công nghệ trong thông tin liên lạc và giao thông vận tải sẽ dẫn tới tăng trưởng và phát triển nhanh của các tập đoàn đa quốc gia để có thể mở rộng sản xuất và bán hàng hóa cùng với các dịch vụ, vượt qua biên giới quốc gia, và tiếp thị tới mọi khu vực trên thế giới... Toàn cầu hóa, đặc biệt sau những bước tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khiến cho các quốc gia phát triển cần thêm nhân tài. Họ nới lỏng các quy định về di trú và tăng khả năng di chuyển của nhân tài ở thế giới đang phát triển... Hiện nay nhân tài là nguồn lực hiếm hoi và giá trị nhất để tạo ra tài sản trong nền kinh tế tri thức... Một kết quả tiêu cực của toàn cầu hóa là làm giãn rộng bất bình đẳng giữa những người được giáo dục cao và những người được giáo dục ít hơn, giữa thu nhập đô thị và nông thôn, và giữa các tỉnh duyên hải với các tỉnh trong đất liền. Những người được giáo dục tốt có thể di chuyển giữa các quốc gia để tìm những khoản bổng lộc cao tại các nước phát triển, đặc biệt trong những lĩnh vực như công nghệ thông tin và Internet. Những người được giáo dục ít hơn không dễ thay đổi và không thể sang được các nước phát triển, nơi mức lương cao hơn. Điều này là không thể tránh khỏi trong một thế giới vận hành bởi các lực lượng thị trường.[19]

Chưa từng có tiền lệ lịch sử về cách duy trì hòa bình và ổn định cũng như bảo đảm sự hợp tác trong một thế giới của 160 quốc gia - dân tộc. Và thời đại của thông tin liên lạc tức thời cộng với giao thông nhanh chóng, với công nghệ phát triển quá nhanh, làm cho vấn đề này rất phức tạp. Trong một thế giới liên hệ với nhau và lệ thuộc lẫn nhau, việc giảm sút vai trò nổi bật tương đối của các nhà lãnh đạo ở cả hai khối làm tăng khả năng xuất hiện một thế giới đa cực, và cùng với đó là những khó khăn về hợp tác đa phương.[20]

Các cá nhân, công ty, và quốc gia phải làm gì để thành công trong một thế giới toàn cầu hóa?

Tại hội nghị CEO Toàn cầu của Forbes về doanh nghiệp, công nghệ và lãnh đạo kinh doanh trong thế kỷ 21, tôi từng tự hỏi mình: khác biệt giữa các nhân tố này trong quá khứ và ở hiện tại là gì? Trong những nguyên tắc cơ bản của chúng thì cả doanh nghiệp và lãnh đạo kinh doanh đều không thay đổi. Những gì đã thay đổi, và thay đổi vượt xa những gì ta nhận ra, chính là công nghệ. Công nghệ đòi hỏi các doanh nhân và lãnh đạo công ty phải nghĩ và hành động mang tính toàn cầu. Họ không thể né tránh việc hợp tác hoặc cạnh tranh với nhau ở tầm quốc tế. Một doanh nhân thắng hoặc bại trong cạnh tranh với tất cả những đối thủ khác trong lĩnh vực kinh doanh của mình, cho dù đó là những đối thủ trong nước hay nước ngoài, bởi vì tất cả đều có thể tham gia vào lĩnh vực của doanh nhân ấy và cạnh tranh. Chừng nào cạnh tranh còn được hạn chế trong phạm vi biên giới quốc gia thì mỗi nước vẫn có thể phát triển được các quán quân quốc gia của mình, và phát triển những cách kinh doanh và lãnh đạo kinh doanh khác nhau, tạo nên những văn hóa doanh nghiệp khác nhau... Trong môi trường toàn cầu hóa hiện nay, nhờ cách mạng công nghệ thông tin và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), liệu điều này còn có thể không? Tôi tin các quốc gia ngày càng khó tăng được số lượng "lồng ấp" để sinh ra được những quán quân quốc gia như vậy.[21]

Thách thức lớn hiện nay là điều chỉnh theo sự thay đổi mang tính kiến tạo trong cán cân kinh tế toàn cầu. Sẽ có một sự biến cải mạnh mẽ trong vài thập kỷ tới khi Trung Quốc cạnh tranh được đầy đủ trong nền kinh tế thế giới với tư cách một thành viên của WTO. Và Ấn Độ sẽ không chịu đứng ngoài... Con đường đi tới của chúng ta là nâng cấp trình độ giáo dục, kỹ năng, kiến thức và công nghệ của mình. Học tập suốt đời là điều tất cả mọi người phải làm trong nền kinh tế tri thức này, với công nghệ đang thay đổi một cách mau lẹ. Những người không được giáo dục kỹ càng và không thể đào tạo lại để giỏi về máy tính, hoặc học những kỹ năng mới và tiếp thu kiến thức mới sau mỗi chu kỳ 5 đến 10 năm sẽ thấy rất khó kiếm được việc làm trong các nhà máy, bởi vì những nhà máy như vậy sẽ không mang lại lợi nhuận ở Singapore.[22]

Để thành công, Singapore phải là một trung tâm toàn cầu, có khả năng thu hút, giữ chân và tiếp nhận nhân tài từ khắp nơi trên thế giới. Chúng tôi không thể cầm chân những công ty lớn ở bên ngoài liên minh tại địa phương. Cho dù chúng tôi có thích hay không thì họ vẫn cứ thâm nhập vào khu vực. Lựa chọn rất đơn giản. Hoặc chúng tôi có một hãng hàng không hạng nhất, một hãng vận tải biển hạng nhất và một ngân hàng hạng nhất, hoặc chúng tôi đi xuống. Một trong những việc chúng tôi làm trong những năm trước là khuấy động trào lưu ở thế giới thứ ba bằng cách mời các tập đoàn đa quốc gia, và chúng tôi đã thành công. Giờ đây, chúng tôi phải khuấy động trào lưu ở thế giới thứ ba theo hướng dân tộc chủ nghĩa. Chúng tôi phải có tầm nhìn và thói quen quốc tế... Nhân tài của chúng tôi phải được bồi dưỡng để theo kịp với những tiêu chuẩn của thế giới bằng việc tiếp xúc và tương tác với những người nước ngoài giống họ. Một số người giỏi nhất của chúng tôi đã bị các tập đoàn hàng đầu của Mỹ thu hút mất. Đây chính là một phần của thị trường toàn cầu.[23]

Trong một kỷ nguyên của những thay đổi công nghệ nhanh chóng, người Mỹ đã cho thấy rằng các quốc gia với số lượng khởi nghiệp đông nhất, đặc biệt trong ngành công nghệ thông tin, vốn luôn thử thách nguồn vốn của các nhà tư bản, sẽ thắng trong giai đoạn tiếp theo này... Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Đông Á khác phải chấp nhận một số thay đổi văn hóa cơ bản để cạnh tranh trong một thị trường toàn cầu hóa. Những dân tộc mà văn hóa giúp họ hấp thu người tài từ các nền văn hóa khác để trở thành một phần văn hóa doanh nghiệp mới sẽ có lợi thế. Nhật Bản và vùng Đông Á là những xã hội gắn bó với nhau và vị chủng. Họ không dễ đón nhận người nước ngoài vào xã hội của mình. Chắc chắn đã phải có một thay đổi căn bản trong quan điểm văn hóa trước khi Nhật Bản và các nước Đông Á khác có thể cạnh tranh với Mỹ, quốc gia nhờ có lịch sử khác biệt nên rất dễ đón nhận người của các nền văn hóa và tôn giáo khác vào đội ngũ doanh nghiệp của mình.[24]

Cách mạng số hóa và sự hội tụ của thông tin liên lạc, máy tính và truyền thông đòi hỏi chúng ta nhiều hơn là chỉ thuần túy sao chép những cải tiến phần mềm của các nước phát triển. Thế hệ trẻ mạnh dạn của chúng ta phải có không gian và tầm vóc để tạo ra những lĩnh vực kinh doanh cho riêng họ. Chính phủ phải tạo điều kiện cho các quỹ vốn đầu tư mạo hiểm. Chúng tôi đã đi theo một cách tiếp cận an toàn. Giờ đây, giới trẻ tài năng của chúng tôi phải không cần đến một mạng lưới an toàn khi họ tự mình đi tới. Nhiều người sẽ vấp ngã, nhưng họ phải tự đứng dậy và tiếp tục cố gắng. Quá trình mở cửa này có thể làm cho xã hội của chúng tôi thêm phóng túng. Thách thức khốc liệt nhất sẽ là bảo vệ được những giá trị chúng tôi yêu mến... Nếu bạn muốn phát triển trong thế giới hiện đại, bạn không được phép sợ hãi.[25]

Công nghệ và toàn cầu hóa tạo ra một sân chơi bằng phẳng hơn. Vì hàng hóa và dịch vụ có thể được sản xuất hoặc chế tạo ở bất kỳ đâu nên điều này làm giảm những lợi thế cạnh tranh truyền thống của vị trí địa lý, khí hậu và tài nguyên thiên nhiên. Tất cả các quốc gia có thể khai thác công nghệ thông tin, giao thông đường không và gia nhập cộng đồng thương mại toàn cầu về hàng hóa và dịch vụ. Điều đó giúp lấp đầy khoảng cách giữa các nước có lợi thế và các nước kém lợi thế. Nhưng một nhân tố "X" vẫn là một biến số quan trọng, đặc biệt cho các nước đang phát triển: đó là vai trò lãnh đạo có đạo đức... Một chính phủ trong sạch, hiệu quả, duy lý và có khả năng dự báo chính là một lợi thế cạnh tranh.[26]

Toàn cầu hóa có thể đảo ngược không?

Toàn cầu hóa không thể đảo ngược, bởi vì công nghệ làm cho quá trình toàn cầu hóa là điều tất yếu không thể không được sáng tạo ra. Trên thực tế, giao thông và thông tin liên lạc tốt hơn, rẻ hơn sẽ càng thúc đẩy các lực lượng toàn cầu hóa.[27]

Liệu trật tự quốc tế có sụp đổ không? Có thể như thế chăng? Liệu thế giới có thể chấp nhận để mình sụp đổ và rơi vào tình

trạng hỗn loạn không?... Thế giới có mối liên hệ với nhau này sẽ không trở nên mất liên hệ... Mọi vấn đề sẽ trở nên bức thiết hơn theo cách khác: tình trạng quá đông dân số, hiện tượng ấm lên của Trái Đất và sự dịch chuyển của hàng triệu, có lẽ hàng tỉ người... Điều đó khiến tôi sợ, bởi vì nhiều nhà lãnh đạo thế giới chưa nhận ra mối nguy hiểm mà người dân của họ đang ở ngay trong đó. Hiện tượng các mỏm băng đang tan chảy chẳng hạn. Tôi kỳ vọng người ta biết lo sợ hơn! Chuyện gì sẽ xảy ra với Trái Đất này? Nhưng không. Nó đã khơi mào cho những cuộc họp khẩn cấp để làm gì đó chưa? Hiện tượng ấm lên của Trái Đất, các sông băng tan chảy chăng?... Đây không phải là vấn đề liên quan đến tranh cử... Hãy để dành cho vị Tổng thống tiếp theo... Bạn có thể cải thiện được vấn đề này. Nhưng bạn không thể giải quyết nó. Bởi vì sự lệ thuộc vào năng lượng của chúng ta sẽ chỉ tăng lên... Tôi không thấy bất kỳ thủ lĩnh bộ lạc, nhà lãnh đạo dân chủ, nhà độc tài nào nói với người dân của mình "Chúng ta sẽ từ bỏ tăng trưởng. Chúng ta sẽ tiêu thụ ít đi. Đi lại ít đi. Sống một cuộc sống thanh đạm hơn, và chúng ta sẽ cứu được Trái Đất."[28]

Không có lựa chọn thay thế khả dĩ nào cho quá trình hội nhập toàn cầu. Chủ nghĩa bảo hộ đội lốt chủ nghĩa địa phương sớm muộn sẽ dẫn tới những xung đột và chiến tranh giữa các khối liên kết mang tính khu vực khi họ tranh giành lợi thế tại các khu vực không hình thành liên kết khối, như các nước dầu mỏ ở vùng Vịnh. Chủ nghĩa toàn cầu là câu trả lời duy nhất công bằng, chấp nhận được và sẽ duy trì hòa bình thế giới.[29]

Chương 8
Tương lai nền dân chủ

Vai trò của chính phủ là gì? Vai trò của một nhà lãnh đạo là gì? Một nhà lãnh đạo cần phải phản ứng như thế nào trước công luận? Những yêu cầu cho chế độ dân chủ là gì? Những rủi ro của nền dân chủ là gì? Sự cân bằng phù hợp giữa luật pháp và trật tự là gì? Sự cân bằng phù hợp giữa cạnh tranh và bình đẳng là gì? Trong các câu trả lời dưới đây, trình bày cốt lõi triết lý chính trị của ông cũng như những bài học thực tiễn từ vai trò lãnh đạo Singapore của ông.

Vai trò của chính phủ là gì?

Chỉ có một chính phủ hiệu quả và có năng lực mới có thể tạo ra khuôn khổ để người dân có thể thực hiện được nhu cầu của họ. Người dân không thể tự mình thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của họ. Họ cần sự ủng hộ và tổ chức của một bộ lạc, hoặc của chính phủ, để đạt được điều này. Công nghệ hiện đại đòi hỏi chuyên môn hóa ở rất nhiều lĩnh vực. Một xã hội công nghệ cao cần nhiều kiến thức và nhiều kỹ năng.(1)

Công việc của một chính phủ là… đưa ra những quyết định mạnh mẽ để có thể có được sự chắc chắn và ổn định trong các vấn đề của người dân.(2)

Nghệ thuật của chính quyền là phát huy tối đa những nguồn lực hạn chế có sẵn cho quốc gia sử dụng.(3)

Nhiệm vụ tức thời của chúng ta là xây dựng một xã hội trong đó người dân được tưởng thưởng không phải theo số lượng tài sản họ sở hữu, mà theo những đóng góp tích cực của họ cho xã hội bằng sức lao động thể chất hoặc tinh thần. Từ mỗi người theo đúng năng lực của người đó. Đến từng người theo đúng giá trị và đóng góp của người đó cho xã hội.(4)

Một chính phủ tốt được kỳ vọng không chỉ thực hiện và duy trì các chuẩn mực. Người ta còn kỳ vọng chính phủ ấy phải nâng cao những chuẩn mực ấy. Và cuối cùng, chính trong lĩnh vực kinh tế mới đạt được các kết quả. Phải tạo ra thêm nhiều công ăn việc làm; thêm nhiều người dân có lượng tài sản lớn hơn.(5)

Chính nhiệm vụ của chính phủ phát sinh từ cấp cơ sở để giữ cho các đại diện của mình hoạt động trên cơ sở đó, để bảo đảm rằng từ rất lâu trước khi một lời than phiền hoặc bất bình trở thành gay gắt thì đã có những giải pháp được đem ra vận dụng. Cần phải giữ mối liên hệ thường xuyên với người dân không chỉ để biết xem họ than phiền điều gì mà còn để dẫn dắt và tổ chức họ, và khắc sâu trong họ những đặc tính xã hội có ích trong việc xây dựng xã hội.(6)

Người phương Tây đã từ bỏ mất một nền tảng đạo đức cho xã hội, vì tin rằng tất cả mọi vấn đề đều có thể giải quyết được nhờ một chính phủ tốt… Ở phương Tây, đặc biệt sau Thế chiến II, chính phủ được nhìn nhận là thành công đến mức có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ vốn do gia đình đảm nhận ở những xã hội kém hiện đại hơn… Ở phương Đông, chúng ta bắt đầu bằng sự tự lực cánh sinh. Ở phương Tây hiện nay lại ngược lại. Chính phủ ủy quyền cho tôi và tôi sẽ giải quyết mọi vấn đề của xã hội.(7)

Vai trò của một nhà lãnh đạo là gì?

Nhiệm vụ của các nhà lãnh đạo là tạo niềm tin trong người dân để họ sẵn sàng đứng lên hưởng ứng… Tuy nhiên không quân đội nào, dù can trường, có thể chiến thắng khi các vị tướng của họ yếu đuối. Các nhà lãnh đạo phải có khả năng lên kế hoạch và vạch ra con đường phía trước và kiên cường đi theo lộ trình… Khi họ cùng nhau chiến đấu và chiến thắng, một mối liên hệ sẽ hình thành giữa người dân và nhà lãnh đạo, như cảm giác tin tưởng sâu sắc và không thể lay chuyển giữa quân đội và các tướng lĩnh cùng sát cánh bên nhau trong trận chiến.(8)

Công việc của bạn với tư cách một nhà lãnh đạo là truyền cảm hứng và khích lệ, chứ không phải rêu rao những ý nghĩ cùng quẫn của mình. Bạn như vậy là khiến cho người dân của mình mất tinh thần.(9)

Một nhà lãnh đạo doanh nghiệp không phải thuyết phục người lao động của mình theo mình. Trong một công ty đã có tôn ti trật tự, và ông ấy triển khai các chính sách thông qua tổ chức. Công việc của ông ấy là thỏa mãn khách hành và cổ đông của mình. Tuy nhiên, một thủ lĩnh chính trị phải vẽ ra được tầm nhìn tương lai cho người dân của mình, sau đó biến tầm nhìn đó thành các chính sách mà ông ấy phải thuyết phục người dân là rất đáng để ủng hộ, và cuối cùng là khích lệ họ giúp mình triển khai các chính sách ấy.(10)

Bài kiểm tra đánh giá vai trò lãnh đạo không đơn thuần nằm trong việc lặp lại những nỗi sợ hãi và nghi ngờ, đặc biệt khi

những nỗi sợ hãi và nghi ngờ thật sự này có khả năng là giải pháp và bị cho là không hợp lý và vô căn cứ. Là người lãnh đạo rất nhiều cộng đồng, chúng tôi nhận ra những nỗi lo lắng này có tồn tại, nhưng chúng tôi phải đi đầu trong việc xua tan chúng. Chúng tôi không thể chấp nhận để cho mọi việc trôi đi một cách thụ động. Chúng tôi phải đi đầu trong suy nghĩ của công chúng. Sau khi đã thu hút được sự chú ý vào những mối quan tâm của cộng đồng đòi hỏi phải có sự bảo hộ đặc biệt, chúng tôi phải hình thành các giải pháp giúp bảo đảm những mối quan tâm này và thúc đẩy những điều tốt đẹp.[11]

Bạn có thể có tài năng hoặc không. Công việc của tôi là tìm ra điều đó, thật nhanh, cho dù một con người phải chịu trách nhiệm về số phận của hơn 2 triệu công dân Singapore có năng lực hay không. Nếu người đó không có, tôi đã lãng phí thời gian của mình... Cho dù bạn dạy một người cách chơi golf, hoặc dạy một con chó cách phát hiện ma túy thì điều đầu tiên bạn phải biết là: đối tượng ấy có năng lực hay không?[12]

Dấu ấn quan trọng nhất chúng ta có thể để lại không phải bằng cách ở lỳ tại văn phòng, mà là qua cách chúng ta giao quyền để quản trị. Chúng tôi thực hiện quyền lực với tư cách những người được nhân dân ủy thác, với ý thức rất rõ về trách nhiệm ủy thác của mình... Khi những người có quyền coi quyền lực được giao cho mình như một thứ đặc quyền cá nhân thì tất yếu họ sẽ làm giàu cho bản thân, làm lợi cho gia đình mình và ưu ái bạn bè. Những cấu trúc cơ bản của nhà nước hiện đại bị xói mòn, như những rầm đỡ của một căn nhà sau khi bị mối mọt tấn công. Khi đó người dân phải trả giá đắt và lâu dài cho những tội lỗi của những lãnh đạo này. Sự ổn định và tiến bộ trong tương lai của chúng tôi tùy thuộc vào những người kế tục chúng tôi, những người thấu hiểu ý thức về nhiệm vụ được ủy thác, nhận thức được rằng lạm dụng quyền lực và sức mạnh mà họ được giao phó chính là phản bội lại niềm tin. Bằng việc giao quyền lực ngay khi chúng tôi vẫn còn tỉnh táo và vẫn đang có toàn quyền, chúng tôi có thể đảm bảo rằng những người kế tục mình có những đức tính cơ bản để được giao phó quyền lực. Sẽ là vô hiệu quả nếu tham quyền cố vị và tranh giành quyền lực từ chúng tôi khi chúng tôi đã yếu. Khi đó chúng tôi sẽ không có tiếng nói gì với những người kế tục mình.[13]

Một dân tộc vĩ đại không phải chỉ nhờ quy mô của mình. Đó còn là ý chí, khả năng cố kết, sức chịu đựng, kỷ luật của người dân và chất lượng những nhà lãnh đạo của họ nhằm bảo đảm cho dân tộc ấy có một vị trí trang trọng trong lịch sử.[14]

Lịch sử của một dân tộc không phải được quyết định bằng một hoặc hai thất bại hay chiến thắng trong bầu cử. Đó là một quá trình lâu dài và liên tục, không lệ thuộc vào con người và nhân cách, mà lệ thuộc vào những lực lượng chính trị, xã hội và dân tộc vận hành ngay trong một hoàn cảnh nhất định. Và vấn đề chỉ là câu hỏi liệu người ta có thể phân tích, giải mã và nhận thức được các lực lượng đang phát huy vai trò và tính toán được hướng kết quả của tất cả những lực lượng này không. Đây là những nhân tố bền vững hơn, quyết định hơn tất cả những khẩu hiệu mà người dân hay các chính trị gia hoặc các nghiệp đoàn có thể nghĩ ra.[15]

Cho dù mọi sự kiện ở hiện tại lúc này có diễn biến thế nào thì cái logic vĩnh cửu của vị trí địa lý và sức mạnh của các yếu tố lịch sử, dân tộc và kinh tế vẫn chiếm ưu thế... Chúng ta không được đi ngược với những gì là tất yếu lịch sử. Điều này không có nghĩa là chúng ta thụ động chờ đợi lịch sử mở ra. Chúng ta phải tích cực cố gắng thúc đẩy tiến trình lịch sử.(16)

Một nhà lãnh đạo cần phải phản ứng như thế nào trước công luận?

Tôi đã học cách tảng lờ những ý kiến chỉ trích và lời khuyên từ các chuyên gia và cả những người có vẻ là chuyên gia, đặc biệt là các học giả thuộc các ngành khoa học xã hội và chính trị. Họ nghĩ ra những chính sách về cách phát triển của một xã hội giống với mô hình lý tưởng của họ, đặc biệt là cách giảm đói nghèo và mở rộng phúc lợi. Tôi luôn cố gắng đúng đắn, nhưng không phải là đúng đắn về mặt chính trị.[17]

Điều mà thế giới phương Tây không hiểu là cuối cùng, tôi không lo lắng về chuyện người ta đánh giá tôi thế nào. Tôi lo lắng về sự đánh giá mà người dân do tôi quản trị đưa ra với tôi kia.[18]

Tôi không tiếp nhận bất kỳ điều gì một cách quá nghiêm trọng. Nếu tôi làm như vậy, tôi sẽ phát ốm ngay. Người ta sẽ nói về bạn với rất nhiều chuyện ngớ ngẩn. Nếu bạn tiếp nhận những chuyện ấy quá nghiêm túc thì bạn sẽ phát điên mất.[19]

Con người phải biết cách vượt qua cám dỗ của các phương tiện truyền thông thời sự chuyên lấy lòng người ta. Đừng bao giờ bận tâm với những gì các phương tiện truyền thông thời sự nói.[20]

Chính phủ, để hoạt động hiệu quả, ít nhất phải gây ấn tượng về sức chịu đựng, và một chính phủ chạy theo sự đỏng đảnh của cử tri – khi những người đánh dấu vào lá phiếu không hoàn toàn mù chữ mà chỉ biết chữ nửa vời thì điều này càng tệ hại hơn – chính là một chính phủ đã bị suy yếu trước khi kịp bắt đầu công việc quản trị của mình.[21]

Ý tưởng của tôi về một chính phủ của nhân dân là bạn không phải lúc nào cũng vì nhân dân khi bạn thực hiện quyền quản trị... Có những lúc bạn phải không thuộc về nhân dân. Nhưng đến cuối nhiệm kỳ của mình, bạn cần mang lại những lợi ích lớn để người dân nhận ra những gì bạn làm là cần thiết và sẽ tiếp tục bỏ phiếu cho bạn. Đó chính là nền tảng để tôi quản trị. Nếu bạn muốn lúc nào cũng vì nhân dân, bạn sẽ quản lý rất tệ.[22]

Tôi chưa bao giờ quá lo ngại hoặc bị ám ảnh bởi những cuộc thăm dò dư luận hay lấy ý kiến cử tri. Tôi nghĩ một nhà lãnh đạo

như vậy là một nhà lãnh đạo kém. Nếu bạn bận tâm về chuyện xếp hạng của bạn lên hay xuống, khi đó bạn không còn là nhà lãnh đạo nữa. Bạn đẽo cày giữa đường... thì bạn sẽ chẳng bao giờ xong cái cày cả... Giữa việc được yêu quý và được sợ hãi, tôi luôn tin Machiavelli[*] đúng. Nếu chẳng có ai sợ tôi thì tôi vô nghĩa. Khi tôi nói gì đó... tôi phải được tiếp nhận một cách rất nghiêm túc... Từ những gì dân chúng nghĩ về tôi lúc này lúc khác, tôi xem là hoàn toàn không thích đáng... Toàn bộ cơ sở có thể trái ngược, nhưng nếu tôi biết điều này đúng thì tôi vẫn quyết tâm làm, và tôi hoàn toàn tin chắc khi mọi việc diễn ra, tôi sẽ chiến thắng... Công việc của tôi với tư cách một lãnh đạo là bảo đảm rằng trước cuộc bầu cử tiếp theo, tôi đã phát triển đủ và nêu rõ cho người dân để tôi có thể chèo lái họ.[23]

Những yêu cầu cho chế độ dân chủ là gì?

Pakistan, Indonesia và Miến Điện là các trường hợp gợi cho ta nhớ rằng nhà nước dân chủ không phải là thể chế ổn định chỉ đơn thuần nhờ kiến tạo được một hiến pháp dân chủ.[24]

Trong một xã hội dân chủ thì công việc của chúng tôi là gì? Trước hết, vận động công luận... Chúng tôi phải làm cho mọi người chuẩn bị sẵn tâm lý để tiếp nhận những điều này, hoặc càng nhiều người càng tốt, tranh luận và chỉ ra xem chúng tôi sẽ đi tới đâu, những chính sách nào đó sẽ đưa chúng tôi tới đâu.[25]

Một xã hội dân chủ không tự vận hành được. Nó đòi hỏi hai thứ để thành công. Thứ nhất, phải có một cử tri đoàn thận trọng và quan tâm để lựa chọn, và sau đó kiểm soát bằng sức mạnh của công luận đối với những chính trị gia mà họ chọn để đảm nhận những công việc của đất nước. Thứ hai, một hệ thống dân chủ phải có các chính đảng trung thực và đủ năng lực để hệ thống ấy có thể lựa chọn những đảng lãnh đạo thay thế.[26]

Việc Singapore có thành công như một chế độ dân chủ với một bộ máy hành chính trung thực, hay rơi vào tuyệt vọng và chế độ độc tài với một bộ máy hành chính tham nhũng, tùy thuộc vào việc liệu có đủ những con người được giáo dục đào tạo sẵn sàng xuất hiện để đảm nhận trách nhiệm của mình thay vì nhìn đất nước đi xuống hay không.[27]

Trong một xã hội dân chủ, chỉ ngồi và nhìn những chiến sĩ đấu tranh thôi thì chưa đủ. Các nghiệp đoàn của bạn, các quan chức của bạn, các thành viên của bạn và tất cả mọi người phải có quan điểm của mình, vì bằng cách nêu quan điểm, bạn sẽ làm cho cuộc chiến bớt tổn thất và đau xót cũng như khả năng thành công chắc chắn hơn. Nếu cuộc chiến thua... khi đó bạn, nghiệp đoàn của bạn, các quyền học thuật của bạn và sự tự do học thuật của bạn sẽ trở thành những từ ngữ rỗng tuếch.[28]

Công dân phải sẵn sàng ủng hộ các nhà lãnh đạo mà họ bầu chọn bằng cách cố gắng và chấp nhận những hy sinh cũng như kỷ luật cần để đạt được những mục tiêu đã nhất trí với nhau. Người dân càng không sẵn sàng chấp nhận hy sinh và nỗ lực thì tăng trưởng kinh tế càng thấp. Tính kỷ luật xã hội càng lỏng lẻo và sự đồng thuận càng phân tán thì thành tích đạt được càng yếu và năng suất càng thấp.[29]

Sự vận hành của một hệ thống dân chủ về cơ bản là những vấn đề quan trọng được đặt ra trước nhân dân qua các cuộc bầu cử quyết liệt... Và bất kỳ ai được lựa chọn để đại diện cho người dân đều được kỳ vọng thực hiện những nhiệm vụ nhân dân trao cho họ. Đây chính là cốt lõi của hệ thống dân chủ.[30]

Những rủi ro của nền dân chủ là gì?

Mỗi người một lá phiếu chính là hình thức chính phủ khó khăn nhất. Lúc này lúc khác, kết quả có thể rất lung tung. Đôi khi người dân không kiên định. Họ cảm thấy chán nản với những cải tiến đều đặn trong cuộc sống và trong một thời điểm hấp tấp, họ bỏ phiếu cho một sự thay đổi chỉ để thay đổi.[31]

Cho nên chừng nào bạn vận hành mô hình mỗi người một lá phiếu này, lời kêu gọi dễ nhất có thể đưa ra cho toàn dân là những lời kêu gọi đơn giản, tình cảm, không phải là phát triển kinh tế và tiến bộ cũng như tất cả những điều khác mà họ không hiểu rõ, mà là những điều đơn giản: niềm tự hào về chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, văn hóa.[32]

Chế độ dân chủ đại nghị với mỗi người một lá phiếu sẽ chỉ có tác dụng nếu người dân lựa chọn một cách có lý trí từ nhiều lựa chọn mà họ nhận được trong một cuộc bầu cử. Chẳng bao giờ có mô hình lý tưởng cả. Cử tri đối mặt với việc lựa chọn rất hạn chế các trường hợp khác nhau. Cử tri phải hài hòa những hy vọng và mong muốn của mình với những gì các đảng phái đưa ra. Hệ thống dân chủ sụp đổ nếu người dân có lựa chọn phi lý, như đã từng xảy ra tại Pháp sau Thế chiến II cho tới khi [Charles] de Gaulle gạt bỏ Đệ tứ Cộng hòa. Hệ thống này cũng thất bại nếu không một đảng nào đưa ra được một sự lựa chọn duy lý, như ở Indonesia trong giai đoạn 1949 và 1959 cho tới khi Tổng thống Sukarno gạt bỏ Quốc hội và tự xác lập mình như là "người dẫn dắt" nền dân chủ.[33]

Vậy chúng ta đang tìm kiếm điều gì? Một hình thức chính phủ được xem là thoải mái vì đáp ứng những nhu cầu của chúng ta thì không đàn áp và nâng tối đa những cơ hội của chúng ta. Và cho dù bạn có mô hình mỗi người một lá phiếu hay vài người một lá phiếu hoặc vài người hai lá phiếu thì đó vẫn là những hình thức cần vạch rõ. Về mặt tri thức, tôi không thấy thuyết phục rằng

mỗi người một lá phiếu là tốt nhất. Chúng tôi thực hiện mô hình này vì đó là những gì người Anh để lại cho chúng tôi, và chúng tôi không thực sự thấy cần phải thay đổi nó. Nhưng cá nhân tôi rất tin rằng chúng tôi sẽ có một hệ thống tốt hơn nếu chúng tôi trao cho mỗi người dân từ 40 tuổi trở lên và đã có gia đình hai lá phiếu, bởi vì người đó chắc chắn sẽ thận trọng hơn, bỏ phiếu cho cả con cái của mình. Người đó chắc chắn sẽ bỏ phiếu một cách nghiêm túc hơn là một thanh niên dưới 30... Đồng thời, một khi ai đó qua tuổi 65, đó lại là một vấn đề. Từ tuổi 40 đến 60 là lý tưởng, và ở tuổi 60 người ta nên quay lại với chỉ một lá phiếu, nhưng cách đó sẽ rất khó sắp xếp.(34)

Mô hình mỗi người một lá phiếu, trên cơ sở hệ thống dân chủ nghị viện phương Tây... hiệu quả trong khuôn khổ những giới hạn nhất định. Bạn có những thứ như thái độ bất biến. Về cái gì là đúng và cái gì là sai. Chà, người dân của bạn tự động phản ứng lại những tác nhân kích thích cơ bản nhất định, nhưng bạn phải cho phép có một cuộc đấu ai tham gia cũng được, và ở tất cả những quốc gia mới nổi lên, người ta đối mặt với rắc rối ngay sau khi giành được độc lập. Đây là một trong những vấn đề của một xã hội mới nổi. Quyền lực phải được thực thi. Và khi quyền lực không được hậu thuẫn bởi vị thế, uy tín hay tập quán thì nó phải tích cực chống lại sự thách thức.(35)

Sự cân bằng phù hợp giữa luật pháp và trật tự là gì?

Cái ngày ông [Mikhail] Gorbachev nói với quần chúng tại Moscow: không việc gì phải sợ KGB, tôi đã hít một hơi thật sâu. Con người này là một thiên tài thật sự, tôi nói... Ông ấy ngồi trên đỉnh của một cỗ máy khủng bố và tuyên bố: không có gì phải sợ. Chắc chắn ông ấy phải có một kế hoạch dân chủ hóa rất ghê gớm. Cho tới khi tôi gặp ông ấy, và tôi thấy ông ấy hoàn toàn lúng túng trước những gì đang xảy ra quanh mình. Ông ấy đã nhảy xuống phần rất sâu của bể nước mà không hề biết cách bơi.

Tôi hiểu Đặng Tiểu Bình khi ông ấy nói: nếu phải bắn... hãy bắn ngay, bởi vì nhiều khả năng là Trung Quốc sẽ đại loạn trong 100 năm tới... Đặng hiểu, và ông ấy thả lỏng dần dần. Không có Đặng, Trung Quốc đã vỡ tan.(36)

Pháp quyền đồng nghĩa với quyền được xét xử trước tòa, quyền tự do, quyền được lập hội và bày tỏ chính kiến, quyền tụ tập, quyền biểu tình hòa bình: ngày nay không ở đâu trên thế giới những quyền này được phép thực hiện mà không có những giới hạn, vì nếu áp dụng một cách mù quáng, những ý tưởng này có thể đi theo hướng hủy hoại xã hội có tổ chức. Bài kiểm tra quyết định đối với bất kỳ hệ thống pháp luật nào không phải là sự hoành tráng hoặc tầm lớn lao của những khái niệm lý tưởng mà trên thực tế là, liệu có thể tạo ra trật tự và công lý trong các mối quan hệ giữa người với người, và giữa con người với nhà nước hay không. Để duy trì trật tự này với sự khoan dung và nhân bản ở mức độ tốt nhất là cả một vấn đề... Trong một xã hội ổn định và vững chắc, luật pháp thường là một tiền thân cho trật tự... Nhưng thực tiễn nhọc nhằn của công tác duy trì hòa bình giữa người với người và giữa chính quyền với cá nhân có thể được mô tả một cách chính xác hơn nếu như cụm từ đó được thay đổi thành “trật tự và luật pháp,” vì không có trật tự thì luật pháp không thể phát huy tác dụng. Trật tự đã được xác lập và các quy định sẽ có khả năng được thi hành trong một xã hội ổn định, chỉ khi đó mới có thể xây dựng những mối quan hệ con người giữa người dân với người dân, và giữa người dân với nhà nước theo đúng những quy định luật pháp đã định trước. Và khi không thể kiểm soát nổi tình trạng mất trật tự ngày càng tăng và công khai thách thức chính quyền thì khi đó... những quy định mạnh mẽ phải được hình thành để duy trì trật tự sao cho luật pháp có thể tiếp tục quản lý các mối quan hệ con người. Một khả năng khác là để cho tình trạng hỗn loạn và vô chính phủ lấn át trật tự.(37)

Tất cả các lãnh thổ thuộc địa đã giành được độc lập kể từ khi kết thúc Thế chiến II đều phải trang bị cho mình những đạo luật khẩn cấp... Chính quyền giỏi không lệ thuộc vào việc có thiếu vắng những sức mạnh này hay không. Điều đó phụ thuộc vào việc sử dụng những sức mạnh ấy một cách khôn ngoan, đúng đắn và có sự phân biệt bởi những đại diện do nhân dân bầu ra và phải trả lời trước nhân dân.(38)

Sự cân bằng phù hợp giữa cạnh tranh và bình đẳng là gì?

Để thành công, xã hội phải duy trì sự cân bằng giữa việc bồi dưỡng nhóm ưu tú và khuyến khích nhóm trung bình cải thiện. Phải có cả hợp tác và cạnh tranh giữa người dân trong cùng một xã hội.(39)

Nếu tất cả mọi người đạt được phần thưởng như nhau, giống như dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa với công việc bảo đảm, thì sẽ chẳng còn ai cố gắng vượt lên cả; xã hội sẽ không phát triển và sự tiến bộ sẽ ở mức tối thiểu. Điều đó dẫn tới sự sụp đổ của hệ thống cộng sản chủ nghĩa. Mặt khác, trong một xã hội cạnh tranh cao nơi người thắng có phần thưởng lớn còn người thua hưởng ít, sẽ có sự chênh lệch lớn giữa tầng lớp trên đỉnh và tầng lớp dưới đáy xã hội, như ở Mỹ... Rốt cuộc, vấn đề cơ bản về công bằng trong xã hội sẽ cần được giải quyết. Nhưng trước tiên, chúng ta phải tạo ra của cải vật chất. Để làm điều đó, chúng ta phải cạnh tranh và có một phần “dương” đủ mạnh. Nếu chúng ta có quá nhiều phần “âm” và phân phối lại quá nhiều thu nhập của những người thành công thì khi đó chúng ta sẽ làm thui chột động lực phấn đấu và thành công của họ, và có thể để mất quá nhiều những người có năng lực, những người sẽ tìm tới các quốc gia khác nơi họ không bị đánh thuế quá nặng. Mặt khác, nếu có quá nhiều người ở tầng lớp dưới cảm thấy bị gạt bỏ thì xã hội của chúng ta sẽ bị chia rẽ và bức bối, và tính cố kết sẽ bị mất đi. Chủ nghĩa cộng sản đã thất bại. Nhà nước phúc lợi của các thể chế dân chủ phương Tây cũng thất bại.

Luôn có nhu cầu cân bằng giữa một xã hội cạnh tranh và thành công với một xã hội gắn kết và nhân hậu. Điều đó đòi hỏi có sự đánh giá, đạt được một thỏa thuận hoặc hợp đồng xã hội. Mỗi xã hội phải đi đến điểm tối ưu vì chính mình. Giữa hai đầu, rất

cạnh tranh và công bằng thái quá, là phương kế hành động ôn hòa. Điểm này sẽ thay đổi theo thời gian và các giá trị thay đổi.[40]

Tôi có thể giải thích rõ nhất nhu cầu cân bằng giữa cạnh tranh cá nhân và đoàn kết nhóm bằng cách sử dụng hình ảnh ẩn dụ là biểu tượng âm - dương của phương Đông... Trong xã hội cạnh tranh dương (nam tính) càng lớn thì thành tích tổng thể càng cao. Nếu người thắng cuộc lấy cả thì cạnh tranh sẽ gay gắt, nhưng đoàn kết nhóm sẽ yếu. Nếu tính đoàn kết âm (nữ tính) càng lớn, với phần thưởng được phân chia đồng đều, thì đoàn kết nhóm càng lớn, nhưng tổng thành tích càng yếu do cạnh tranh giảm đi... Chúng ta thu xếp sự hỗ trợ, nhưng theo cách sao cho chỉ những người không còn lựa chọn nào khác mới nhận được. Cách này đối lập với những quan điểm ở phương Tây, nơi những người theo chủ nghĩa tự do tích cực khuyến khích người dân đòi hỏi các quyền mà không hề cảm thấy xấu hổ, gây ra tình trạng bùng nổ chi phí phúc lợi.[41]

Chỉ trong một thế hệ (1965 đến 1990), chúng tôi đã đi từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất. 20 năm tiếp theo cho đến 2010, Singapore cần đạt được tư thế và diện mạo của một thành phố sôi nổi và hoạt bát... Để xây dựng một Singapore như thế, chúng tôi cần một chính phủ rất mạnh, với những lãnh đạo có năng lực nhất, mạnh mẽ nhất và tận tâm nhất. Chỉ những lãnh đạo như vậy mới có thể giúp cho kinh tế tăng trưởng, tạo ra nhiều công ăn việc làm và tạo ra thu nhập để chi trả cho việc trang bị và đào tạo Lực lượng Vũ trang Singapore (SAF) thế hệ thứ ba. Lực lượng SAF 3-G này đem lại an ninh và tự tin cho người dân chúng tôi và các nhà đầu tư nước ngoài, bảo đảm rằng chúng tôi có thể làm được nhiều hơn là chỉ bảo vệ chính mình. Nếu xảy ra tình trạng mất an ninh thì đầu tư sẽ giảm đi. Điều đó có nghĩa là người dân nghèo đi và bất ổn tăng lên.

Để duy trì sự gắn kết xã hội, chúng tôi tạo vùng đệm cho nhóm thấp nhất, những người có thành tích kém hơn, là 20 - 25% so với sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường... Chúng tôi hỗ trợ những người lao động thu nhập thấp hơn bằng thu nhập bổ sung... Tất cả những cách làm này nhằm có một xã hội công bằng.[42]

Chương 9
Lý Quang Diệu tư duy như thế nào?

Những nguyên tắc chiến lược cơ bản nhất của ông là gì? Làm thế nào ông tiếp cận được với tư duy và cách lập chính sách mang tính chiến lược? Những trải nghiệm cá nhân và chuyên môn gì đã giúp hình thành cách tiếp cận đó? Các mô thức chiến lược gì giúp định hình cách tiếp cận đó? Lịch sử đóng vai trò gì trong tư duy và lập chính sách mang tính chiến lược? Sự sáng sủa đóng vai trò gì trong tư duy và lập chính sách mang tính chiến lược? Quan điểm của ông về lý do các xã hội tiến bộ có ảnh hưởng như thế nào đến tư duy chiến lược của ông? Quan điểm của ông về lý do các xã hội trì trệ hoặc suy thoái có ảnh hưởng như thế nào đến tư duy chiến lược của ông? Những phẩm chất gì định hình nên một nhà lãnh đạo thành công? Các nhà lãnh đạo thường hay phạm phải sai lầm chính sách công nào nhất? Ông ngưỡng mộ nhà lãnh đạo nào nhất và tại sao? Ông mong muốn được mọi người nhớ về mình như thế nào? Các câu trả lời của cho những câu hỏi này cho thấy rất nhiều điều về những nguyên tắc và thế giới quan đã định hình nên lựa chọn chính trị của ông.

Những nguyên tắc chiến lược cơ bản nhất của ông là gì?

Con người, dù có thể rất lấy làm tiếc, vốn xấu xa và phải được kiềm chế tránh khỏi thói xấu của mình.(1)

Chúng ta có thể chinh phục được không gian, nhưng chúng ta chưa học được cách chinh phục những bản năng và tình cảm nguyên thủy của mình vốn rất cần cho sự tồn tại của chúng ta trong Thời kỳ Đồ đá, không phải ở kỷ nguyên không gian.(2)

Một trong những sự kiện cá nhân bi thảm nhất là khi Ngài Nehru đối mặt với nỗi đau cùng cực do vỡ mộng trong niềm tin cơ bản của mình. Thực tế, nền chính trị quyền lực ở châu Á cũng cổ xưa như những bộ tộc đầu tiên xuất hiện, và cho dù chúng ta có thích hay không thì nếu chúng ta muốn tồn tại và duy trì được những bản sắc tách biệt của chính mình, chúng ta rất cần học xem những gì là lợi ích chung ở bất kỳ thời điểm nào của một nhóm các dân tộc.(3)

Tôi luôn nghĩ rằng con người cũng giống như động vật, trong khi luận thuyết Khổng giáo nói rằng điều này có thể cải thiện được. Tôi không dám chắc có thể làm được điều đó không, nhưng đúng là có thể đào tạo con người, có thể đưa con người vào kỷ luật... Bạn có thể làm cho một người thuận tay trái viết được bằng tay phải của họ, nhưng bạn thật sự không thể thay đổi được bản năng bẩm sinh của người đó.(4)

Người ta cho rằng tất cả đàn ông và đàn bà đều bình đẳng và nên được bình đẳng... Nhưng bình đẳng có thực tế hay không? Nếu không được thì việc cứ bám lấy bình đẳng chắc chắn dẫn tới suy thoái.(5)

Một trong những thực tế của cuộc sống là không bao giờ có hai thứ gì ngang bằng nhau, dù về độ nhỏ hay độ to. Sinh vật không bao giờ ngang bằng. Ngay cả trong trường hợp song sinh giống hệt nhau, thì vẫn có một người ra đời trước người kia và được ưu tiên hơn người kia. Cho nên với loài người cũng vậy, các bộ tộc cũng vậy và các dân tộc cũng vậy.(6)

Con người sinh ra vốn đã không bình đẳng. Họ phải cạnh tranh rất nhiều. Các thể chế như chủ nghĩa cộng sản Liên Xô... đã thất bại, bởi vì họ tìm cách dàn đều lợi nhuận. Khi đó không ai làm việc chăm chỉ nữa, nhưng tất cả mọi người đều muốn được càng nhiều càng tốt, nếu không nói là nhiều hơn so với người khác.(7)

Ban đầu tôi cũng tin rằng mọi đàn ông và đàn bà đều bình đẳng... Giờ tôi biết rằng đó là điều khó có khả năng xảy ra nhất bởi vì hàng triệu năm đã trôi qua trong quá trình tiến hóa, con người tản mát khắp nơi trên bề mặt Trái đất này, bị cách ly với nhau, phát triển độc lập, có sự pha trộn khác nhau về chủng tộc, dân tộc, khí hậu, thổ nhưỡng... Đây là điều tôi đã đọc được và tôi kiểm nghiệm so với quan sát của mình. Chúng ta đọc rất nhiều điều. Thực tế rằng mọi thứ được in ra và được ba, bốn tác giả nhắc lại không có nghĩa là mọi thứ ấy đều đúng sự thật. Có thể tất cả đều sai. Nhưng qua kinh nghiệm của bản thân... tôi kết luận: đúng, có sự khác biệt.(8)

Trong bất kỳ xã hội nào, cứ 1.000 đứa trẻ ra đời, có một tỉ lệ gần như là thiên tài, một tỉ lệ ở mức trung bình và một tỉ lệ là những đứa khờ khạo... Chính những đứa trẻ thiên tài và trên trung bình mới quyết định hình thức của những gì sắp đến... Chúng ta muốn một xã hội công bằng. Chúng ta muốn dành cho tất cả mọi người các cơ hội bình đẳng. Nhưng, trong sâu thẳm tư duy của mình, chúng ta chẳng bao giờ tự mình quyết định rằng hai con người bình đẳng với nhau về thể lực, về động cơ, về mức độ tận tụy và về năng lực bẩm sinh.(9)

Cuốn sách Thói kiêu ngạo chết người: Những sai lầm của chủ nghĩa xã hội (The Fatal Conceit: Errors of Socialism) của Fredrick Hayek nêu được sự minh bạch và uy quyền mà tôi cảm nhận được từ lâu nhưng không có khả năng diễn đạt, cụ thể là tình trạng thiếu sáng suốt của những bộ óc xuất chúng, kể cả Albert Einstein, khi họ tin rằng một bộ não siêu việt có thể nghĩ ra

một hệ thống tốt hơn và mang lại “công bằng xã hội” cao hơn so với những gì quá trình tiến hóa lịch sử, hoặc chủ nghĩa Darwin trong kinh tế, có thể đem lại qua nhiều thế kỷ.[(10)]

Không một cường quốc nào, không một tôn giáo nào, không một hệ tư tưởng nào có thể chinh phục được thế giới, hoặc biến đổi nó theo ý của mình. Thế giới quá đa dạng. Các chủng tộc, văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ và lịch sử khác nhau đòi hỏi những lộ trình khác nhau để đi tới dân chủ và thị trường tự do. Các xã hội trong một thế giới toàn cầu hóa – được gắn kết qua lại nhờ vệ tinh, truyền hình, Internet và du lịch – sẽ ảnh hưởng và tác động lẫn nhau. Hệ thống xã hội đáp ứng được tốt nhất các nhu cầu gì của một dân tộc ở một giai đoạn cụ thể trong tiến trình phát triển của họ sẽ được giải quyết bởi chủ nghĩa Darwin về xã hội.[(11)]

Làm thế nào ông tiếp cận được với tư duy và cách lập chính sách mang tính chiến lược?

Tôi tự mô tả bản thân mình, có lẽ theo các thuật ngữ châu Âu, nằm giữa xu hướng bảo thủ và xã hội chủ nghĩa. Tôi xin tự nhận là một người tự do. Cũng như ai đó tin vào các cơ hội bình đẳng để tất cả mọi người đều có được một cơ hội ngang bằng nhằm phát huy tối đa bản thân, và với lòng nhân ái nhất định để bảo đảm rằng thất bại không rơi tự do… Tôi muốn điều hành hệ thống hiệu quả nhất có thể, nhưng có trợ cấp cho những người làm việc chưa hiệu quả bởi vì họ không được tự nhiên ưu ái, hoặc họ không thể nỗ lực được hơn… Tôi là một người tự do theo đúng nghĩa kinh điển của từ đó, thể hiện ở chỗ tôi không bó buộc vào một lý thuyết cụ thể nào về thế giới hay xã hội cả. Tôi rất thực dụng. Tôi sẵn sàng nhìn nhận vấn đề và nói xem đâu là cách tốt nhất để giải quyết vấn đề nhằm đem lại hạnh phúc và sự sung mãn cao nhất cho nhiều người nhất?[(12)]

Quá trình giáo dục tôi trong một gia đình ba thế hệ khiến tôi trở thành một người theo Khổng giáo một cách vô thức. Nó thấm vào bạn, niềm tin Khổng giáo rằng xã hội vận hành hiệu quả nhất khi mọi người đều có mục tiêu trở thành quân tử. Mẫu hình lý tưởng là bậc quân tử… Điều đó có nghĩa là người đó không làm những điều xấu, cố gắng làm điều tốt, hiếu đễ với cha mẹ, thủy chung với vợ, giáo dưỡng con cái thật tốt, đối đãi trọng thị với bạn bè và là một thần tử trung thành của nhà vua… Triết lý sâu xa là để một xã hội vận hành tốt, bạn phải có chung quyền lợi với quần chúng nhân dân, rằng xã hội phải được ưu tiên hơn quyền lợi cá nhân. Đây là sự khác biệt cơ bản với nguyên tắc của người Mỹ, nơi các quyền cơ bản là của cá nhân.[(13)]

Khi tôi đi đây đi đó… Tôi quan sát xem một xã hội, một chính thể hoạt động như thế nào. Tại sao họ lại tốt?… Và những ý tưởng nảy sinh không phải chỉ để đọc. Bạn có thể đọc về nó, nhưng nếu bạn không liên hệ nó với bản thân thì vô nghĩa… tôi luôn làm như thế này… Bạn không được bỏ qua tầm quan trọng của việc thảo luận với những người uyên bác. Tôi xin nói rằng việc này có ích hơn là lĩnh hội hay lướt xem cả đống tài liệu. Vì trong một quá trình trao đổi ngắn, bạn có thể rút ra được tinh túy của những gì một ai đó có kiến thức và kinh nghiệm phong phú đã đạt được.[(14)]

Không phải ngẫu nhiên chúng tôi đi được tới đây. Mọi điều khả dĩ có thể đi sai, chúng tôi đều cố gắng ngăn chặn trước. Đó là cách chúng tôi tới được đây, đó là lý do vì sao chúng tôi có được nguồn dự trữ lớn. Vì nếu chúng tôi không có nguồn dự trữ thì khi chúng tôi gặp rắc rối… chúng tôi không có gì cả. Tất cả những gì chúng tôi có là bộ máy chức năng đòi hỏi trí tuệ, những kỹ năng đặc biệt phối hợp với nhau thành một dạng phức hợp, với nguồn vào từ nhiều dân tộc và các chuyên gia của họ về dịch vụ tài chính, sản xuất, du lịch, cùng tất cả các dạng hoạt động kinh tế khác gộp lại. Không dễ để tái tạo lại. Tôi xem đây là đóng góp lớn nhất mà tôi có thể làm được, điều đáng giá nhất để làm.[(15)]

Những trải nghiệm cá nhân và chuyên môn gì đã giúp hình thành cách tiếp cận đó?

Suy nghĩ của tôi đến từ tính cách của tôi… Tôi cũng có những trải nghiệm cuộc đời của mình. Người ta sẽ thấy cả loạt tình huống bất ngờ và không lường trước được khi mà cả thế giới của bạn sụp đổ. Thế giới của tôi đã sụp đổ như vậy. Đế chế Anh được cho là tồn tại thêm 1.000 năm nữa ở Đông Nam Á, nhưng sụp đổ khi quân đội Nhật đến vào năm 1942. Tôi chưa bao giờ nghĩ họ có thể chinh phục được Singapore và đẩy người Anh ra. Họ đã làm được và đối xử rất tàn bạo với chúng tôi, kể cả tôi… Tôi học về quyền lực từ rất lâu trước khi Mao Trạch Đông viết rằng quyền lực đến từ nòng súng. Người Nhật đã chứng minh điều này; người Anh thì không. Họ chiếm phần chót của đế chế khi họ không phải sử dụng sức mạnh. Người Anh có ưu thế về công nghệ, thương mại và kiến thức. Họ xây dựng tòa nhà chính phủ đồ sộ này trên một quả đồi bằng sức lao động của tù nhân Ấn Độ năm 1868 để cai trị người dân… Tôi học cách quản trị, cách cai trị người dân, như người Anh làm, và cách người Nhật sử dụng sức mạnh của họ.[(16)]

Việc người Nhật xâm chiếm Singapore chính là phần giáo dục chính trị lớn nhất cho cuộc đời tôi vì, trong ba năm rưỡi, tôi thấy được ý nghĩa của quyền lực và cách quyền lực, chính trị và chính quyền song hành cùng nhau, và tôi cũng hiểu được người dân phản ứng khi bị mắc kẹt vào hoàn cảnh bị quyền lực áp chế như thế nào bởi vì họ phải sống. Hôm trước, người Anh ở đó, là những ông chủ tuyệt đối, không thể lay chuyển được; hôm sau, lại là người Nhật, những người bị chúng tôi nhạo báng, chế giễu là những kẻ lùn, còi cọc, với cặp mắt xếch thiển cận.[(17)]

Khi các đồng nghiệp cao cấp trong Nội các và tôi nhìn lại những năm tháng cuồng nhiệt trước kia của mình trong việc quản trị Singapore, chúng tôi nhận ra mình đã được lợi rất nhiều từ việc phải trải qua một trường học rất khắc nghiệt. Chúng tôi gặp những gã du côn đường phố. Nếu chúng tôi không trở nên lịch duyệt, chúng tôi có thể bị đánh. Giống như những con chó bị nhốt trong chuồng phía sau hàng rào, chúng tôi sẽ chạy nhắng lên khi được thả ra… Cả một thế hệ người Singapore, giờ đã hơn 40 tuổi, được giáo dục trong một trường học chính trị khắc nghiệt… Con cái của chúng tôi không nhớ gì về những thời khắc rối ren do sự

chống đối liều lĩnh. Một thế hệ các Bộ trưởng trẻ hơn cũng không có trải nghiệm này. Cuộc chiến cam go nhào nặn nên các Bộ trưởng có tuổi. Trong số chúng tôi những người yếu, chậm chạp hoặc dễ bị kích thích sẽ bị loại bỏ đầu tiên. Những người còn lại là những người sống sót trong quá trình chọn lọc tự nhiên kiểu Darwin. Chúng tôi có những bản năng sinh tồn sắc bén.[(18)]

Tôi đã học được gì từ năm 1973 đến nay. Một số yếu tố không thay đổi cơ bản về con người và xã hội con người, cách thức nhào nặn họ để họ làm tốt hơn, và nguy cơ về suy thoái và thậm chí sụp đổ... tôi nhận ra một xã hội văn minh mới mong manh làm sao... Tôi cũng đi đến chỗ hiểu ra được sự tầm thường của những thành tích cá nhân. Ở tuổi 60, cách xa tuổi 50, tôi nhận ra bản chất nhất thời của tất cả những hào quang và thành công thế tục, và đặc tính sớm nở tối tàn của những lạc thú và thỏa mãn giác quan... Tôi từng tự hỏi có bao nhiêu phần trong tôi là tự nhiên và có bao nhiêu phần là do rèn giũa? Liệu tôi có phải là một người khác đi nếu tôi không được tôi luyện qua thử thách và đấu tranh?... Đưa ra những quyết định sống còn và trải qua những cuộc khủng hoảng ghê gớm liên tiếp, tầm nhìn, tham vọng và những ưu tiên của tôi đã trải qua một quá trình biến cải cơ bản, và tôi tin là thường xuyên. Tôi không thể đổi thay về thể chất, tâm thần và tình cảm, khía cạnh mang tính chất "phần cứng." Nhưng khía cạnh "phần mềm", những phản ứng của tôi với Chúa, với vinh quang, hay vàng bạc, là do những trải nghiệm của tôi mà có. Nói cách khác, mặc dù phần cứng (bản chất) rất rộng, nhưng nếu thiếu phần mềm (rèn giũa), thì không thể tạo ra được gì nhiều cho phần cứng.[(19)]

Các mô thức chiến lược gì giúp định hình cách tiếp cận đó?

Sự chứng thực cuối cùng cho logic và lý trí xuất hiện khi chúng trở thành những thực tiễn thiết thực.[(20)]

Bài kiểm tra rõ nhất là thành tích đạt được, không phải những lời hứa. Hàng triệu người bị mất quyền sở hữu ở châu Á không quan tâm và không biết gì đến lý thuyết. Họ muốn một cuộc sống tốt đẹp hơn. Họ muốn một xã hội công bằng, bình đẳng hơn. [(21)]

Lương tri và sự thịnh vượng kinh tế đòi hỏi chúng tôi phải luôn tìm ra những giải pháp thiết thực, không phải mang tính học thuyết, cho những vấn đề tăng trưởng và phát triển của chúng tôi.[(22)]

Cuộc đời tôi không bị dẫn dắt bởi triết lý hay lý thuyết. Tôi thực hiện mọi việc và để người khác rút ra những nguyên tắc từ các giải pháp thành công của tôi. Tôi không nghĩ ra một lý thuyết. Thay vào đó, tôi hỏi: cái gì sẽ làm cho việc này hiệu quả? Nếu, sau một loạt giải pháp, tôi thấy rằng một cách tiếp cận nhất định nào đó có tác dụng, thì tôi cố gắng tìm xem nguyên tắc đằng sau giải pháp đó là gì. Cho nên Plato, Aristotle, Socrates đều không dẫn dắt tôi... Tôi quan tâm đến cái gì có hiệu quả... Đi kèm với khó khăn hoặc vấn đề chính hay phân loại những thực tế xung đột nhau, tôi điểm lại những khả năng lựa chọn mà mình có nếu giải pháp mà tôi đề xuất không phát huy tác dụng. Tôi chọn một giải pháp đem lại khả năng thành công cao hơn, nhưng nếu nó thất bại, tôi phải có một cách khác nào đó. Đừng bao giờ để xảy ra tình trạng bế tắc.[(23)]

Chúng tôi không phải là những nhà lý luận hư ảo. Chúng tôi không tin vào những lý thuyết như vậy. Một lý thuyết là một định đề hấp dẫn về mặt tri thức. Những gì chúng tôi đương đầu là một vấn đề có thật của những con người tìm kiếm việc làm, được trả lương, được mua thực phẩm, quần áo, nhà cửa và được nuôi con cái... Tôi đã đọc những lý thuyết và có lẽ chỉ tin chúng một nửa. Nhưng chúng tôi có đủ thực tiễn và đủ thực dụng để không bị rối và ức chế bởi những lý thuyết. Nếu một mô hình hiệu quả thì hãy để chúng tôi thực hiện nó và cuối cùng nó sẽ phát triển thành một nền kinh tế mà chúng tôi có ngày nay. Cách kiểm chứng của chúng tôi là: Nó có hiệu quả không? Nó có mang lại lợi ích cho người dân không?... Lý thuyết thông dụng sẽ là các công ty đa quốc gia là những kẻ bóc lột lao động giá rẻ, nguyên liệu thô giá rẻ và sẽ bòn rút một quốc gia đến cạn kiệt... Không ai khác muốn bóc lột lao động. Vậy thì tại sao lại không làm nếu như họ muốn bóc lột lao động của chúng tôi? Họ được hoan nghênh làm việc đó... Chúng tôi sẽ học cách làm việc từ chính họ, điều mà chúng tôi chưa bao giờ học được... Chúng tôi là một phần của quy trình giúp phủ nhận lý thuyết của trường phái kinh tế học phát triển, rằng đây chính là bóc lột. Chúng tôi đâu có bị rối vì những nguyên tắc cao thượng.[(24)]

Kim Dae-jung từng viết trên tạp chí Foreign Affairs rằng "dân chủ là số phận của chúng ta." Người ta đặt ông ấy viết một bài làm đối trọng với cuộc trò chuyện của tôi với Fareed Zakaria, và họ muốn tôi phản hồi. Tôi không nghĩ điều đó là cần thiết. Ông ấy đưa ra những nhận định rất quả quyết. Đâu là ví dụ cụ thể chứng minh rằng những điều này sẽ xảy ra? Nếu tất yếu nó xảy ra, tại sao người ta lại phải phấn khích về chuyện đó?... Người ta phật ý với quan điểm đó và tìm cách đánh đổ tôi, thực tế này cho thấy sự thiếu niềm tin vào kết quả tất yếu mà họ trông đợi... Nếu lịch sử đứng về phía họ, rằng chế độ dân chủ tự do là tất yếu, thì chỉ cần phớt lờ tôi đi. Không cần phải làm cho tôi nổi tiếng. Phải không nào? Tôi không tin là, vì một lý thuyết nghe có vẻ hay ho, trông có vẻ hợp lý trên giấy, hay được trình bày một cách hợp lý, nhờ thế mà đó chính là cách nó sẽ diễn ra. Kiểm nghiệm cuối cùng chính là cuộc sống. Những gì xảy ra trong cuộc sống thực sẽ là những gì xảy ra với những con người đang làm việc trong xã hội.[(25)]

Tôi không tin thể chế của Mỹ là điều đáng mong muốn hoặc có khả năng. Tôi nhận thấy người Anh đang cố gắng sao chép người Mỹ... Vì các quan chức Mỹ tiết lộ các chi tiết mật nên người ta cho rằng đó là những điều "trong cuộc." Điều đó cho thấy xã hội của bạn là một xã hội tự do trong đó nếu bất kỳ vị Bộ trưởng hay tòa án nào trấn áp sự thật, bạn cảm thấy nhiệm vụ của mình là hé lộ sự thật đó cho phía đối lập. Đó là điều rất mới và chưa được chứng minh. Cho nên khi bạn làm xáo trộn những nguyên tắc cơ bản của xã hội... thì tác động sẽ rơi vào thế hệ tiếp theo và thường còn sau cả thế hệ tiếp theo... Có lẽ vì tôi là người bảo thủ, vì một bên là hệ thống đã được kiểm nghiệm và chứng minh, còn một bên chưa được chứng minh nên tại sao không để cho bên kia

tự chứng minh trước? Nếu... tất cả việc tranh cãi đều dẫn đến sự phát triển mạnh của những phát hiện khoa học và công nghệ và... hạnh phúc lớn lao cũng như không còn những vấn đề xã hội thật sự, sẽ thật ngu ngốc nếu không xem xét kỹ những khả năng này vì chính chúng ta... Bằng chứng cuối cùng là những gì xảy ra với xã hội.[26]

Lịch sử đóng vai trò gì trong tư duy và lập chính sách mang tính chiến lược?

Lịch sử không tự lặp lại giống y như cũ, nhưng một số xu hướng và kết quả nhất định lại là bất biến. Nếu bạn không hiểu lịch sử, bạn sẽ suy nghĩ rất ngắn hạn. Nếu bạn hiểu lịch sử, bạn sẽ suy nghĩ trung và dài hạn.[27]

Để hiểu hiện tại và dự đoán tương lai, người ta phải hiểu đủ về quá khứ, đủ để có cảm nhận về lịch sử của một dân tộc. Người ta phải hiểu đúng không chỉ những gì đã diễn ra, mà đặc biệt hơn là tại sao điều đó lại xảy ra và xảy ra theo cách cụ thể như vậy. Điều này đúng với cá nhân và cũng đúng với cả các quốc gia. Trải nghiệm cá nhân của một con người quyết định việc người đó thích hay ghét một số thứ, hoan nghênh hay e sợ chúng khi chúng xảy ra. Cho nên với các quốc gia cũng vậy: đó là ký ức chung của một dân tộc, phức hợp học được từ những sự kiện quá khứ giúp dẫn tới thành công hoặc những thảm họa khiến cho một dân tộc hoan nghênh hay e sợ những sự kiện mới, bởi vì họ nhận ra những thành phần trong các sự kiện mới có những nét tương đồng với trải nghiệm quá khứ. Giới trẻ học được nhiều nhất từ trải nghiệm cá nhân. Những bài học mà thế hệ cha chú của họ phải trả bằng xương máu có thể làm giàu thêm kiến thức của lớp trẻ và giúp họ giải quyết những vấn đề và hiểm nguy mà họ chưa từng gặp phải trước đó; nhưng kiến thức gián tiếp như vậy chẳng bao giờ sinh động, sâu sắc hay lâu bền bằng những gì tự cá nhân trải nghiệm.[28]

Trong Chiến tranh Việt Nam, người Mỹ thấy rằng sự thiếu hiểu biết đủ sâu của họ về lịch sử dân tộc và đất nước là một bất lợi nghiêm trọng. Các trường đại học Mỹ như Yale, Cornell, Stanford và những nhóm chuyên gia cố vấn như RAND Corporation nhanh chóng tập hợp những bộ óc hàng đầu thuộc những ngành tương đương nhau để phát triển kiến thức chuyên môn. Giá như họ làm điều này trước khi họ bị cuốn vào Chiến tranh Việt Nam thì có thể họ đã chọn cách không tham gia vào trận chiến ở Việt Nam, mà là ở Campuchia.[29]

Sự sáng sủa đóng vai trò gì trong tư duy và lập chính sách mang tính chiến lược?

Những gì tôi muốn thảo luận là tầm quan trọng của thứ tiếng Anh viết đơn giản, rõ ràng. Điều này không hề đơn giản... Arthur Koestler đã chỉ ra rất đúng rằng nếu những bài phát biểu của Hitler được viết ra, chứ không phải nói, thì người Đức sẽ không bao giờ lao vào chiến tranh... Khi bạn gửi cho tôi hoặc cho Bộ trưởng của bạn một biên bản hay một bản ghi nhớ, hoặc dự thảo cần được xuất bản như bài diễn văn của Tổng thống, đừng bao giờ tìm cách gây ấn tượng bằng những lời đao to búa lớn. Hãy gây ấn tượng bằng sự sáng sủa trong các ý tưởng của bạn... Tôi nói như một người làm nghề. Nếu tôi không thể tiết giảm những ý tưởng phức tạp thành những lời nói đơn giản và trình bày những ý tưởng ấy một cách sinh động cho công chúng hiểu thì tôi sẽ không có mặt ở đây ngày hôm nay.[30]

Nhiều nhận định của tôi có thể gây tranh cãi, nhưng khi đó là một lựa chọn giữa những lời vô vị và sự quy kết mang tính cá nhân, tôi cảm thấy nhiệm vụ của mình là nói ra những quy kết của mình một cách mạnh bạo, vì một trở ngại lớn cho sự phát triển chính trị nhanh chóng và có trật tự của người Malaya chính là, và vẫn là, họ có thói quen bỏ qua những thực tế khó chịu và né tránh việc tranh luận không lấy gì làm thoải mái.[31]

Chỉ những người bản lĩnh mới có sức mạnh và can đảm nói về những nhận định của họ để bảo vệ và ủng hộ những gì họ tin tưởng, vì người dân của họ, vì đất nước của họ, bất kể chuyện gì xảy ra với họ.[32]

Quan điểm của ông về lý do các xã hội tiến bộ có ảnh hưởng như thế nào đến tư duy chiến lược của ông?

Các nền văn minh xuất hiện vì xã hội loài người phản ứng lại thách thức trong một điều kiện nhất định. Khi nào thách thức đó là đúng đắn... thì con người phát triển.[33]

Có ba yếu tố cần thiết cơ bản cho sự biến đổi thành công của bất kỳ xã hội nào. Thứ nhất, sự lãnh đạo quyết đoán... hai, một chính thể hiệu quả; và ba, kỷ luật xã hội.[34]

Bạn phải tin vào điều gì đó. Bạn không thể chỉ xây lên những căn nhà để người dân có thể sinh nở và lấp kín những căn nhà đó... Bạn làm những việc này bởi vì bạn tin rằng, rốt cuộc, bạn sẽ tạo ra một quốc gia hạnh phúc và lành mạnh, một xã hội trong đó con người tìm thấy sự thỏa mãn... Nếu bạn đối xử với con người như các loài vật, bạn chỉ cho họ ăn, nuôi cho họ béo tốt, tập luyện đầy đủ, khỏe mạnh như những con chó hay mèo, thì tôi không nghĩ rằng việc đó sẽ suôn sẻ. Các quốc gia trải qua những tình cảnh vô cùng thiếu thốn và khó khăn để đạt được những mục tiêu cụ thể giúp truyền cảm hứng và kích thích trí tưởng tượng của họ.[35]

Một trong những lý do tại sao một xã hội đặc quyền đặc lợi dựa trên đặc quyền về tài sản và địa vị lại phải nhường bước cho

một xã hội trong đó người dân được hưởng theo năng lực và đóng góp của họ cho xã hội chính là chỉ khi người dân được khuyến khích cống hiến nhiều nhất thì xã hội mới tiến bộ. Trong lịch sử không tồn tại xã hội nào trong đó tất cả mọi người đều bình đẳng và được hưởng như nhau. Nếu có điều đó, và kẻ lười biếng và bất tài được hưởng ngang với những người chăm chỉ và thông minh, thì xã hội đó sẽ đi đến chỗ tất cả những người giỏi sẽ cống hiến càng ít càng tốt để không phải đóng góp nhiều hơn những đồng bào yếu kém hơn của họ. Nhưng có thể tạo ra được một xã hội trong đó mọi người không được hưởng như nhau, nhưng có những cơ hội như nhau, và nơi phần thưởng khác biệt không phải theo mức độ sở hữu tài sản, mà theo giá trị sự đóng góp của một người cho xã hội đó. Nói cách khác, xã hội cần làm cho con người có giá trị khi đóng góp nhiều nhất cho đất nước. Đây chính là cách để tiến bộ.[36]

Tôi không hiểu một cuộc sống được nuông chiều sẽ có hại như thế nào đến tinh thần của một dân tộc, làm giảm khát vọng phấn đấu và thành công của họ. Tôi tin rằng của cải đến một cách tự nhiên từ lúa mì trồng trên cánh đồng, những vườn quả đơm hoa kết trái mỗi mùa hè và những nhà máy sản xuất ra mọi thứ mới là cần thiết để duy trì một cuộc sống thoải mái. Chỉ hai thập kỷ sau, khi tôi phải làm cho một nền kinh tế tập trung và phân phối đã lỗi thời nuôi sống cả một dân tộc, tôi mới thật sự nhận ra chúng tôi cần tạo ra của cải trước khi có thể chia sẻ nó. Và để tạo ra của cải, động lực rất cao và sự khích lệ là rất cần thiết để thúc đẩy người dân phấn đấu, chấp nhận mạo hiểm để thu lợi hoặc sẽ chẳng có gì để chia sẻ cả.[37]

Bạn phải thèm muốn. Đó là điều rất quan trọng. Trước khi bạn sở hữu, bạn phải muốn sở hữu đã. Và để muốn có được những phương tiện thì trước hết phải nhận thức được những gì bạn muốn; thứ hai, cách rèn luyện thành kỷ luật và tổ chức cho bản thân để sở hữu những gì bạn muốn – tài lực công nghiệp của nền tảng kinh tế hiện đại của bạn; và thứ ba, sự can đảm và khả năng chịu đựng, có nghĩa là những đột biến văn hóa trong cách sống ở nhiều khu vực nhiệt đới rộng lớn của thế giới nơi con người chẳng bao giờ thấy cần phải làm việc vào mùa hè, thu hoạch trước mùa thu và tiết kiệm cho mùa đông. Ở nhiều nơi trên thế giới, một mô thức văn hóa được xác định... Chừng nào mô thức đó còn tồn tại thì sẽ chẳng có gì xuất hiện. Và để nó xuất hiện, những thành phần dám đấu tranh của những quốc gia “nắm giữ” phải có mong muốn rèn đúc những quốc gia “không có” theo mô hình của chính họ.[38]

Cho phép tôi nêu những gì tôi muốn theo một cách tích cực. Thứ nhất, một cộng đồng luôn cố gắng, có khả năng lĩnh hội. Bạn không thể có một dân tộc chỉ cố gắng vì một lý tưởng lờ mờ được. Họ phải có khát vọng cải tiến... Bạn phải bố trí phần thưởng tương ứng với thành tích, bởi vì không thể có hai người muốn giống như nhau. Họ muốn những cơ hội ngang bằng để họ có thể chứng tỏ xem người này giỏi hơn người kia như thế nào... Tiếp đó, chúng ta muốn có sự quản lý tốt hướng về phía trước. Nếp gia đình cổ xưa là một trong những vấn đề ở Singapore... Và thứ ba, tính linh hoạt xã hội dễ dàng. Một trong những lý do góp phần vào sự phục hồi của Nhật Bản và Đức là những nhà tư bản, quản lý, chuyên gia, kỹ sư và công nhân bại trận của họ... được kích thích bởi một mục tiêu duy nhất: làm cho đất nước của họ lại đứng trên đôi chân mình.[39]

Để tối ưu hóa các cơ hội của chúng tôi, chúng tôi phải kiềm chế sức mạnh của cái xã hội đa chủng tộc-ngôn ngữ-văn hóa-tôn giáo của mình lại. Chúng tôi có lợi thế được giáo dục hoàn toàn bằng tiếng Anh trong một thời đại khi tiếng Anh là ngôn ngữ chung của thế giới và Internet. Tuy nhiên, chúng tôi không được phép để mất sức mạnh cơ bản của mình, đó là sức sống các nền văn hóa và ngôn ngữ nguyên thủy của chúng tôi... Chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa thực dụng rất cần thiết để vượt qua những vấn đề mới. Chỉ có những yếu tố căn bản đã được minh chứng là đúng đắn trong quá khứ mới không cần thay đổi trừ khi thật sự cần thiết. Trong số đó có sự trung thực và liêm chính, tính chất đa chủng tộc, sự bình đẳng về cơ hội, chế độ trọng nhân tài, sự công bằng trong tưởng thưởng theo đóng góp cho xã hội, tránh hội chứng tiệc tự chọn (buffet syndrome) trong đó, với một giá tiền cố định, bạn có thể lấy và ăn tùy thích. Đó là lý do vì sao phúc lợi và bao cấp hủy hoại động cơ thể hiện và thành công.[40]

Trong một xã hội dân tộc, một trong những tiêu chuẩn cơ bản để hòa nhập vào cái xã hội dân tộc đó là có kiến thức đủ về ngôn ngữ thống nhất của xã hội ấy. Chính tiêu chuẩn ngôn ngữ này bảo đảm cho những người Mỹ có được sức mạnh thống nhất cơ bản đó. Về mặt chủng tộc, những di dân là người Đức, Italia, Tây Ban Nha, và thậm chí Nhật Bản. Nhưng thực tế rằng nhà nước Mỹ kiên trì với tiêu chí phải nắm vững tiếng Anh Mỹ trước khi chấp nhận di dân thành công dân của mình đã giúp bảo đảm được sức mạnh thống nhất của một trong những ngôn ngữ chung trong dân chúng.[41]

Tại sao tiến bộ công nghệ của Trung Quốc lại chậm dần và dừng lại, đúng vào lúc giai đoạn Phục hưng bắt đầu tại châu Âu? Sự đình trệ của Trung Quốc là do thái độ ngạo mạn và thói tự mãn của họ. Họ từ chối học hỏi từ phương Tây. Khi phái viên người Anh, Huân tước Macartney đến Bắc Kinh năm 1793, mang theo mình những thứ kỳ diệu của cách mạng công nghiệp, thì Hoàng đế Càn Long không lấy gì làm ấn tượng. Vị hoàng đế vĩ đại nói với nhà quý tộc Anh: “Chúng ta chẳng thiếu và chẳng cần gì từ những sản phẩm của đất nước ngươi cả.” Cái giá mà Trung Quốc phải trả cho sự ngạo mạn này là 200 năm đi xuống và suy sụp, trong khi châu Âu và Mỹ vươn lên. Hai trăm năm sau, nhà lãnh đạo Trung Quốc khác, người chín chắn và thực tế hơn, quyết tâm khắc phục tổn thất này. Đặng Tiểu Bình mở cửa Trung Quốc vào năm 1978.[42]

Người Israel rất khôn ngoan. Tôi đã hỏi một Chủ tịch Ngân hàng Mỹ... tại sao người Do Thái lại khôn ngoan như vậy?... Ông ấy nhấn mạnh cách tăng những gien trội lên. Ông ấy nói các giáo sĩ Do Thái ở bất kỳ xã hội Do Thái nào thường là những người thông minh và đọc nhiều nhất, có tư duy như thế nào? học nhất bởi vì họ phải biết tiếng Hebrew, họ phải biết kinh Talmud, họ phải biết rất nhiều ngôn ngữ và vân vân. Cho nên con cái của các giáo sĩ này luôn được những người Do Thái thành công săn lùng để đem những nguồn gien tốt vào gia đình mình. Đó là cách họ tăng nguồn gien tốt, gien trội. Tóm lại như vậy.[43]

Quan điểm của ông về lý do các xã hội trì trệ hoặc suy thoái có ảnh hưởng như thế nào đến tư duy chiến lược của ông?

Nước Anh không có được số dân đông và kích thước đủ lớn để duy trì được vị thế các quốc gia đứng đầu cùng với Mỹ và Liên Xô. Nhưng không phải là tất yếu khi giới doanh nhân và động lực mà người Anh đạt được bị mai một bởi chủ nghĩa phúc lợi, được Công đảng Anh đưa ra năm 1945 với những lý do đáng khâm phục nhất. Chủ nghĩa phúc lợi quan tâm từ lúc sinh ra đến lúc qua đời đã làm nhụt tham vọng của nhiều doanh nhân tiềm năng. Tệ hơn nữa, mức thuế cá nhân cao còn khiến cho khát vọng của nhiều người muốn đạt được thành công và giàu có bị cùn nhụt.(44)

Người Anh từng có những phát minh vĩ đại – động cơ hơi nước, máy dệt và các động cơ điện. Họ giành được nhiều giải Nobel khoa học. Tuy nhiên, họ không thương mại hóa những phát minh của mình... Tại sao lại có tình trạng thiếu khả năng thương mại hóa những cách tân này? Tôi tin đó là vì văn hóa của họ. Rất nhiều năm đế chế Anh tồn tại hơn hai thế kỷ đã hình thành một xã hội trong những người giàu có kiểu cũ và tầng lớp quý tộc có đất đai được xem trọng. Những người mới giàu có phần bị xem thường. Những người giỏi giang có khát vọng thành công và được ngưỡng mộ vì tri thức của họ như luật sư, bác sĩ, giáo sư, là những người sử dụng bộ não của mình và đôi tay luôn sạch sẽ, khác với những kỹ sư hoặc những người làm việc quần quật và phải để đôi tay lấm lem... Những người mới giàu không được đón nhận vào các tầng lớp trên của xã hội. Chỉ con cái của họ mới có thể mong được chào đón sau khi đã đi qua những trường học và trường đại học công lập nhất định, và sự giàu có mới nổi của họ đã chín muồi để trở thành cũ... Điều kiện và văn hóa quyết định một dân tộc hoặc một nhóm nhỏ của dân tộc ấy có đầu óc kinh doanh đến mức độ nào... Đây là bốn đặc điểm đáng chú ý của văn hóa doanh nghiệp Mỹ: (1) sự chú trọng ở quy mô quốc gia đến sự độc lập và tự lực của cá nhân, (2) thái độ tôn trọng dành cho những người tự lập nghiệp, (3) chấp nhận thất bại trong nỗ lực kinh doanh và đổi mới, và (4) thái độ khoan dung đối với tình trạng chênh lệch thu nhập mức độ cao.(45)

Những phẩm chất gì định hình nên một nhà lãnh đạo thành công?

Những tình huống cách mạng tạo ra các lãnh tụ vĩ đại, những người đòi hỏi máu, mồ hôi và nước mắt; những tình huống thoải mái tạo ra những nhà lãnh đạo hứa hẹn với người dân một cuộc sống dễ chịu hơn nữa.(46)

Từ quan sát theo kinh nghiệm của tôi về con người và những lãnh tụ, tôi tin 70 - 80% năng lực, xu hướng, khí chất của một con người mang tính di truyền. Ngày bạn thụ thai, ít nhất 70% trong bạn đã được định hình trong bào thai. Nếu chắn chắn bạn là một người có năng lực, bạn sẽ trưởng thành thành người có năng lực. Nếu bạn chắc chắn sẽ chậm chạp, bạn sẽ chậm chạp. Chẳng có gì có thể thay đổi điều đó... Tôi không tin, ngược lại với những gì sách vở ở Mỹ nói, rằng bạn có thể dạy người ta trở thành lãnh đạo. Tôi nghĩ bạn là một nhà lãnh đạo bẩm sinh hoặc chẳng thể làm lãnh đạo. Bạn có thể dạy một người trở thành nhà quản lý, nhưng không phải nhà lãnh đạo. Họ phải có động lực lớn, hứng thú đối với tri thức, sự kiên trì rất lớn và ý chí vượt khó.(47)

Đó là một công việc rất khắc nghiệt, đặc biệt trong lãnh đạo chính trị. Là một CEO hay một vị tướng trong quân đội rất khác. Bạn không phải thuyết phục những người có thể la ó với bạn để họ đứng về phía bạn. Khi vận động tranh cử, không ai cần phải lắng nghe bạn cả. Và khi chiến dịch tranh cử kết thúc, người ta phải tin rằng bạn có gì đó cho họ mà bạn có thể làm được để khiến họ bỏ phiếu cho bạn. Điều đó đòi hỏi một loạt kỹ năng hoàn toàn khác. Những kỹ năng đó chỉ có thể được phát triển nếu bạn có một động lực tự nhiên, một sự quan tâm bản năng đến con người, đến việc muốn làm gì đó cho họ, mà họ có thể cảm nhận được. Nếu bạn không có được điều đó và bạn chỉ muốn là một nhà lãnh đạo lớn thì xin hãy thử công việc khác.(48)

Tôi đã mất 40 năm cố gắng lựa chọn người cho những công việc lớn lao... Tôi đã trải qua nhiều thể chế, nói chuyện với nhiều CEO... Tôi quyết định rằng hãng Shell có hệ thống tốt nhất, và chính phủ chuyển từ 40 thuộc tính xuống còn ba, mà người ta gọi là “các phẩm chất trực thăng”... Đó là gì? Sức mạnh của phân tích; nắm bắt thực tế một cách logic; tập trung vào những điểm cơ bản, rút ra những nguyên tắc. Bạn đạt điểm cao về toán học, bạn có được điều này. Nhưng như thế chưa đủ... Người ta còn phải có đầu óc thực tiễn của những gì có thể xảy ra. Nhưng nếu bạn chỉ thực tiễn không thôi, bạn trở thành một khách bộ hành, một người bình dân, bạn sẽ thất bại. Do đó, bạn phải có khả năng vượt lên trên thực tiễn và nói “Điều này hoàn toàn có thể” – một sức tưởng tượng.(49)

Trừ phi bạn muốn tình trạng vô chính phủ và hỗn loạn kéo dài, nếu không bạn phải tạo ra một cơ cấu quyền lực tự tồn tại được. Con người nên bình đẳng. Nhưng họ không bao giờ như vậy được. Một số người có thể làm nhiều hơn; một số có thể cống hiến nhiều hơn những người khác. Làm cách nào chúng ta dự đoán được điều đó? Tại sao thông thường chúng ta không thể làm được?... Vấn đề là con người chưa thể đánh giá được cái gọi là “cá tính”... Thật lạ là có rất nhiều người rất thông minh trên thế giới lại chẳng đóng góp gì cho sự cường thịnh của đồng loại. Và đây là một đặc tính không thể xác định hoặc, nói cách khác, không thể đo đếm được, gọi là “cá tính” mà, cộng với năng lực tâm thần hoặc kiến thức hoặc kỷ luật của bạn, hun đúc nên khả năng lãnh đạo... Trong những xã hội đã định hình... tất cả những nhà lãnh đạo đều đến từ rất nhiều nhóm người đã được đào tạo ở đại học. Sẽ tốt hơn nhiều nếu... một người cũng trải qua một quá trình rèn luyện kỷ luật có hệ thống, học lấy tất cả những chuẩn mực cơ bản, những gì lịch sử phải đưa ra và kinh nghiệm con người phải đưa ra, và sau đó đảm nhận vai trò lãnh đạo đó.(50)

Các nhà lãnh đạo thường hay phạm phải sai lầm chính sách công nào nhất?

Có lúc họ không chống lại được thái độ ngạo mạn và tự tin thái quá, và có lúc họ bỏ lỡ mất cơ hội thay đổi khi nó đến.(51)

Ông ngưỡng mộ nhà lãnh đạo nào nhất và tại sao?

De Gaulle, Đặng Tiểu Bình, Winston Churchill. De Gaulle bởi vì ông ấy rất có khí phách. Đất nước của ông ấy bị xâm chiếm. Ông ấy là thiếu tướng và ông ấy đại diện cho nước Pháp... Khi quân Anh và quân Mỹ chiếm lại Bắc Phi, ông ấy đến Algeria và Algiers, và ông ấy nhìn thấy một vị tướng Pháp ở đó, một đại tướng. Ông ấy nói: "Giraud, ngài là một vị tướng của nước Pháp. Binh sĩ Mỹ đang làm gì ở ngoài kia để bảo vệ ngài?" Ông ấy là một người gan góc... Ông ấy có khí phách và sự quyết đoán. Đặng Tiểu Bình là một người vĩ đại vì ông ấy thay đổi Trung Quốc từ một nhà nước kiệt quệ, suýt tan tành như Liên Xô, thành đất nước như bây giờ, theo con đường trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. Churchill, bởi vì bất kỳ người nào khác cũng sẽ từ bỏ. Nhưng ông ấy nói... "Chúng ta sẽ chiến đấu trên bờ biển. Chúng ta sẽ chiến đấu trên cánh đồng và trên đường phố. Chúng ta sẽ không bao giờ đầu hàng." Để nói được như thế khi quân đội của bạn bị đánh bại... đòi hỏi một ý chí, nhiệt tình và quyết tâm rất lớn để không chấp nhận chịu thua người Đức... Nếu bạn hỏi người Mỹ xem họ ngưỡng mộ ai, họ sẽ nói Roosevelt. Nhưng Roosevelt chỉ có quyền lực và sức mạnh công nghiệp của Mỹ mà thôi.(52)

Trong tất cả các cộng sự của tôi trong Nội các, chỉ có Goh Keng Swee (Ngô Khánh Thụy) tạo ra sự khác biệt lớn cho kết quả của Singapore. Ông ấy có một tư duy tốt và một cá tính mạnh mẽ. Khi ông ấy có quan điểm trái ngược, ông ấy sẽ chất vấn quyết định của tôi và buộc tôi phải kiểm tra lại những tiền đề cho quyết định ấy. Kết quả, chúng tôi đi đến những quyết định tốt hơn cho Singapore. Trong một cuộc khủng hoảng, phân tích của ông ấy luôn sắc bén, với sự suy xét độc lập về học thuật và sự khách quan giúp tôi an tâm. Cách tiếp cận táo bạo của ông ấy đối với các vấn đề khuyến khích tôi chú ý đến những điều tưởng như không thể... Ông ấy là chuyên gia khắc phục sự cố của tôi. Tôi đặt ra những điều kiện chính trị để những chính sách quyết liệt của ông ấy mà chúng tôi cùng hình thành có thể được triển khai... Ông ấy nắm rõ những vấn đề quốc phòng, đọc những tác phẩm kinh điển về chiến lược, Tôn Tử, Clausewitz và Liddell Hart. Ông ấy đặt mua những tạp chí quân sự để biết được những thông tin mới nhất về vũ khí quân sự. Ông ấy gửi cho tôi sách và bài viết, đánh dấu những chỗ cần lưu ý, nhắc nhở rằng tôi phải có đủ hiểu biết để quyết định những gì tôi phải thông qua.(53)

Ông mong muốn được mọi người nhớ về mình như thế nào?

Tôi không muốn được ghi nhớ như một chính khách. Trước hết, tôi không xem mình là một chính khách. Tôi tự nhận là người quyết đoán, nhất quán và kiên định. Tôi xuất hiện để làm gì đó. Tôi kiên trì theo đuổi nó cho tới khi thành công. Chỉ có vậy... Bất kỳ ai nghĩ rằng mình là một chính khách đều cần đến gặp bác sĩ tâm thần.(54)

Tôi không nghĩ tôi có thể quyết định xem mình sẽ được ghi nhớ như thế nào. Tôi sống cuộc đời mình theo những gì tôi nghĩ là đáng làm. Tôi chẳng bao giờ muốn tham gia vào chính trị. Tôi muốn trở thành một luật sư và có thu nhập cao, là một luật sư giỏi, nhưng tôi bị cuốn vào chính trị do tất cả những biến động chính trị đã xảy ra. Cho nên tôi phải gánh lấy trách nhiệm, và tôi chỉ phải sống sao cho có trách nhiệm để cho mọi việc suôn sẻ... Tất cả những gì tôi có thể làm là để bảo đảm rằng khi tôi rút lui, mọi thiết chế vẫn ổn, tốt, trong sạch, hiệu quả, và có một chính phủ biết rõ cần phải làm gì và tìm kiếm một chính phủ đủ năng lực để kế tục mình.(55)

Tôi không nói rằng mọi thứ tôi làm là đúng, nhưng mọi thứ tôi làm là vì một mục đích cao đẹp. Chắc tôi cũng đã làm những việc nhơ nhớp, giam giữ dân mà không xét xử. Hãy đậy nắp quan tài lại, rồi quyết định. Khi đó bạn hãy đánh giá tôi. Tôi có thể vẫn làm gì đó ngu ngốc trước khi nắp quan tài của tôi đóng lại.(56)

Chương 10
Kết luận

Khi các nhà làm chính sách ở Washington, các chuyên gia chính sách đối ngoại, các lãnh đạo doanh nghiệp và những công dân am hiểu đọc xong tập sách tóm lược này, chúng tôi tự tin rằng họ sẽ có cái nhìn rõ rệt hơn về những điều phức tạp và thách thức mà nước Mỹ sẽ phải đối mặt trong thập kỷ tới và sau đó nữa. Như tiêu đề sách đã gợi ý, Lý Quang Diệu đem lại cho vị Tổng thống tiếp theo và tất cả chúng ta một chiếc la bàn đáng tin cậy để chèo lái cả thế giới. Ở đây, chúng tôi xin kết luận bằng một vài hiểu biết mang tính chiến lược mà chúng tôi thấy là có giá trị nhất từ người đàn ông lặng lẽ, nói năng lưu loát, cực kỳ tự tin nhưng vô cùng khiêm tốn này, một con người mà chúng ta học hỏi được rất nhiều.

1. Ý định của Trung Quốc là trở thành cường quốc lớn nhất thế giới. Chính sách của mọi chính phủ đối với Trung Quốc, đặc biệt các quốc gia láng giềng, đã lưu ý đến điều này. Các chính phủ này đang định vị lại chính họ bởi vì họ biết rằng sẽ có những hậu quả nếu họ làm phật ý Trung Quốc khi những lợi ích cốt lõi của nước này bị đe dọa. Trung Quốc có thể áp đặt những hình thức trừng phạt kinh tế chỉ đơn giản bằng cách không cho tiếp cận thị trường 1,3 tỉ người của mình, với mức thu nhập và sức mua đang ngày càng tăng lên.

2. Các cách thức Trung Quốc thể hiện sức mạnh của mình chắc chắn sẽ khác hẳn so với thời kỳ trước đây. Hãy thử xem trường hợp hiện tại của Đông Á, nơi rõ ràng họ đã xác lập được một vị thế kinh tế thống trị trong mối quan hệ với các nước láng giềng, và sử dụng vị thế đó, kể cả việc tiếp cận một thị trường 1,3 tỉ dân và những khoản đầu tư lớn vào các nước khác, sao cho có lợi cho mình. Nếu các nước hoặc các doanh nghiệp không chấp nhận vị thế của Trung Quốc và có thái độ tôn trọng thích hợp thì họ sẽ đối diện với nguy cơ bị chặn lại trước một thị trường 1,3 tỉ người đang tăng trưởng rất nhanh.

3. Những phép ngoại suy trực tiếp từ một lịch sử đặc biệt đều không mang tính thực tiễn. Trung Quốc có nhiều bất lợi khi tiến tới và nhiều trở ngại phải vượt qua hơn so với hầu hết các nhà quan sát nhận ra. Nổi bật trong số này là những vấn đề cai trị của họ: tình trạng thiếu pháp quyền, mà ở Trung Quốc hiện nay rất gần với sự cai trị của một hoàng đế; một đất nước quá lớn trong đó những tiểu hoàng đế cát cứ một vùng rộng lớn và có ảnh hưởng rất lớn ở địa phương; những thói quen văn hóa làm hạn chế óc tưởng tượng và năng lực sáng tạo, chỉ ban thưởng cho thái độ phục tùng; một ngôn ngữ định hình cho tư duy thông qua ngạn ngữ và 4.000 năm văn tự nhưng đều gợi ý rằng mọi thứ đáng nói đều đã được nói ra, và được nói hay hơn hẳn bởi những tác giả thời xưa; một ngôn ngữ quá khó cho người nước ngoài nắm vững để đón nhận Trung Quốc và được đón nhận vào xã hội Trung Quốc; và những hạn chế rất lớn đối với khả năng thu hút và đồng hóa nhân tài từ các xã hội khác trên thế giới.

4. Ông ấy [Tập Cận Bình, Chủ tịch mới của Trung Quốc] là người kín đáo – không phải chỉ ở khía cạnh ông ấy sẽ không nói với bạn, gì ông ấy thích và không thích. Trên gương mặt ông ấy luôn có nụ cười vui vẻ, cho dù bạn có nói điều gì đó khiến ông ấy khó chịu hay không. Trong tâm hồn ông ấy có sự cương nghị, hơn hẳn Hồ Cẩm Đào, người bước lên vũ đài mà không phải trải qua những thử thách và đau khổ như ông Tập đã chịu đựng.

5. Trung Quốc sẽ không trở thành một nền dân chủ tự do; nếu làm như thế, họ sẽ sụp đổ. Tôi rất tin chắc điều đó, và giới trí thức Trung Quốc cũng hiểu điều đó. Nếu bạn tin rằng sẽ có một cuộc cách mạng dưới hình thức nào đó ở Trung Quốc nhằm mục đích dân chủ thì bạn đã nhầm. Những sinh viên vụ Thiên An Môn giờ ở đâu? Họ chẳng có liên quan gì cả.

6. Tôi hiểu Đặng Tiểu Bình khi ông ấy nói: nếu phải bắn 200.000 sinh viên, hãy bắn họ, bởi vì nếu không làm vậy Trung Quốc sẽ hỗn loạn thêm 100 năm nữa... Đặng hiểu, và ông ấy nới lỏng dần dần. Không có Đặng, Trung Quốc đã tan rã.

7. Hoa Kỳ sẽ trải qua một giai đoạn gập ghềnh với những khoản nợ và thâm hụt, nhưng tôi tin chắc rằng nước Mỹ sẽ không bị tụt xuống vị trí thứ hai. Về mặt lịch sử, Hoa Kỳ đã chứng minh khả năng đổi mới và hồi sinh tuyệt vời. Sức mạnh của nước Mỹ không phải bao gồm tư duy theo lối mòn mà là khả năng bao quát rất rộng, giàu tưởng tượng và thực dụng; sự đa dạng của các trung tâm xuất sắc cạnh tranh trong việc phát minh và tiếp nhận những ý tưởng mới và công nghệ mới; một xã hội thu hút nhân tài từ khắp nơi trên thế giới và đồng hóa họ thành người Mỹ một cách dễ dàng; và một ngôn ngữ tương ứng với một hệ thống mở và rõ ràng là ngôn ngữ chung của các thủ lĩnh trong khoa học, công nghệ, sáng chế, kinh doanh, giáo dục, ngoại giao, và những người vươn lên đỉnh xã hội của họ trên toàn thế giới.

8. Các vị Tổng thống sẽ không tái đắc cử nếu họ cho người dân một liều thuốc đắng. Cho nên, có xu hướng trì hoãn những chính sách không được lòng dân để thắng cử. Cho nên những vấn đề như thâm hụt ngân sách, nợ nần, và thất nghiệp cao sẽ được chuyển từ chính phủ này sang chính phủ khác.

9. Việc những nhóm nhân quyền ở Mỹ chọc tức Trung Quốc, và lời đe dọa tước bỏ quy chế tối huệ quốc cùng những hình phạt khác của Quốc hội và chính quyền Hoa Kỳ vì vi phạm nhân quyền và chuyển giao công nghệ đạn đạo... đều cố tình không nhìn nhận những khác biệt về văn hóa, giá trị và lịch sử, đồng thời xem nhẹ những tính toán chiến lược về quan hệ Trung - Mỹ trong chương trình nghị sự đối nội của Mỹ. Cách tiếp cận cẩu thả như vậy có nguy cơ biến Trung Quốc thành một địch

thủ lâu dài của Hoa Kỳ. Bớt nhạy cảm hơn và hiểu rõ hơn về những thực tiễn văn hóa của Trung Quốc có thể có lợi cho một mối quan hệ bớt đối đầu hơn.

10. Người Mỹ dường như nghĩ rằng châu Á giống như một bộ phim và rằng bạn có thể "làm đông cứng" quá trình phát triển ở đó bất kỳ khi nào Hoa Kỳ vướng bận ở những nơi khác trên thế giới. Nhưng hoàn toàn không phải như thế. Nếu Hoa Kỳ muốn có tác động một cách căn bản đến quá trình tiến triển chiến lược của châu Á, thì họ không thể đến rồi bỏ đi được.

11. Ấn Độ đã bỏ phí nhiều thập kỷ với cơ chế kế hoạch hóa và nhà nước kiểm soát khiến cho họ bị sa lầy vào tình trạng quan liêu và tham nhũng. Một hệ thống phân quyền sẽ cho phép có thêm nhiều trung tâm như Bangalore và Bombay phát triển và lớn mạnh... Hệ thống đẳng cấp là kẻ thù của chế độ nhân tài... Ấn Độ là một đất nước vĩ đại bất thành. Tiềm năng của họ bị bỏ hoang, không được tận dụng.

12. Có nhiều hạn chế trong chế độ hiến định của Ấn Độ và hệ thống chính trị Ấn Độ khiến cho nước này không thể phát triển với tốc độ cao được... Bất kỳ điều gì giới lãnh đạo chính trị muốn làm đều phải đi qua một hệ thống rất phức tạp ở trung ương, và sau đó thậm chí một hệ thống còn phức tạp hơn ở nhiều bang... Người Ấn Độ sẽ phát triển với một nhịp độ do hiến pháp, sự hỗn tạp sắc tộc, những mô hình bầu cử và các chính phủ liên minh của họ quyết định, điều đó làm cho việc ra quyết định rất khó khăn.

13. Đạo Hồi không phải là vấn đề. Tuy nhiên, đạo Hồi cực đoan đương đại, hay chủ nghĩa Hồi giáo, lại là vấn đề. Dầu mỏ không có chủ nghĩa Hồi giáo có thể là một vấn đề, nhưng chủ nghĩa Hồi giáo cộng thêm dầu mỏ sẽ trở thành một hỗn hợp đáng sợ. Chủ nghĩa Hồi giáo cộng thêm dầu mỏ cộng thêm vũ khí hủy diệt hàng loạt tương đương với một hiểm họa... Một nước Iran có khả năng về hạt nhân sẽ làm thay đổi mạnh mẽ cân bằng địa chính trị... Một cuộc xung đột ở Trung Đông liên quan đến loại bom mà Iran đang phát triển... sẽ có tác động rất tai hại đến thị trường. Chương trình hạt nhân của Iran là thách thức mà cả thế giới chắc chắn sẽ phải náo loạn... Nếu Iran có bom, Saudi Arabia sẽ mua bom từ Pakistan, Ai Cập sẽ mua bom từ nước nào đó, và sau đó bạn sẽ có một Trung Đông hạt nhân hóa. Khi đó một sự bùng nổ hạt nhân ở khu vực này chỉ còn là vấn đề thời gian.

14. Ngày [Mikhail] Gorbachev nói với quần chúng ở Moscow: không phải sợ KGB, tôi hít một hơi thở sâu. Người đàn ông này là một thiên tài thật sự, tôi nói... Ông ấy ngồi trên đỉnh một cỗ máy khủng bố nắm giữ tất cả, và ông ấy nói: không phải sợ. Chắc chắn ông ấy phải có một chương trình dân chủ hóa mạnh mẽ. Cho tới khi tôi gặp ông ấy, và tôi thấy ông ấy hoàn toàn hoang mang trước những gì đang diễn ra quanh mình. Ông ấy nhảy xuống phần rất sâu của một cái bể bơi mà không hề học cách bơi.

15. Người Nga đang suy thoái. Không rõ lý do tại sao, nhưng tình trạng nghiện rượu là một phần; thái độ bi quan, tỉ lệ sinh suy giảm và tuổi thọ suy giảm cũng góp phần... Siberia và Vladivostok đang ngày càng có nhiều người Trung Quốc. Những dải đất dọc sông Amur sẽ toàn người Trung Quốc sinh sống. Người Nga có thể đột ngột quyết định rằng tương lai rất đáng sống và đẻ thêm nhiều con để đảo ngược xu hướng nhân khẩu này, nhưng tôi không thấy có sự thay đổi đó diễn ra trong tương lai gần.

16. Chưa hề có tiền lệ lịch sử về cách duy trì hòa bình và an ninh cũng như bảo đảm sự hợp tác trong một thế giới gồm 160 quốc gia. Và kỷ nguyên thông tin liên lạc tức thời và giao thông nhanh chóng, với công nghệ phát triển một cách phi thường, làm cho vấn đề này trở nên rất phức tạp. Trong một thế giới phụ thuộc và liên hệ lẫn nhau, tình trạng giảm sút vai trò thống trị tương đối của các nhà lãnh đạo của hai khối làm tăng khả năng xuất hiện một thế giới đa cực, và cùng với đó là những khó khăn của hợp tác đa phương.

17. Không thể có khả năng nào khác thay thế cho hội nhập toàn cầu. Chủ nghĩa bảo hộ trá hình dưới dạng chủ nghĩa khu vực sớm muộn sẽ dẫn tới xung đột và chiến tranh giữa các khối khu vực khi họ tranh giành lợi ích ở những khu vực không hình thành khối, như là các nước dầu mỏ ở vùng Vịnh. Chủ nghĩa toàn cầu là câu trả lời duy nhất có tính công bằng, chấp nhận được và sẽ giúp duy trì hòa bình thế giới.

18. Họ [các nước BRIC] là những quốc gia khác nhau ở những lục địa khác nhau có vẻ như đang phát triển nhanh hơn so với các nhóm nước khác ở những lục địa của họ, cho nên ai đó nói: tại sao lại không đưa họ lại với nhau và biến họ thành một lực lượng toàn cầu?... Trung Quốc và Ấn Độ không hề cùng chung giấc mơ.

19. Người phương Tây đã bỏ mất nền tảng đạo đức cho xã hội, vì tin rằng tất cả mọi vấn đề có thể giải quyết được nhờ một chính phủ tốt... Ở phương Tây, đặc biệt sau Thế chiến II, chính phủ được xem là thành công nếu họ có thể hoàn thành tất cả những nghĩa vụ vốn do gia đình đảm nhiệm nếu ở trong những xã hội kém hiện đại hơn... Ở phương Đông, chúng tôi bắt đầu bằng sự tự lực. Ở phương Tây ngày nay thì ngược lại. Chính phủ nói họ giao quyền cho tôi và tôi sẽ giải quyết tất cả các vấn đề của xã hội.

20. Trong bất kỳ xã hội nào, cứ 1.000 trẻ em sinh ra, có một phần gần như là thiên tài, có một phần ở mức trung bình, có một phần là những kẻ khờ khạo... Chính nhóm gần như là thiên tài và trên trung bình mới quyết định hình thức của những gì sắp đến... Chúng ta muốn một xã hội công bằng. Chúng ta muốn dành cho mọi người cơ hội công bằng. Nhưng, trong tư duy của chúng ta, chúng ta không bao giờ tự lừa gạt chính mình rằng hai con người công bằng với nhau về thể lực, về động cơ, về sự

cống hiến và về năng lực bẩm sinh.

21. Tôi không muốn được ghi nhớ như là một chính khách. Trước hết, tôi không tự coi mình là một chính khách. Tôi nhận mình là có quyết tâm, nhất quán và kiên định. Tôi đặt mục tiêu làm gì đó. Tôi kiên trì theo đuổi mục tiêu đó cho tới khi thành công. Chỉ có vậy... Bất kỳ ai nghĩ rằng mình là một chính khách đều cần tới gặp bác sĩ tâm thần.

1. Lý Quang Diệu, Rất nhiều bất trắc (Uncertainties Abound), phát biểu tại tiệc Quốc khánh lần thứ 37 Tanjong Pagar, Singapore, 16/8/2002.
2. Han Fook Kwang, Zuraidah Ibrahim, Chua Mui Hoong, Lydia Lim, Ignatius Low, Rachel Lin, và Robin Chan, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới (Lee Kuan Yew: Hard Truths to Keep Singapore Going), Singapore: Straits Times, 2011, tr. 239.
3. Fareed Zakaria, Chúng ta cần bắt được ong chúa (We Need to Get the Queen Bees), Newsweek, 1/12/2003.
4. Lý Quang Diệu, Những phần tử khủng bố Hồi giáo vườn nhà (Homegrown Islamic Terrorists", Forbes, 17/10/2005.
5. Lý Quang Diệu, Dầu mỏ và chủ nghĩa Hồi giáo (Oil and Islamism), Forbes, 13/3/2006 (nhấn mạnh trong bản gốc).
6. Cuộc gặp của Thượng nghị sĩ Baucus với Lý Quang Diện, điện tín mật từ Patricia L. Herbold, nguyên Đại sứ Hoa Kỳ tại Singapore, 17/1/2006.
7. Lý Quang Diệu, Cân bằng chiến lược Đông Á sau 11/9 (The East Asian Strategic Balance after 9/11), phát biểu tại Hội thảo An ninh châu Á lần thứ nhất tại Viện Quốc tế Nghiên cứu Chiến lược, Singapore, 31/5/2002.
8. Lý Quang Diệu, Sau Iraq (After Iraq), phát biểu tại Hội thảo An ninh châu Á lần thứ hai tại Viện Quốc tế Nghiên cứu Chiến lược, Singapore, 30/5/2003.
* Wahhabi: một nhánh của dòng Hồi giáo Sunni, chủ trương quay lại với những nền tảng cổ xưa của đạo Hồi. – BT
9. Lý Quang Diệu, Cân bằng chiến lược Đông Á sau 11/9.
10. Lý Quang Diệu, Điều gì sai? (What Went Wrong?), phỏng vấn với Michael Vatikiotis, Far Eastern Economic Review, tháng 12/2002.
11. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 24/9/2004.
12. Christopher S. Bond và Lewis M. Simons, Mặt trận tiếp theo: Đông Nam Á và con đường đi tới hòa bình trên toàn cầu với đạo Hồi (The Next Front: Southeast Asia and the Road to Global Peace with Islam), New York: John Wiley and Sons, 2009, tr. 223.
13. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu: Singapore công dân: Làm cách nào xây dựng một quốc gia (Conversation with Lee Kwan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation), Singapore: Marshall Cavendish, 2010, tr. 117-118.
14. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu, tr. 228, 230.
15. Lý Quang Diệu, Dầu mỏ và chủ nghĩa Hồi giáo.
16. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose.
17. Lý Quang Diệu, Chủ nghĩa khủng bố, Forbes, 26/12/2005.
18. Lý Quang Diệu, phát biểu tại nghị viện Singapore về đề xuất phát triển các khu nghỉ dưỡng tích hợp, Singapore, 19/4/2005.
19. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Arnaud de Borchgrave, United Press International, 8/2/2008.
20. Lý Quang Diệu, Điều gì sai?
21. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 40 Tanjong Pagar, Singapore, 12/8/2005.
22. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
23. Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu, tr. 120.
24. Lý Quang Diệu, Cái giá của việc rút quân tại Iraq (The Cost of Retreat in Iraq), Washington Post, 8/3/2008.
25. Lý Quang Diệu, Hoa Kỳ, Iraq, và chiến tranh chống khủng bố: Góc nhìn Singapore (The United States, Iraq, and the War on Terror: A Singaporean Perspective), Foreign Affairs, tập 86, số 1, tháng 1-2/2007, tr. 3.
26. Lý Quang Diệu, Hồi giáo và dân chủ ở Đông Nam Á (Islam and Democracy in Southeast Asia), Forbes, 26/7/2004.
27. Zakaria, Chúng ta cần bắt được ong chúa.
28. Lý Quang Diệu, Liệu chúng ta có hiểu được những phần tử khủng bố Hồi giáo? (Can We Ever Understand Muslim Terrorists?), Forbes, 13/10/2003.
29. Thông cáo báo chí của Yeong Yoon Ying thay mặt Lý Quang Diệu, 5/9/2011.
30. Lý Quang Diệu, Tương lai có gì cho thế hệ các bạn? (What Has the Future in Store for Your Generation?), phát biểu tại Thính phòng Nanyang, Singapore, 18/2/2003.
31. Lý Quang Diệu, Thế giới sau Iraq (The World after Iraq), phát biểu tại Diễn đàn Quốc tế Trường Kinh doanh Thammasat, Bangkok, Thái Lan, 16/12/2003.
32. Lý Quang Diệu cảnh báo những tín đồ Hồi giáo ôn hòa, Agence France Presse, 28/3/2004.
33. Lý Quang Diệu, Cân bằng chiến lược Đông Á sau 11/9.
34. Lý Quang Diệu, Những phần tử khủng bố Hồi giáo vườn nhà.
35. Lý, Hoa Kỳ, Iraq và chiến tranh chống khủng bố, tr. 3-4.
36. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Michael Elliott, Zoher Abdoolcarim và Simon Elegant, Time, 12/12/2005.
37. Lý Quang Diệu, Cân bằng chiến lược Đông Á sau 11/9.
38. Vẫn tồn tại chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo: Lý Quang Diệu (Islamic Terrorism to Remain: Lee Kuan Yew), People's Daily, 14/10/2004.
39. Chuyến thăm Singapore của Thượng nghị sĩ Clinton (5-7/7), điện tín mật từ Frank L. Lavin, nguyên Đại sứ Hoa Kỳ tại Singapore, 6/7/2005.
40. Zakaria, Chúng ta cần bắt được ong chúa.
41. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Arnaud de Borchgrave.
1. Han Fook Kwang, Zuraidah Ibrahim, Chua Mui Hoong, Lydia Lim, Ignatius Low, Rachel Lin và Robin Chan, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới (Lee Kuan Yew: Hard Truths to Keep Singapore Going), Singapore: Straits Times, 2011, tr. 292.
2. Như trên, tr. 156 - 157.
3. Fareed Zakaria, Văn hóa là định mệnh: Đàm thoại với Lý Quang Diệu (Culture Is Destiny: A Conversation with Lee Kwan Yew), Foreign Affairs, tập 73, số 2 (tháng 3 - 4/1994), tr. 120 (nhấn mạnh trong nguyên bản).
4. Lý Quang Diệu, Với các nhà lãnh đạo thế giới thứ ba: Hy vọng hay tuyệt vọng? (For Third World Leaders: Hope or Despair?), bài thuyết trình Collins Family International Fellowship, Cambridge, Massachusetts, 17/10/2000.
5. Lý Quang Diệu, phát biểu tại cuộc mít tinh Quốc khánh tại Sảnh hội nghị Singapore, Singapore, 18/8/1985.
6. Lý Quang Diệu, Sự sinh sôi tự do kinh doanh (Laissez-Faire Procreation), Foreign Policy, 30/8/2005.
7. Lý Quang Diệu, Tái tổ chức toàn cầu: Một cách hiểu về động năng mới của châu Á (Global Realignment: An Interpretation of Asia's New Dynamism), phát biểu tại Hội nghị Chiến lược Toàn cầu, Singapore, 6/6/1990.

8. Lý Quang Diệu, Những thuộc tính để thành công (Attributes for Success), phát biểu tại tiệc và lễ trao giải Enterprise 50 năm 1999, Singapore, 25/11/1999.
9. Lý Quang Diệu, Văn hóa Đông và Tây và hiện đại hóa (Eastern and Western Cultures and Modernization), phát biểu tại Diễn đàn Khoa học Trung Quốc về khoa học nhân văn, Bắc Kinh, 21/4/2004.
10. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm của Phòng Thương mại Quốc tế Singapore, Singapore, 15/11/2000.
11. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc Hội nghị Luật pháp Thiên niên kỷ, Singapore, 11/4/2000.
12. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội nghị Singapore TechVenture 2000, San Francisco, California, 9/3/2000.
13. Lý Quang Diệu, Châu Á, Mỹ và châu Âu trong thiên niên kỷ tới: Tiến tới sự bổ sung và hội tụ kinh tế (Asia, America and Europe in the Next Millennium: Towards Economic Complementarity and Convergence), phát biểu tại Hội thảo ABN-AMRO, Amsterdam, 6/6/1997 (nhấn mạnh trong nguyên bản).
14. Lý Quang Diệu, Rất nhiều bất trắc (Uncertainties Abound), phát biểu tại tiệc Quốc khánh lần thứ 37 Tanjong Pagar, Singapore, 16/8/2002.
15. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 34 Tanjong Pagar, Singapore, 14/8/1999.
16. Lý Quang Diệu, thông điệp Ngày Quốc tế Lao động, 1/5/1984.
17. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu, tr. 173-174.
18. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa: Bài học từ Ấn Độ và Trung Quốc (Managing Globalization: Lessons from India and China), phát biểu tại lễ ra mắt chính thức của Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore, 4/4/2005.
19. Lý Quang Diệu, Singapore: Nền kinh tế thế kỷ 21 (Singapore: A 21st- Century Economy), phát biểu tại Phòng Thương mại, Công nghiệp và Tàu biển Barcelona, Barcelona, 14/9/2005.
20. Kevin Hamlin, Tái tạo Singapore (Remaking Singapore), Institutional Investor, tháng 5/2002.
21. Lý Quang Diệu, Năng suất: Thời điểm hành động (Productivity: Time for Action), phát biểu tại lễ phát động Tháng Năng suất 1983 tại Sảnh hội nghị Singapore, Singapore, 1/11/1983.
22. Zakaria, Văn hóa là định mệnh, tr. 114-115.
23. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ đón Tết Nguyên đán, Singapore, 15/2/1984.
24. Lý Quang Diệu, Năng suất: Mọi cá nhân tạo ra khác biệt (Productivity: Every Individual Makes the Difference), phát biểu tại lễ phát động Chiến dịch Năng suất 1999, Singapore, 9/4/1999.
25. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ khai trương Viện Ngôn ngữ Anh của Singapore, Singapore, 6/9/2011.
1. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 28/3/2012.
2. Như trên.
3. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 22/10/2009.
4. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill.
5. Như trên.
6. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm 25 năm của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN, Washington D. C., 27/10/2009.
7. Lý Quang Diệu, Những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Singapore: Sau này và hiện tại (The Fundamentals of Singapore's Foreign Policy: Then and Now), bài thuyết trình S. Rajaratnam, Singapore, 9/4/2009.
8. Phiên hỏi đáp với Lý Quang Diệu tại tiệc kỷ niệm lần thứ 5 Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore, 2/9/2009.
9. Phiên hỏi đáp với Lý Quang Diệu tại Hội nghị Thượng đỉnh CEO của APEC, Singapore, 13/11/2009.
10. Lý Quang Diệu, 2009 sẽ kiểm chứng nghị lực của người Singapore (2009 Will Test the Character of Singaporeans), phát biểu tại tiệc đón Tết Nguyên đán Tanjong Pagar, Singapore, 6/2/2009.
11. Lý Quang Diệu, Thay đổi đến gần (Changes in the Wind), Forbes, 19/10/2009.
12. Lý Quang Diệu, Thế giới thật sự là một ngôi làng toàn cầu (The World Is Truly a Global Village), Forbes, 26/3/2012.
13. Lý Quang Diệu, Làm cách nào Singapore cạnh tranh được trong nền kinh tế toàn cầu? (How Will Singapore Compete in a Global Economy?), phát biểu tại Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore, 15/2/2000.
14. Lý Quang Diệu, Vai trò của Singapore trong cơn sốt châu Á (The Role of Singapore in the Asian Boom), phát biểu tại Trường Quản lý Quốc tế, Barcelona, 13/9/2005.
15. Lý Quang Diệu, Càng toàn cầu hóa, càng rắc rối (More Globalized, More Troubled), Forbes, 15/10/2007.
16. Lý Quang Diệu, Tương lai có gì cho thế hệ các bạn? (What Has the Future in Store for Your Generation?), phát biểu tại Thính phòng Nanyang, Singapore, 18/2/2003.
17. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 42 Tanjong Pagar, Singapore, 17/8/2007.
18. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội nghị kỷ niệm 2.550 năm ngày sinh Khổng Tử và Đại hội lần thứ hai Hội Khổng Tử Quốc tế, Bắc Kinh, 7/10/1999.
19. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Diễn đàn thế kỷ 21 về Toàn cầu hóa kinh tế - Trung Quốc và châu Á, Bắc Kinh, 14/6/2000.
20. Lý Quang Diệu, phát biểu tại cuộc họp của lãnh đạo chính phủ khối Thịnh vượng chung về Bối cảnh chính trị thế giới: Xu hướng và triển vọng toàn cầu, Vancouver, 13/10/1987.
21. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc tối Hội nghị CEO toàn cầu của Forbes, Singapore, 19/9/2001.
22. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm lần thứ 40 Đại hội Nghiệp đoàn Quốc gia, Singapore, 6/9/2001.
23. Lý Quang Diệu, Làm cách nào Singapore cạnh tranh được trong nền kinh tế toàn cầu?
24. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản trong lễ kỷ niệm lần thứ 30 của Singapore, Singapore, 28/1/2000.
25. Lý Quang Diệu, Cuốn theo thay đổi nhưng không từ bỏ giá trị (To Roll with Change but Not Abandon Values), Straits Times, 22/7/2000.
26. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Diễn đàn Liêm chính và Đạo đức Thế giới của Viện Lãnh đạo và Chiến lược châu Á, Kuala Lumpur, 28/4/2005.
27. Lý Quang Diệu, Những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Singapore: Sau này và hiện tại.
28. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Leonard M. Apcar, Wayne Arnold, và Seth Mydans, International Herald Tribune, 29/8/2007.

29. Lý Quang Diệu, Trật tự kinh tế hoặc hỗn loạn sau Chiến tranh Lạnh?, phát biểu tại Diễn đàn Asahi, Tokyo, 29/10/1993.
1. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm Quốc khánh ở Trung tâm Cộng đồng Tanjong Pagar, Singapore, 16/8/1984.
2. Chương trình phát thanh một bài phát biểu của Lý Quang Diệu ngày 5/6/1959.
3. Lý Quang Diệu, phát biểu trước các dân biểu và công chức Singapore, Singapore, 16/11/1959.
4. Lý Quang Diệu, thông điệp Ngày Quốc tế Lao động, 1/5/1962.
5. Chương trình phát thanh một bài phát biểu của Lý Quang Diệu ngày 2/6/1960.
6. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Trung tâm giải trí quốc gia, Singapore, 25/4/1960.
7. Fareed Zakaria, Văn hóa là định mệnh: Đàm thoại với Lý Quang Diệu (Culture Is Destiny: A Conversation with Lee Kuan Yew), Foreign Affairs, tập 73, số 2 (tháng 3 - 4/1994), tr. 112 - 114.
8. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 33 ở Tanjong Pagar, Singapore, 15/8/1998.
9. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu: Singapore công dân: Làm cách nào xây dựng một quốc gia (Conversation with Lee Kuan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation), Singapore: Marshall Cavendish, 2010, tr. 86.
10. Lý Quang Diệu, Lãnh đạo chính trị trong những xã hội mới (Political Leadership in New Societies), phát biểu tại Phòng Thương mại Singapore, Hong Kong, 8/12/2000.
11. Lý Quang Diệu, phát biểu tại buổi khai mạc cuộc họp lần thứ hai Ủy ban Tư vấn Đoàn kết Malaysia, Singapore, 18/12/1961.
12. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một hội nghị của Đảng Hành động Nhân dân, Singapore, 15/11/1982.
13. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một bữa tối của Giới quyền uy, Singapore, 25/9/1984.
14. Lý Quang Diệu, phát biểu tại mít tinh quần chúng Ngày Đoàn kết Malaysia, Singapore, 31/8/1963.
15. Lý Quang Diệu, phát biểu tại mít tinh Ngày Quốc tế Lao động, Singapore, 1/5/1961.
16. Lý Quang Diệu, phát biểu trước hội sinh viên Đại học Nanyang, Singapore, 6/11/1960.
17. Lý Quang Diệu, Từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất: Câu chuyện Singapore, 1965 - 2000 (From the Third World to the First World: The Singapore Story, 1965 - 2000), New York: HarperCollins, 2000, tr. 688.
18. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu, tr. 31.
19. Chương trình phát thanh một cuộc họp báo với Lý Quang Diệu, 19/11/1961.
20. Lý Quang Diệu, phát biểu tại bữa tiệc trưa của Quốc hội Australia, Canberra, 20/10/1976.
21. Phiên hỏi đáp với Lý Quang Diệu tại Viện Hoàng gia Quan hệ Quốc tế, London, 14/5/1962.
22. Han Fook Kwang, Warren Fernadez và Sumiko Tan, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng (Lee Kuan Yew: The Man and His Ideas), Singapore: Straits Times, 1998, tr. 127.
* Niccolò di Bernardo dei Machiavelli (1469 - 1527) là nhà ngoại giao, nhà triết học chính trị, sử gia, nhà thơ, nhà soạn kịch và là nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị thời Phục hưng Italia. Ông được biết đến với các luận thuyết về chủ nghĩa hiện thực chính trị (tác phẩm Quân Vương) và chủ nghĩa cộng hòa (tác phẩm Discourses on Livy). Machiavelli chủ trương, trong đời sống, đặc biệt trong đấu tranh chính trị: Nhà vua vừa là chồn cáo, vừa là sư tử và Con người muốn xứng đáng là một con người phải tiến thẳng vững vàng tới mục đích. Mục đích sẽ chứng minh tính đúng đắn của biện pháp. – ND
23. Như trên, tr. 229.
24. Lý Quang Diệu, phát biểu tại buổi khai trương Trung tâm Dịch vụ Dân sự, Singapore, 15/8/1959.
25. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một hội thảo về Khái niệm dân chủ tại Trung tâm Nghiên cứu Chính trị, Singapore, 16/8/1964.
26. Lý Quang Diệu, phát biểu trong một cuộc mít tinh bầu cử tại Hội đồng Thành phố, Singapore, 20/12/1957.
27. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một cuộc mít tinh ở Klang, Singapore, 14/4/1964.
28. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một bữa tối của Liên đoàn Sinh viên Đại học Malaya, Singapore, 30/11/1961.
29. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ tuyên thệ nhậm chức của Nội các Singapore, Singapore, 2/1/1985.
30. Lý Quang Diệu, phát biểu về Sắc lệnh Duy trì An ninh Công cộng, Singapore, 8/10/1958.
31. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một cuộc mít tinh ở Quảng trường Fullerton, Singapore, 19/12/1984.
32. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Đại học Malaya, Kuala Lumpur, 28/8/1964.
33. Lý Quang Diệu, phát biểu vào thời điểm trước bầu cử tại Singapore, 24/4/1964.
34. Fareed Zakaria, Văn hóa là định mệnh, tr. 119.
35. Lý Quang Diệu, phát biểu trước các công chức Singapore tại Trung tâm Chính trị, Singapore, 14/6/1962.
36. Richard Lambert, Peter Montagnon, và Will Dawkins, Nhà lãnh đạo kỳ cựu châu Á coi thường chính sách của Hoa Kỳ (Veteran Asian Leader Scorns US Policy), Financial Times, 19/5/1999.
37. Lý Quang Diệu, phát biểu tại dạ tiệc thường niên Hội Luật pháp Đại học Singapore, Singapore, 18/1/1962.
38. Lý Quang Diệu, phát biểu về Sắc lệnh Duy trì An ninh Công cộng, Singapore, 8/10/1958.
39. Lý Quang Diệu, phát biểu nhân tiệc Quốc khánh Tanjong Pagar, Singapore, 13/8/1987.
40. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ kỷ niệm 45 năm của Đảng Hành động Nhân dân, Singapore, 21/11/1999.
41. Lý Quang Diệu, Từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất, tr. 106.
42. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ kỷ niệm Quốc khánh Tanjong Pagar, Singapore, 15/8/2010.
1. Han Fook Kwang, Warren Fernadez và Sumiko Tan, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng (Lee Kwan Yew: The Man and His Ideas), Singapore: Straits Times, 1998, tr. 194.
2. Lý Quang Diệu, thông điệp Năm mới, 1/1/1958.
3. Sunanda K. Datta-Ray, Hướng Đông để trông Tây: Sứ mệnh Ấn Độ của Lý Quang Diệu (Looking East to Look West: Lee Kuan Yew's Mission India), Singapore: ISEAS, 2009, tr. 177.
4. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Mark Jacobson, 6/7/2009.
5. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Diễn đàn Sáng tạo 21 Asahi, Tokyo, 20/11/1992.
6. Lý Quang Diệu, "Cá lớn và cá nhỏ trong vùng biển châu Á" (Big and Small Fishes in Asian Waters), phát biểu tại cuộc họp của Câu lạc bộ Xã hội chủ nghĩa Dân chủ Đại học Singapore, Singapore, 15/6/1966.
7. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 41 Tanjong Pagar, Singapore, 18/8/2006.
8. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 175.

9. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc khai trương Hội Quản trị Kinh doanh Đại học Singapore, Singapore, 27/8/1996.
10. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 159.
11. Lý Quang Diệu, Hoa Kỳ: Cơ hội ở châu Á, thách thức ở Trung Đông (US: Opportunities in Asia, Challenges in the Middle East), phát biểu tại Đại học Southern Methodist, Dallas, 19/10/2006.
12. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 130.
13. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu: Singapore công dân: Làm cách nào xây dựng một quốc gia (Conversation with Lee Kuan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation), Singapore: Marshall Cavendish, 2010, tr. 177.
14. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 230, 233.
15. Như trên, tr. 245.
16. Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu, tr. 49 - 50.
17. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 22.
18. Lý Quang Diệu, phát biểu tại cuộc họp thông qua lần thứ hai Dự luật Hiến pháp Cộng hòa Singapore (Sửa đổi) trước Quốc hội Singapore, Singapore, 24/7/1984.
19. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc sinh nhật lần thứ 60, Singapore, 16/9/1983.
20. Chương trình phát thanh một bài phát biểu của Lý Quang Diệu ngày 4/9/1962.
21. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Đại hội Quốc tế Xã hội chủ nghĩa, Brussels, 5/9/1964.
22. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ khai trương S.H.B. Tug Tegoh của Yang Di-Pertuan Negara, Singapore, 27/2/1960.
23. Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu, tr. 46 - 47.
24. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 109.
25. Như trên, tr. 151.
26. Lý Quang Diệu, thảo luận với 5 nhà báo nước ngoài, ghi âm tại Cơ quan Truyền thông Singapore, Singapore, 9/10/1984.
27. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
28. Lý Quang Diệu, Lịch sử không hình thành như cách nó được viết ra (History Is Not Made the Way It is Written), phát biểu tại mít tinh kỷ niệm 25 năm Đảng Hành động Nhân dân, Singapore, 20/1/1980.
29. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ nhận bằng Tiến sĩ Luật tại Đại học Melbourne, Melbourne, 21/4/1994.
30. Lý Quang Diệu, phát biểu trước các Bộ trưởng, Quốc vụ khanh và các quan chức cao cấp Singapore, Singapore, 27/2/1979.
31. Lý Quang Diệu, Chàng sinh viên trở về: Những lời nói vô vị và cuộc tranh cãi (The Returned Student: Platitudes and Controversy), phát biểu tại Diễn đàn Malaya, London, 28/1/1950.
32. Chương trình phát thanh một bài phát biểu của Lý Quang Diệu ngày 15/9/1961.
33. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ ra mắt Quỹ Bảo trợ Đào tạo và Nghiên cứu Devan Nair, Singapore, 24/9/1966.
34. Lý Quang Diệu, phát biểu trước các công chức Singapore, Singapore, 14/6/1962.
35. Michael D. Barr, Lý Quang Diệu: Những niềm tin đằng sau con người (Lee Kuan Yew: The Beliefs behind the Man), Washington D. C., Georgetown University Press, 2000, tr. 77.
36. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một cuộc mít tinh ở Klang, Singapore, 16/4/1964.
37. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc lễ kỷ niệm Đại học Hoàng gia, London, 22/10/2002.
38. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một bữa tối của Hội Ký giả nước ngoài, Tokyo, 21/3/1967.
39. Lý Quang Diệu, phát biểu tại dạ tiệc thường niên của Liên đoàn Chủ lao động Singapore, Singapore, 10/5/1968.
40. Phát biểu của Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu tại tiệc Tết Nguyên đán Tanjong Pagar, Singapore, 10/2/2006.
41. Lý Quang Diệu, Châu Á, Mỹ và châu Âu trong thiên niên kỷ tới: Tiến tới sự bổ sung và hội tụ kinh tế (Asia, America and Europe in the Next Millennium: Towards Economic Complementarity and Convergence), phát biểu tại Hội thảo ABN-AMRO, Amsterdam, 6/6/1997.
42. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Viện Quốc tế Nghiên cứu Chiến lược, Singapore, 12/9/1997.
43. Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu, tr. 110 - 111.
44. Lý Quang Diệu, Quan hệ Singapore - Anh quốc: Đưa tình hữu nghị xưa tiến tới (Singapore - UK Relations: Bringing Forward an Old Friendship), phát biểu tại tiệc kỷ niệm lần thứ 50 của Phòng Thương mại Anh quốc, Singapore, 8/1/2004.
45. Lý Quang Diệu, Văn hóa doanh nhân cho Singapore (An Entrepreneurial Culture for Singapore), bài thuyết trình Lãnh đạo khu vực công ở châu Á Ho Rih Hwa, Singapore, 5/2/2002.
46. Lý Quang Diệu, Với các nhà lãnh đạo thế giới thứ ba: Hy vọng hay tuyệt vọng? (For Third World Leaders: Hope or Despair?), bài thuyết trình Collins Family International Fellowship, Cambridge, Massachusetts, 17/10/2000.
47. Tổng hợp cuộc trò chuyện giữa Lý Quang Diệu và John Thomson tại Diễn đàn Toàn cầu FutureChina, Singapore, 11/7/2011.
48. Bàn tròn Lãnh đạo Đại học Harvard với Lý Quang Diệu, Những khúc xạ cá nhân lên vai trò lãnh đạo (Personal Reflections on Leadership), Cambridge, Massachusetts, 18/10/2000.
49. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng, tr. 103.
50. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một hội nghị Đào tạo Lãnh đạo và Thanh niên Tư vấn, Singapore, 10/4/1967.
51. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 28/3/2012.
52. Han Fook Kwang, Zuraidah Ibrahim, Chua Mui Hoong, Lydia Lim, Ignatius Low, Rachel Lin và Robin Chan, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới (Lee Kuan Yew: Hard Truths to Keep Singapore Going), Singapore: Straits Times, 2011, tr. 389 - 390.
53. Lý Quang Diệu, bài điếu văn tại lễ tang cấp nhà nước của Goh Keng Swee, Singapore, 23/5/2010.
54. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới, tr. 390.
55. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Mark Jacobson, 6/7/2009.
56. Seth Mydans, Ngày phán xét với con người định hình lên Singapore (Day of Reflection for the Man Who Defined Singapore), New York Times, 11/9/2010.
1. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 11/5/2011.
2. Lý Quang Diệu, phát biểu nhan đề Trung Quốc: Gã khổng lồ kinh tế? (China: An Economic Giant?) tại Diễn đàn toàn cầu Fortune, Thượng Hải, 29/9/1999.

3. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Arnaud de Borchgrave, United Press International, 8/2/2008.
4. Lý Quang Diệu, Sức mạnh ngày càng tăng của Trung Quốc và những hệ lụy (China's Growing Might and the Consequences), Forbes, 28/3/2011.
5. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm 25 năm của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN, Washington D.C., 27/10/2009.
6. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 11/5/2011.
7. Edward Cody, Trung Quốc không phải địch thủ của Hoa Kỳ, quan chức Bắc Kinh nói; điều trái ngược thể hiện trong chính trị quyền lực ở châu Á (China Not a US Rival, Beijing Official Says; Opposition Expressed to Power Politics in Asia," Washington Post, 18/1/1997.
8. Lý Quang Diệu, Châu Á và thế giới trong thế kỷ 21 (Asia and the World in the 21st Century), phát biểu tại Diễn đàn Thế kỷ 21, Bắc Kinh, 4/9/1996.
9. Han Fook Kwang, Zuraidah Ibrahim, Chua Mui Hoong, Lydia Lim, Ignatius Low, Rachel Lin, và Robin Chan, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới (Lee Kwan Yew: Hard Truths to Keep Singapore Going), Singapore: Straits Times, 2011, tr.331.
10. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm 25 năm của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN, Washington D.C., 27/10/2009.
11. Thứ trưởng Ngoại giao Steinberg trò chuyện ngày 30/5/2009 với Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu, điện tín mật từ Daniel L. Shields, nguyên Phó trưởng nhóm chuyên trách Hoa Kỳ tại Sứ quán Singapore, 4/6/2009.
12. Lý Quang Diệu, Sợ hãi là ngu dốt (It's Stupid to Be Afraid), phỏng vấn với Der Spiegel, 8/8/2005.
13. Lý Quang Diệu, Tranh giành ảnh hưởng ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (Contest for Influence in the Asia-Pacific Region), Forbes, 18/6/2007.
* Bè lũ Bốn tên: bốn người gồm Giang Thanh, Diêu Văn Nguyên, Trương Xuân Kiều và Vương Hồng Văn. Trong thời kì Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc (1966 - 1976), họ đã thâu tóm quyền lực và gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - BT.
14. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Michael Elliott, Zoher Abdoolcarim và Simon Elegant, Time, 12/12/2005.
15. Lý Quang Diệu nói về các tướng lĩnh "ngu dốt" của Miến Điện và Trần Thủy Biển "cờ bạc", điện tín mật từ Patricia L. Herbold, nguyên Đại sứ Hoa Kỳ tại Singapore, 17/10/2009.
16. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
17. Erik Eckholm và Joseph Kahn, Châu Á lo ngại về tăng trưởng sức mạnh kinh tế của Trung Quốc (Asia Worries about Growth of China's Economic Power), New York Times, 24/11/2002.
18. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
19. Như trên.
20. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
21. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Lễ trao giải thưởng Lincoln, Washington D.C., 18/10/2011.
22. William Safire, Hiểm họa: Mồi lửa Trung Quốc (Danger: China's Tinderbox), New York Times, 22/2/1999.
23. Fareed Zakaria, Văn hóa là định mệnh: Đàm thoại với Lý Quang Diệu (Culture Is Destiny: A Conversation with Lee Kwan Yew), Foreign Affairs, tập 73, số 2 (tháng 3-4/1994), tr. 123.
24. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 28/3/2011.
25. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu: Singapore công dân: Làm cách nào xây dựng một quốc gia (Conversation with Lee Kwan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation), Singapore: Marshall Cavendish, 2010, tr. 113.
26. Như trên, tr. 72.
27. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 22/10/2009.
28. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Leonard M. Apcar, Wayne Arnold và Seth Mydans, International Herald Tribune, 29/8/2007.
29. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 11/5/2011.
30. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Lễ trao giải thưởng Lincoln, Washington D.C., 18/10/2011.
31. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 11/5/2011.
32. Như trên.
34. Như trên, tr. 302.
35. Lý Quang Diệu, Sự vươn lên của Trung Quốc: Thay đổi ảnh hưởng toàn cầu (China's Rise: A Shift in Global Influence), Forbes, 20/12/2010.
36. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Lễ trao giải thưởng Lincoln.
37. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội nghị Doanh nhân Trung Quốc Thế giới, Singapore, 10/8/1991.
38. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Cơ quan Phát thanh truyền hình Công, 5/5/2001.
39. Lý Quang Diệu, Thông tin từ hộp thời gian (News from a Time Capsule), Economist, 11/9/1993.
40. Lý Quang Diệu, Những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Singapore: Sau này và hiện tại (The Fundamentals of Singapore's Foreign Policy: Then and Now), bài thuyết trình S. Rajaratnam, Singapore, 9/4/2009.
41. "Biên bản Hội nghị Tin tức của Bộ trưởng Cao cấp với truyền thông địa phương tại Bắc Kinh ngày 12/6/2001", 15/6/2001.
42. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Tom Plate và Jeffrey Cole, AsiaMedia, 9/10/2007.
43. Lý Quang Diệu, Châu Á và thế giới trong thế kỷ 21.
44. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 28/3/2012.
45. Simon Elegant, Nelson Mandela của Trung Quốc (China's Nelson Mandela), Time, 19/11/2007.
1. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 11/5/2011.
2. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Lễ trao giải thưởng Lincoln, Washington D.C., 18/10/2011.
3. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm 25 năm của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN, Washington D.C., 27/10/2009; và Lý Quang Diệu, Thế giới sau Iraq (The World after Iraq), phát biểu tại Diễn đàn Quốc tế Trường Kinh doanh Thammasat, Bangkok, Thái Lan, 16/12/2003.
4. Lý Quang Diệu, Thách thức với các thành phố-nhà nước nhỏ bé trong một thế giới toàn cầu hóa (Challenges to Small City- States in a Globalized World), phát biểu tại lễ khánh thành Tập đoàn Đầu tư Dubai, Dubai, 1/3/2008; và Lý Quang Diệu, Những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Singapore: Sau này và hiện tại (The Fundamentals of Singapore's Foreign Policy: Then and Now), bài

thuyết trình S. Rajaratnam, Singapore, 9/4/2009.
5. Lý Quang Diệu, Thế giới sau 11/9 (The World after 9/11), phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh Kinh tế Munich, Munich, 7/6/2002.
6. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 39 Tanjong Pagar, Singapore, 20/8/2004.
7. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Tom Plate và Jeffrey Cole, AsiaMedia, 9/10/2007.
8. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Michael Elliott, Zoher Abdoolcarim, và Simon Elegant, Time, 12/12/2005.
9. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc tối Hội nghị CEO toàn cầu của Forbes, Singapore, 19/9/2001.
10. Lý Quang Diệu, Văn hóa doanh nhân cho Singapore (An Entrepreneurial Culture for Singapore), bài thuyết trình Lãnh đạo khu vực công ở châu Á Ho Rih Hwa, Singapore, 5/2/2002.
11. Han Fook Kwang, Zuraidah Ibrahim, Chua Mui Hoong, Lydia Lim, Ignatius Low, Rachel Lin, và Robin Chan, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới (Lee Kwan Yew: Hard Truths to Keep Singapore Going), Singapore: Straits Times, 2011, tr. 150-151.
12. Nguyên bản là “bell curve” (đường cong chuông): Phân phối chuẩn, còn được gọi là đường cong chuông vì đồ thị của mật độ xác suất có dạng chuông. Đây là một phân phối xác suất cực kì quan trọng trong nhiều lĩnh vực. – ND
13. Lý Quang Diệu, Văn hóa Đông và Tây và hiện đại hóa (Eastern and Western Cultures and Modernization), phát biểu tại Diễn đàn Khoa học Trung Quốc về khoa học nhân văn, Bắc Kinh, 21/4/2004.
14. Patrick Barta và Robert Thomson, Ngài ‘Cố vấn’ của Singapore tìm kiếm một Hoa Kỳ vững vàng (Singapore’s ‘Mentor’ Seeks a Sturdy US), Wall Street Journal, 27/4/2011; Kwan Weng Kin, Chỉ Hoa Kỳ mới có thể cân bằng với Trung Quốc (Only US Can Balance China), Straits Times, 27/5/2011; và Yoichi Funabashi, “Duy trì cân bằng quyền lực ở Châu Á đòi hỏi sự tham gia của Hoa Kỳ” (Maintaining Balance of Power in Asia Requires US Engagement), Asabi Shimbun, 15/5/2010.
15. Lý Quang Diệu, Tương lai có gì cho thế hệ các bạn? (What Has the Future in Store for Your Generation?), phát biểu tại Thính phòng Nanyang, Singapore, 18/2/2003.
16. Lý Quang Diệu, Thay đổi đến gần (Changes in the Wind), Forbes, 19/10/2009.
17. Lý Quang Diệu, Hòa bình và tiến bộ ở Đông Á (Peace and Progress in East Asia), phát biểu tại cuộc họp chung của Quốc hội, Washington D.C., 9/10/1985.
18. Lý Quang Diệu, Từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất: Câu chuyện Singapore, 1965-2000 (From the Third World to the First World: The Singapore Story, 1965-2000), New York: HarperCollins, 2000, tr. 498, 500.
19. Chuang Peck Ming, LQD thận trọng với hệ thống chính trị lưỡng đảng (LKY Cautions against Two-Party Political System), Business Times, 15/9/2011.
20. Barta và Thomson, Ngài ‘Cố vấn’ của Singapore tìm kiếm một Hoa Kỳ vững vàng.
21. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
22. Lý Quang Diệu, Đông Á trong kỷ nguyên mới: Triển vọng hợp tác (East Asia in the New Era: The Prospects of Cooperation), phát biểu tại Hội nghị Trung tâm Harvard Fairbank, New York, 11/5/1992.
23. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu: Singapore công dân: Làm cách nào xây dựng một quốc gia (Conversation with Lee Kwan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation), Singapore: Marshall Cavendish, 2010, tr. 91.
24. Lý Quang Diệu, Với các nhà lãnh đạo thế giới thứ ba: Hy vọng hay tuyệt vọng? (For Third World Leaders: Hope or Despair?), bài thuyết trình Collins Family International Fellowship, Cambridge, Massachusetts, 17/10/2000.
25. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội nghị Kinh doanh Philippines, Manila, 18/11/1992.
* Nguyên tác: Great Society, là một loạt các chương trình đối nội tại Hoa Kỳ do Tổng thống Lyndon B. Johnson công bố và triển khai vào những năm 1960 nhằm hai mục tiêu chính: xóa đói nghèo và bất bình đẳng chủng tộc. – ND
26. Như trên.
27. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
28. Góc nhìn từ Singapore (The View from Singapore), Time, 25/7/1969.
29. Fareed Zakaria, Văn hóa là định mệnh: Đàm thoại với Lý Quang Diệu (Culture Is Destiny: A Conversation with Lee Kwan Yew), Foreign Affairs, tập 73, số 2 (tháng 3-4/1994), tr. 111-114.
30. Nathan Gardels, Thành phố của tương lai: Nước Mỹ học được gì từ Singapore hậu tự do (City of the Future: What America Can Learn from Post-Liberal Singapore), Washington Post, 11/2/1996.
31. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Diễn đàn Sáng tạo 21 Asahi, Tokyo, 20/11/1992.
32. Lý và Lý (Li vs Lee), Wall Street Journal, 24/8/2004.
33. Lý Quang Diệu, Những thời khắc thú vị phía trước (Exciting Times Ahead), phát biểu tại tiệc Quốc khánh Tanjong Pagar GRC, Singapore, 12/8/1995.
34. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới, tr. 56; và Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
35. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Tom Plate và Jeffrey Cole.
36. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới, tr. 434.
37. Lý Quang Diệu, thư gửi truyền thông Singapore, 18/1/2012.
38. Han Fook Kwang, Warren Fernadez và Sumiko Tan, Lý Quang Diệu: Con người và những ý tưởng (Lee Kwan Yew: The Man and His Ideas), Singapore: Straits Times, 1998, tr. 134.
39. Lý Quang Diệu, Một Bộ trưởng giỏi đáng giá bao nhiêu? (How Much Is a Good Minister Worth?), phát biểu trong một cuộc tranh luận tại nghị viện Singapore về mức lương cho Bộ trưởng, Singapore, 1/11/1994.
40. Michael D. Barr, Lý Quang Diệu: Những niềm tin đằng sau con người (Lee Kwan Yew: The Beliefs behind the Man), Washington D.C., Georgetown University Press, 2000, tr. 212.
41. Lý Quang Diệu, Những gánh nặng mới trong hệ thống giáo dục của chúng ta (New Bearings in Our Education System), phát biểu với các hiệu trưởng trường học ở Singapore, Singapore, 29/8/1966.
42. Lý Quang Diệu, phát biểu tại một Tiệc lập nghiệp, Singapore, 25/9/1984.
43. Faris Mokhtar, Nhân tài nước ngoài cho phép Singapore vượt xa sức mạnh của mình (Foreign Talent Allows S’pore to Punch above

Its Weight), Yahoo, 22/7/2011.
44. Bộ trưởng Lao động Chao gặp Lý Quang Diệu, Bộ trưởng Cố vấn của Singapore, 29/8/2008, điện tín mật từ Patricia L. Herbold, nguyên Đại sứ Hoa Kỳ tại Singapore, 18/9/2008.
45. Lý Quang Diệu, Liệu Singapore có trở thành một quốc gia nữa phát triển chậm lại? (Will Singapore Be Another Slow-Growing Developed Nation?), phát biểu tại Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore, 14/3/1996.
46. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ kỷ niệm 50 năm Trường Mỹ - Singapore, Singapore, 11/4/2006.
47. Phiên hỏi đáp với Lý Quang Diệu tại Hội nghị Thượng đỉnh CEO của APEC, Singapore, 13/11/2009.
48. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 22/10/2009.
49. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm 25 năm của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN.
50. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose.
51. Christopher S. Bond và Lewis M. Simons, Mặt trận tiếp theo: Đông Nam Á và con đường đi tới hòa bình trên toàn cầu với đạo Hồi (The Next Front: Southeast Asia and the Road to Global Peace with Islam), New York: John Wiley and Sons, 2009, tr. 223.
1. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
2. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 28/3/2011.
3. Lý Quang Diệu, phát biểu tại tiệc kỷ niệm 25 năm của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ- ASEAN, Washington D.C., 27/10/2009.
4. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Viện Quốc tế Nghiên cứu Chiến lược, Singapore, 12/9/1997.
5. Lý Quang Diệu, Trận chiến giành ưu thế (Battle for Preeminence), Forbes, 11/10/201; và Lý Quang Diệu, phát biểu tại Diễn đàn Fortune 500, Boston, 23/10/1997.
6. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
7. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Viện Quốc tế Nghiên cứu Chiến lược.
8. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội thảo Asahi Shimbun, Tokyo, 9/5/1991.
9. Patrick Barta và Robert Thomson, Ngài 'Cố vấn' của Singapore tìm kiếm một Hoa Kỳ vững vàng (Singapore's 'Mentor' Seeks a Sturdy US), Wall Street Journal, 27/4/2011.
10. P. Parameswaran, Hoa Kỳ phải can dự vào Châu Á để duy trì sức mạnh toàn cầu: Lý nói (US Must Engage Asia to Maintain Global Power: Lee), Agence France-Presse, 27/10/2009.
11. Lý Quang Diệu, Đông Á trong kỷ nguyên mới: Triển vọng hợp tác (East Asia in the New Era: The Prospects of Cooperation), phát biểu tại Hội nghị Trung tâm Harvard Fairbank, New York, 11/5/1992.
12. Lý Quang Diệu, Vai trò của Nhật Bản trong thế kỷ 21 (Japan's Role in the 21st Century), phát biểu tại Diễn đàn Asahi, Tokyo, 17/11/1994.
13. Lý Quang Diệu, Đông Á trong kỷ nguyên mới: Triển vọng hợp tác.
14. Lý Quang Diệu, Nước Mỹ và châu Á (America and Asia), phát biểu tại Lễ trao giải Architect of the New Century, Washington D.C., 11/11/1996.
15. Nathan Gardels, Con đường Đông Á – với điều hòa nhiệt độ (The East Asian Way – with Air Conditioning), New Perspective Quarterly, tập 26, số 4, mùa thu 2009, tr. 116.
16. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Lễ trao giải Lincoln, Washington D.C., 18/10/2011.
17. Tổng hợp cuộc trò chuyện giữa Lý Quang Diệu và John Thomson tại Diễn đàn Toàn cầu FutureChina, Singapore, 11/7/2011.
18. Nicholas D. Kristof, Sự trỗi dậy của Trung Quốc (The Rise of China), Foreign Affairs, tập 72, số 5, tháng 11-12/1993, tr. 74.
19. Lý Quang Diệu, Sự vươn lên của Trung Quốc: Thay đổi ảnh hưởng toàn cầu (China's Rise: A Shift in Global Influence), Forbes, 20/12/2010.
20. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
21. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Diễn đàn Toàn cầu Amex Bank Review Awards, Singapore, 15/11/1993.
22. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội thảo Create 21 Asahi, Osaka, 19/11/1996.
23. Lý Quang Diệu, Sự trỗi dậy của Đông Á trong nền kinh tế thế giới: Những hàm ẩn địa chính trị và địa kinh tế (The Rise of East Asia in the World Economy: Geopolitical and Geoeconomic Implications), phát biểu tại Hội nghị Xã hội châu Á, Singapore, 19/5/1994.
24. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội thảo Create 21 Asahi.
25. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
26. Như trên.
27. Lý Quang Diệu, Sự trỗi dậy của Đông Á trong nền kinh tế thế giới: Những hàm ý về địa chính trị và địa kinh tế.
28. Lý Quang Diệu, phát biểu tại Hội thảo Create 21 Asahi.
29. Lý Quang Diệu, Nước Mỹ và châu Á.
30. Lý Quang Diệu, Buổi bình minh của thế kỷ Thái Bình Dương (The Dawn of the Pacific Century), phát biểu tại Diễn đàn Rìa Thái Bình Dương, San Diego, California, 13/5/1992.
31. Lý Quang Diệu, Sự trỗi dậy của Đông Á: Thách thức và cơ hội (The Rise of East Asia: Challenges and Opportunities), phát biểu tại Thượng đỉnh Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Singapore, 20/9/1995.
32. Hoa Kỳ nắm giữ chìa khóa đối với an ninh châu Á – Lý (US Holds Key to Asian Security – Lee), Reuters, 16/5/1993.
* Đại Nhảy vọt (1958-1960): Kế hoạch xã hội và kinh tế để khiến Trung Quốc từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp hiện đại, nhưng lại gây ra thảm họa kinh tế. - BT
33. Phiên hỏi đáp với Lý Quang Diệu tại tiệc kỷ niệm lần thứ 5 Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore, 2/9/2009.
34. Lý Quang Diệu, Vai trò của Thượng Hải trong quá trình phục hưng của Trung Quốc (Shanghai's Role in China's Renaissance), phát biểu tại Diễn đàn Thượng Hải 2005, Thượng Hải, 17/5/2005.
35. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 11/5/2011
1. Lý Quang Diệu, Từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất: Câu chuyện Singapore, 1965-2000 (From the Third World to the First World: The Singapore Story, 1965-2000), New York: HarperCollins, 2000, tr. 405.
2. Như trên, tr. 412.
3. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ ra mắt cuốn Một Ấn Độ tốt hơn: Một thế giới tốt hơn (A Better India: A Better World) của Narayana

Murthy, Singapore, 11/5/2009.
4. Sunanda K. Datta-Ray, Hướng Đông để trông Tây: Sứ mệnh Ấn Độ của Lý Quang Diệu (Looking East to Look West: Lee Kwan Yew's Mission India), Singapore: ISEAS, 2009, tr. 153.
5. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa: Bài học từ Ấn Độ và Trung Quốc (Managing Globalization: Lessons from India and China), phát biểu tại lễ ra mắt chính thức của Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore, 4/4/2005.
6. Lý Quang Diệu, phát biểu tại lễ ra mắt cuốn Một Ấn Độ tốt hơn: Một thế giới tốt hơn của Narayana Murthy.
7. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill, 2/12/2011.
8. Han Fook Kwang, Zuraidah Ibrahim, Chua Mui Hoong, Lydia Lim, Ignatius Low, Rachel Lin, và Robin Chan, Lý Quang Diệu: Những sự thật khó khăn để giúp Singapore đi tới (Lee Kwan Yew: Hard Truths to Keep Singapore Going), Singapore: Straits Times, 2011, tr. 50.
9. Tom Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu: Singapore công dân: Làm cách nào xây dựng một quốc gia (Conversation with Lee Kwan Yew: Citizen Singapore: How to Build a Nation), Singapore: Marshall Cavendish, 2010, tr. 102.
10. Elgin Toh, Ngài Lý lạc quan về sự phát triển của Trung Quốc; ông dự đoán lãnh đạo tiếp theo sẽ tìm cách đưa đất nước lên tầm cao hơn (Mr. Lee Optimistic over China's Development; He Predicts Next Leader Will Seek to Take Country to Higher Level), Straits Times, 12/7/2011.
11. Lý Quang Diệu, Ấn Độ trong sự phục hưng châu Á (India in an Asian Renaissance), bài diễn thuyết Jawaharlal Nehru thứ 37, New Delhi, 21/11/2005.
12. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa.
13. Lý Quang Diệu, Ấn Độ trong sự phục hưng châu Á.
14. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa.
15. Rasheeda Bhagat, Công thức của Lý dành cho Ấn Độ (Lee's Recipe for India), Hindu Business Line, 14/10/2008.
16. Datta-Ray, Hướng Đông để trông Tây, tr. 223- 224.
17. Như trên, tr. 279.
18. Ravi Velloor, Kinh tế Ấn Độ đang lên, nhưng chú ý chỗ vấp (India's Economy on a Roll, but Mind the Humps), Straits Times, 10/11/2007.
19. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa.
20. Ravi Velloor, Ấn Độ sẽ đóng vai trò độc lập: Bộ trưởng Cố vấn Lý (India Will Play Independent Role: MM Lee), Straits Times, 5/11/2007.
21. Ấn Độ, Trung Quốc không chắc giải quyết được tranh chấp biên giới: Lý Quang Diệu (India, China Unlikely to Resolve Border Dispute: Lee Kuan Yew), Press Trust of India, 16/12/2009.
22. Lý Quang Diệu, Ấn Độ trong sự phục hưng châu Á.
23. Như trên.
24. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa.
25. Lý Quang Diệu gợi ý chiến lược cho Ấn Độ tăng trưởng vượt lên tốc độ tăng trưởng hiện nay (Lee Kuan Yew Suggests Strategy for India to Grow beyond Current Rate of Growth), Tân Hoa, 17/12/2009.
26. Datta-Ray, Hướng Đông để trông Tây, tr. 298-299.
27. Lý Quang Diệu, Ấn Độ trong sự phục hưng châu Á.
28. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Cơ quan Phát thanh truyền hình Công, 5/5/2001.
29. Lý Quang Diệu, Hẹn hò với số phận (A Tryst with Destiny), phát biểu tại cuộc họp chung của Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, Liên đoàn các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, và Liên đoàn Công nghiệp Ấn Độ, New Delhi, 5/1/1996.
30. Như trên.
31. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu, tr. 284-285.
32. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa.
33. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu, tr. 318.
34. Như trên.
35. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Leonard M. Apcar, Wayne Arnold và Seth Mydans, International Herald Tribune, 29/8/2007.
* Yellow peril: Tâm lý của người châu Âu sợ bị người châu Á lấn lướt.
36. Lý Quang Diệu, Sự trỗi dậy hòa bình của Ấn Độ (India's Peaceful Rise), Forbes, 24/12/2007.
37. P. S. Suryanarayana, Trung Quốc, Ấn Độ về cơ bản không phải là địch thủ: Lý Quang Diệu (China, India Not Basically Adversaries: Lee Kuan Yew), Hindu, 24/7/2011.
38. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Charlie Rose, 28/3/2011.
39. Phiên hỏi đáp với Lý Quang Diệu tại Viện Quốc tế Nghiên cứu Chiến lược, London, 23/9/2008.
40. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill.
41. Lý Quang Diệu, Hẹn hò với số phận.
42. Lý Quang Diệu, Ấn Độ trong sự phục hưng châu Á.
43. Lý Quang Diệu, Quản lý toàn cầu hóa.
44. Lý Quang Diệu, Ấn Độ trong sự phục hưng châu Á.
45. Datta-Ray, Hướng Đông để trông Tây, tr. 7.
46. Kripa Sridharan, Tiến triển và tăng trưởng quan hệ Ấn Độ-Singapore (The Evolution and Growth of India-Singapore Relations), trong cuốn Quan hệ Singapore-Ấn Độ: Sách vỡ lòng (Singapore-India Relations: A Primer) do Yong Mun Cheong và V. V. Bhanoji Rao (chủ biên), Singapore: Singapore University Press, 1995, tr. 23.
47. Datta-Ray, Hướng Đông để trông Tây, tr. 81.
48. Plate, Trò chuyện với Lý Quang Diệu, tr. 105- 106.
49. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill.
50. Kwang và các cộng sự, Lý Quang Diệu, tr. 315.
51. Lý Quang Diệu, phỏng vấn với Graham Allison và Robert D. Blackwill.

52. Velloor, Ấn Độ sẽ đóng vai trò độc lập.

Table of Contents